



THE PAN GROUP

Số/No.: 012.25/PAN-CV

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025
Hanoi, 18 April 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SGDK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN
 - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: PAN
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Lô A1-9, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam
 - Người công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông/Mr. Nguyễn Anh Tuấn
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty cổ phần Tập đoàn PAN công bố các tài liệu sau:

The PAN Group Joint Stock Company discloses the following information:

- Báo cáo thường niên năm 2024.
2024 Annual Report.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2025 tại đường dẫn: <http://www.thepangroup.vn>, chuyên mục Quan hệ Nhà đầu tư/Công bố thông tin.

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 18/04/2025. Available at: <http://www.thepangroup.vn>, tab Investor Relation/Information Disclosure.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation./

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

BỨT PHÁ VƯỜN XA



THE PAN GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Bước qua giai đoạn xây dựng nền tảng, 2024 là được coi là năm "bước nhảy" của Tập đoàn PAN với sự chuyển mình và tăng trưởng bứt phá, giữ vững vị thế của doanh nghiệp nông nghiệp – thực phẩm hàng đầu và tiếp tục định vị thương hiệu trên bản đồ thế giới.

Với chủ đề "**Bứt phá, vươn xa**", Báo cáo Thường niên 2024 của Tập đoàn PAN không chỉ phản ánh bức tranh toàn cảnh về hoạt động của doanh nghiệp, những thành tựu vượt bậc trong kinh doanh, mà còn thể hiện tầm nhìn dài hạn và khát vọng vươn cao của một tập đoàn nông nghiệp và thực phẩm Việt Nam.

Bứt phá không chỉ ở con số tăng trưởng mà còn ở sự đổi mới trong cách mở rộng danh mục sản phẩm, tiếp cận thị trường, tối ưu hóa chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất.

Với kinh nghiệm quản trị hiện đại cùng tư duy đổi mới sáng tạo cởi mở, Tập đoàn tiếp tục theo đuổi mục tiêu **vuôn xa** hơn nữa, từ doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu Việt Nam trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong khu vực, đưa thương hiệu Việt Nam ngày càng đứng vững trên bản đồ thế giới.

Báo cáo Thường niên 2024 "**Bứt phá, vươn xa**" vừa phản ánh bức tranh sinh động về hoạt động sản xuất, kinh doanh của tập đoàn, đồng thời thể hiện dáng dấp của một doanh nghiệp nông nghiệp – thực phẩm thế hệ mới, bản lĩnh - tiên phong, cũng là hành trình PAN đang chinh phục.



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT 06

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT 08

01 THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN PAN

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin khái quát về Tập đoàn	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	26
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	34
Định hướng phát triển	40
Quản trị rủi ro	44
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	62
Tổ chức và nhân sự	70
Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án	84
Tình hình tài chính	86
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	88
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	90
Đánh giá của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	96
Hiệu quả sử dụng tài sản	100
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	102
Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội	104

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

07 THÔNG TIN LIÊN HỆ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	110
Báo cáo giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành công ty	114
Kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2025	116
Hội đồng quản trị	122
Ủy ban Kiểm toán nội bộ	130
Giao dịch và thù lao	138
Thực hiện các quy định về quản trị công ty	140
Báo cáo của Tổng Giám đốc	154
Báo cáo Kiểm toán độc lập	156
Bảng cân đối hợp nhất	158
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	162
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	164
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	166



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“**Không dừng lại ở kết quả kinh doanh, năm 2024 cũng đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ trong việc hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn mực quốc tế, nâng cao năng lực công nghệ và đổi mới sáng tạo.**”



Kính gửi Quý Cổ đông,

Năm 2024 khép lại trong bối cảnh thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động kinh tế và địa chính trị phức tạp. Lạm phát tại các nền kinh tế lớn vẫn ở mức cao, thương mại toàn cầu phục hồi chậm, trong khi các rào cản mới không ngừng xuất hiện. Trong bức tranh đó, kinh tế Việt Nam nổi bật với tăng trưởng GDP đạt 7,09%, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,63%, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 62,4 tỷ USD – con số kỷ lục, cho thấy vai trò trụ cột của ngành nông nghiệp trong nền kinh tế.

Tận dụng tốt các điều kiện vĩ mô thuận lợi và sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ bên trong, Tập đoàn PAN đã đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm qua. Doanh thu hợp nhất đạt 16.182 tỷ đồng, tăng 22,5% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 1.167 tỷ đồng – mức cao nhất trong lịch sử hoạt động của Tập đoàn, tăng 43% so với năm 2023.

Các chỉ tiêu tài chính không chỉ hoàn thành, mà còn vượt kế hoạch với tỷ lệ ấn tượng. Điều này thể hiện sự hiệu quả trong điều hành, sự đúng đắn của chiến lược tối ưu hóa chuỗi giá trị nông nghiệp – thực phẩm và sự linh hoạt trong khai thác cơ hội thị trường.

Không dừng lại ở kết quả kinh doanh, năm 2024 cũng đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ trong việc hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn mực quốc tế, nâng cao năng lực công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Các sản phẩm chủ lực của PAN tiếp tục được công nhận Thương hiệu Quốc gia, đồng thời mở rộng thị trường sang nhiều quốc gia như Australia, Canada, Trung Quốc, Đài Loan... bên cạnh các thị trường truyền thống như Nhật Bản, châu Âu và Hoa Kỳ.

Việc thâm nhập thành công vào các chuỗi phân phối hàng đầu thế giới như Costco, Walmart, Tesco, Amazon hay Aeon là minh chứng rõ ràng cho sự năng tầm của nông sản Việt và năng lực cạnh tranh của PAN ở cấp độ toàn cầu.

Uy tín của PAN trên thị trường vốn cũng tiếp tục được củng cố trong một năm đầy biến động. Trong khi nhà đầu tư nước ngoài rút vốn khỏi nhiều thị trường mới nổi, PAN vẫn thu hút được dòng vốn chất lượng cao từ các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, tăng vốn hóa thị trường gần 25% so với đầu năm và được vinh danh trong bảng xếp hạng Fortune 500 khu vực Đông Nam Á.

Bước sang năm 2025, Tập đoàn PAN bước vào một giai đoạn phát triển mới với niềm tin và trách nhiệm lớn hơn. Trong bối cảnh thế giới tiếp tục nhiều bất định và biến đổi khí hậu ngày càng ảnh hưởng rõ rệt đến sản xuất nông nghiệp, chúng tôi xác định phát triển bền vững là nền tảng cốt lõi, đổi mới sáng tạo là động lực và liên kết hợp tác là phương thức để chinh phục những mục tiêu lớn hơn.

Tập đoàn sẽ tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh thương mại các sản phẩm chế biến sâu, đầu tư vào R&D và công nghệ sinh học, số hóa chuỗi giá trị, áp dụng ESG toàn diện, đồng thời khai thác hiệu quả các nguồn vốn để tối ưu lợi ích cho cổ đông.

Chúng tôi hiểu rằng thành công không thể đến từ một cá nhân hay một thời điểm. Đó là kết quả của sự nỗ lực không ngừng nghỉ, sự gắn kết bền chặt giữa các thế hệ lãnh đạo, tập thể cán bộ nhân viên cùng sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông, đối tác và khách hàng.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả Quý vị đã cùng PAN đi qua năm 2024 với nhiều dấu ấn tích cực. Với nền tảng vững chắc đã được xây dựng, tinh thần cầu thị và khát vọng chinh phục những đỉnh cao mới, tôi tin tưởng rằng PAN sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn, bền vững hơn và vươn xa hơn trên hành trình nâng tầm nông nghiệp Việt Nam.

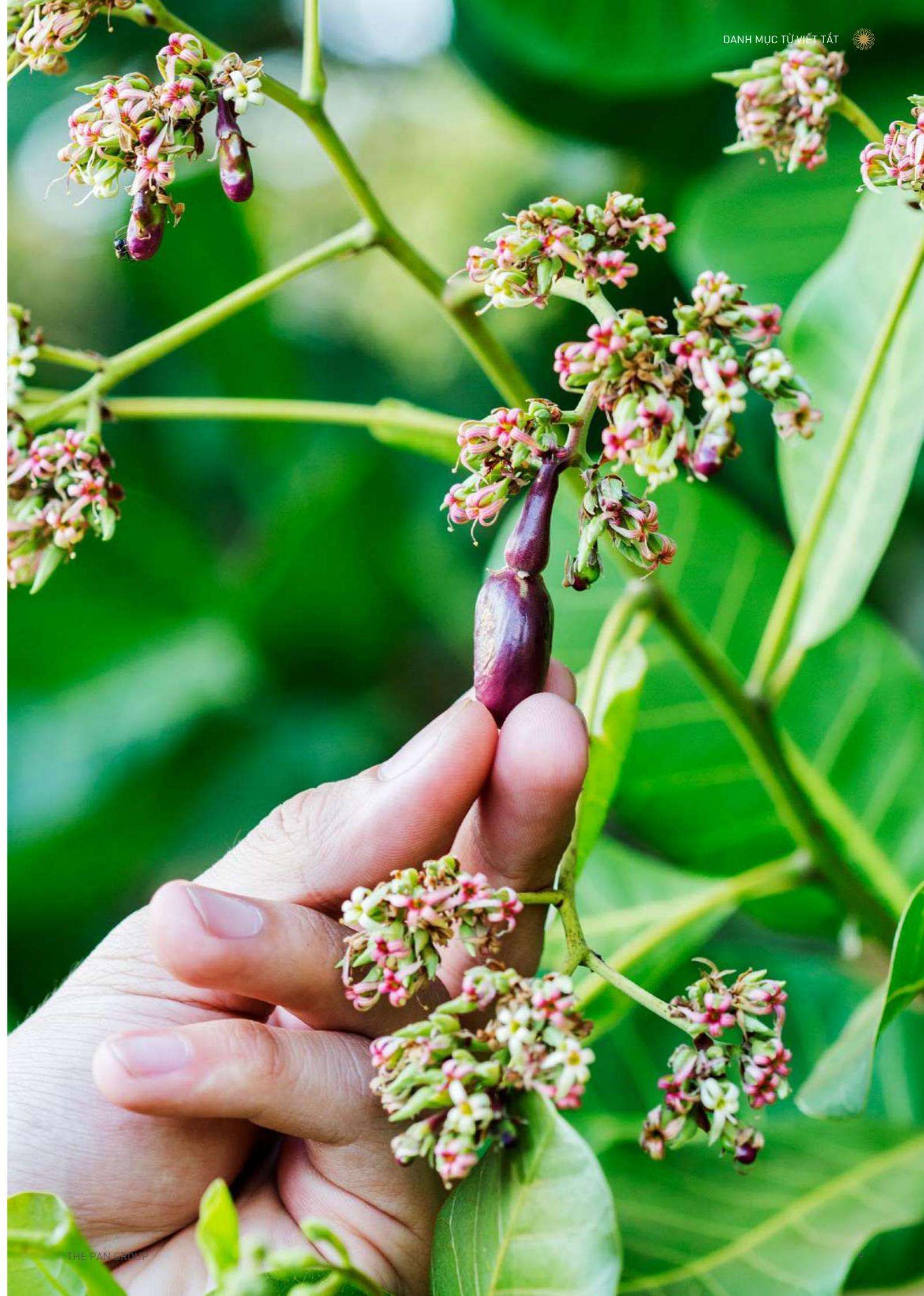
Trân trọng,

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Duy Hưng

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Aquatex Bentre	CTCP THỦY SẢN 584 NHA TRANG	HOSE	CTCP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE
BCTC	CTCP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE	IFC	TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ THUỘC NGÂN HÀNG THẾ GIỚI
BĐH	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	IMF	QUỸ TIỀN TỆ QUỐC TẾ
BKS	BAN ĐIỀU HÀNH	KTNB	KIỂM TOÁN NỘI BỘ
Bibica	CTCP BIBICA	Lafooco	CTCP CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN
BioSpring	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÙA XUÂN	M&A	MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP
CAGR	TĂNG TRƯỞNG KÉP BÌNH QUÂN	P/E	TỈ SỐ GIÁ TRÊN THU NHẬP CỦA CỔ PHIẾU
CBTT	CÔNG BỐ THÔNG TIN	PHJ	CTCP PAN-HULIC
COP26	HỘI NGHỊ LẦN THỨ 26 CÁC BÊN THAM GIA CÔNG ƯỚC KHUNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	PAN CG	CTCP PHÂN PHỐI HÀNG TIÊU DÙNG PAN
COP28	HỘI NGHỊ LẦN THỨ 28 CÁC BÊN THAM GIA CÔNG ƯỚC KHUNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	PAN Farm	CTCP PAN FARM
CPI	CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	PAN Food	CTCP THỰC PHẨM PAN
CTCP	CÔNG TY CỔ PHẦN	PTBV	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
ĐBSCL	ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	R&D	NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN
ĐHĐCĐ	ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ROA	TỶ SUẤT SINH LỢI TRÊN TÀI SẢN
EBIT	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ LÃI VAY	ROE	TỶ SUẤT SINH LỢI TRÊN VỐN CHỦ SỞ HỮU
EBITDA	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ, LÃI VAY VÀ KHẤU HAO	SDGs	CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC
EU	LIÊN MINH CHÂU ÂU	TBKTNB	TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
EVFTA	HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – LIÊN MINH CHÂU ÂU	TGD	TỔNG GIÁM ĐỐC
Fimex VN	CTCP THỰC PHẨM SAO TA	TTCKVN	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
FMCG	NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG NHANH	UBCKNN	ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
GDP	TỔNG SẢN PHẨM QUỐC NỘI	UBND	ỦY BAN NHÂN DÂN
HĐQT	CTCP THỦY SẢN 584 NHA TRANG	VFC	CTCP KHỬ TRÙNG VIỆT NAM
		Vinaseed	CTCP TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM



01

THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN PAN

THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ TẬP ĐOÀN	12
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	26
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	34
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	40
QUẢN TRỊ RỦI RO	44



THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ TẬP ĐOÀN



TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

Chúng tôi nhận thức rõ rằng một công ty nông nghiệp và sản xuất thực phẩm tầm cỡ quốc tế có vai trò lớn trong việc thúc đẩy vấn đề an ninh lương thực tại Việt Nam và khu vực.

Chúng tôi hiểu rằng nông nghiệp, bao gồm cả thủy hải sản, đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước nhà và là những ngành nghề sản xuất đã đi cùng truyền thống văn hóa và cuộc sống hàng ngày của con người Việt Nam.

Chúng tôi không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị các dịch vụ mà PAN cung cấp. Chúng tôi tin rằng muốn cải thiện đời sống của người nông dân nhất thiết phải nâng cao chất lượng nguyên liệu nông sản đầu vào.

Chúng tôi chú trọng phát huy những tập quán kinh doanh được xem là trọng tâm cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Chúng tôi đặt yêu cầu xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo nhằm mang lại sự sung túc cho người lao động và gia đình.

Chúng tôi theo đuổi sự phát triển bền vững và tối đa hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

TÂM NHÌN

Tập đoàn hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp những sản phẩm đáng tin cậy cùng với những giải pháp đột phá từ Việt Nam và cho thế giới thông qua chuỗi giá trị hoàn chỉnh Farm, Food, Family.

SỨ MỆNH

Với khát vọng nuôi dưỡng thế giới, chúng tôi theo đuổi sứ mệnh góp phần đảm bảo an ninh lương thực, cung cấp các sản phẩm an toàn và dinh dưỡng; tạo lập giá trị bền vững cho người nông dân, gia đình và xã hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Tên Tiếng Anh	The PAN Group Joint Stock Company
Tên viết tắt	The PAN Group
Mã chứng khoán	PAN (niêm yết tại Sở GDCK Hồ Chí Minh - HOSE)
Mã số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0301472704
Vốn điều lệ	2.162.945.800.000 đồng (tại ngày 31/12/2024)
Vốn chủ sở hữu	8.859.450.516.042 đồng (tại ngày 31/12/2024)
Trụ sở chính	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội	Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	+84-24 3760 619
Email	info@thepangroup.vn
Website	www.thepangroup.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1998



Thành lập với vốn điều lệ 250 triệu đồng.

2006

Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).



2013-2014



- Chính thức đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm và nâng vốn điều lệ lên đến 200,5 tỷ đồng.
- Đầu tư sở hữu 54,6% vốn điều lệ của Aquatex Bentre; hơn 50% vốn điều lệ của Vinaseed.

2024



2015



- Đổi tên thành CTCP Tập đoàn PAN và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới.
- Tăng vốn điều lệ lên trên 1.000 tỷ đồng.
- Nâng tỷ lệ sở hữu, đưa Lafooco trở thành công ty con.

2016-2019

- Thoái toàn bộ vốn tại PAN Services, rút khỏi lĩnh vực vệ sinh công nghiệp.
- Đầu tư chiến lược và đưa các công ty Bibica, Fimex VN, Golden Beans gia nhập hệ sinh thái Tập đoàn.
- Hợp tác với HULIC (Nhật Bản) thành lập PAN-HULIC.
- Huy động vốn thành công từ IFC cho PAN Farm.
- Khánh thành các nhà máy bánh kẹo (PAN FM, Bibica Miền Tây) và nhà máy nông sản (Vinarice) hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn FSSC22000.



2020-2023

- Tăng vốn điều lệ lên trên 2.000 tỷ đồng.
- Tiếp tục đưa 584 Nha Trang, VFC trở thành công ty con.
- Đầu tư thành lập Khang An Foods.
- Đầu tư mở rộng vùng nuôi tôm lên trên 500ha, xây dựng các nhà máy mới cho Fimex VN, Khang An Foods, Lafooco, 584 Nha Trang.
- Hợp tác chiến lược với C.P. Vietnam trong phát triển mảng tôm và với Syngenta trong mảng kinh doanh nông được.
- Đẩy mạnh chuỗi giá trị lúa gạo thông qua hợp tác với UBND tỉnh Đồng Tháp và hợp tác 3 bên Vinaseed-VFC-Bình Điền II (2 Phong).
- Tổng Giám đốc Tập đoàn dự COP28, ký kết thỏa thuận vốn xanh với Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam.



- 6 nhóm sản phẩm của Tập đoàn PAN được công nhận Thương hiệu Quốc gia, đây là kỳ thứ 3 liên tiếp (2020, 2022, 2024), nhiều nhóm sản phẩm được công nhận.
- Lần đầu tiên doanh thu hợp nhất của Tập đoàn vượt 16.000 tỷ đồng và lãi sau thuế trên 1.000 tỷ đồng.
- Lần đầu Tập đoàn lọt vào danh sách Fortune Southeast Asia 500.
- Năm thứ 3 triển khai thành công The PAN Group Innovation Awards (2020, 2022, 2024).
- Lần đầu triển khai chương trình đánh giá PANSI cho các đơn vị.
- BioSpring gia nhập Tập đoàn.

CÙNG BỨT PHÁ
VƯỢT XA



TOP 1
MẢNG PROBIOTIC
tại Việt Nam về doanh số



TOP 1
VỀ GIÁ TRỊ
XUẤT KHẨU
CÁ TRA
sang thị trường Nhật Bản



TOP 1
TRONG NGÀNH
KHỬ TRÙNG
và kiểm soát dịch hại



TOP 3
doanh nghiệp sản xuất
NƯỚC MẮM
ĐÓNG CHAI
TRUYỀN THỐNG
trên cả nước về sản lượng



TOP 1
THỊ PHẦN THUỐC
BẢO VỆ THỰC VẬT



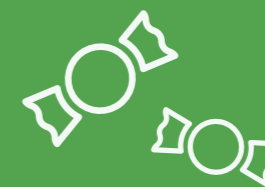
TOP 3
doanh nghiệp hàng đầu
VỀ XUẤT KHẨU
NGHÊU
với 12% tổng giá trị
xuất khẩu



TOP 1
NGÀNH GIỐNG
CÂY TRỒNG
VIỆT NAM
với quy mô và
thị phần lớn nhất
toàn ngành (21,5%)



TOP 3
TRONG MẢNG
KINH DOANH KẸO



TOP 5
VỀ THỊ PHẦN
MẢNG BÁNH
tại Việt Nam



TOP 1
về hiệu quả sản xuất
kinh doanh
TÔM XUẤT KHẨU



TOP 3
về doanh thu
TÔM XUẤT KHẨU

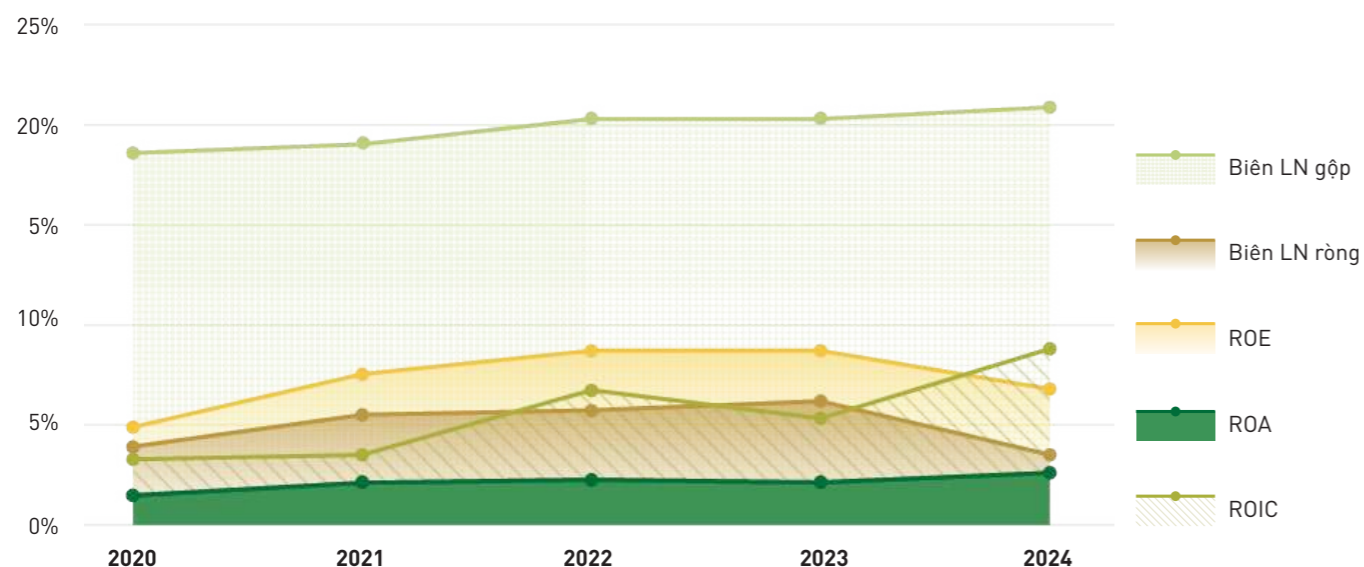


TOP 3
doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
SẢN XUẤT
CHẾ BIẾN SÂU
HẠT DINH DƯỠNG

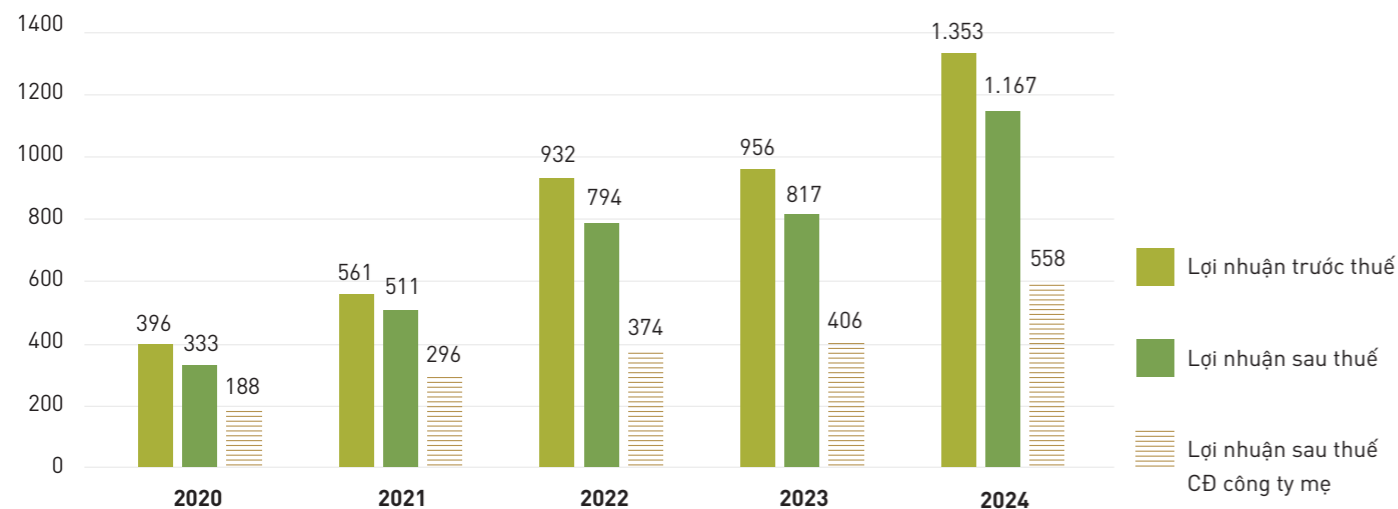


CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

CÁC CHỈ SỐ SINH LỜI



LỢI NHUẬN THỰC HIỆN QUA CÁC NĂM (TỶ ĐỒNG)



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TỶ ĐỒNG)

TỔNG TÀI SẢN

23.840

VỐN CHỦ SỞ HỮU

8.859

DOANH THU THUẦN

16.182

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

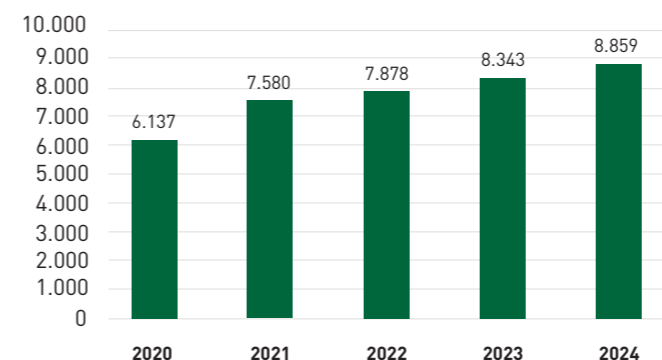
1.353

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
CỔ ĐỒNG CÔNG TY MẸ

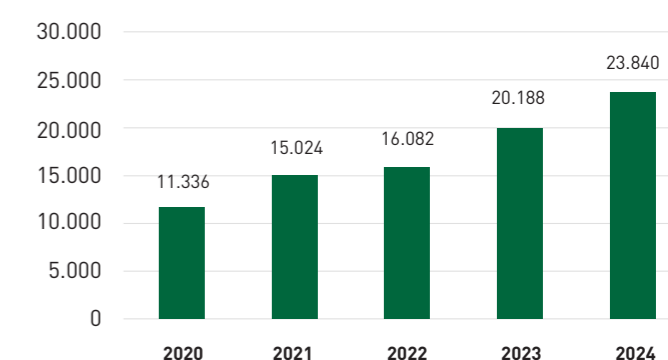
609

VỐN CHỦ SỞ HỮU, TỔNG TÀI SẢN VÀ DOANH THU THUẦN QUA CÁC NĂM (TỶ ĐỒNG)

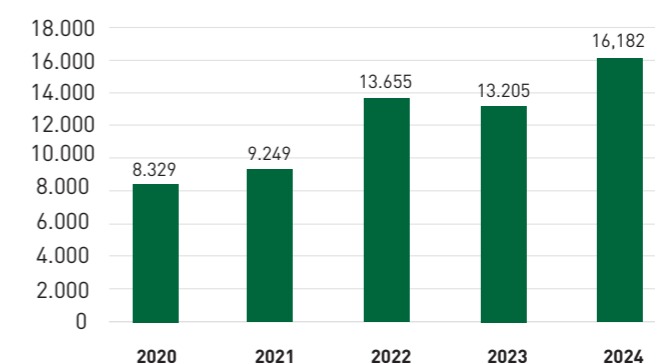
Vốn chủ sở hữu



Tổng tài sản

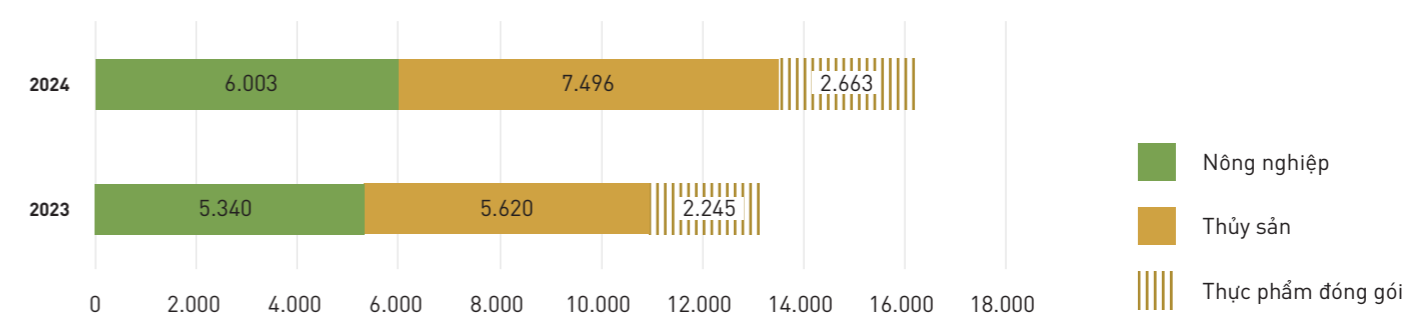


Doanh thu thuần

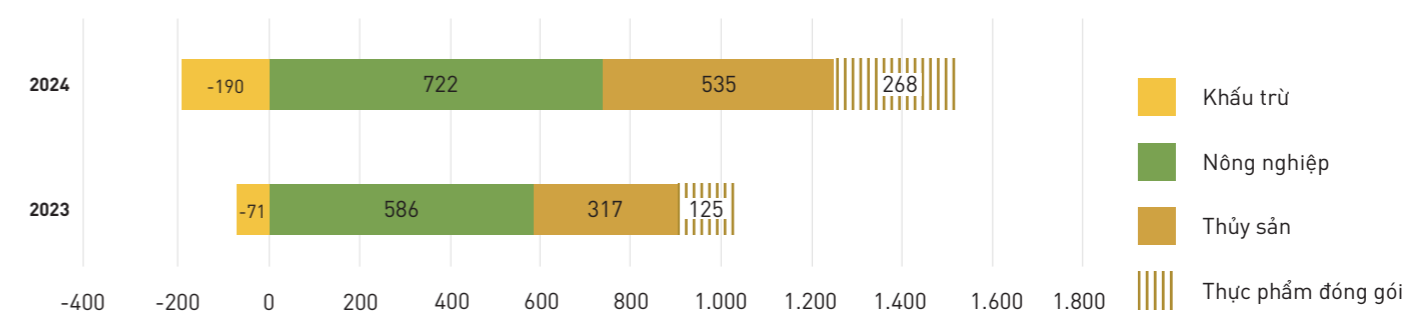


CƠ CẤU DOANH THU, LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ THEO LĨNH VỰC KINH DOANH (TỶ ĐỒNG)

Cơ cấu doanh thu



Cơ cấu lợi nhuận trước thuế



HÀNH TRÌNH 2024

Kết quả kinh doanh toàn Tập đoàn bứt phá mạnh mẽ, lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần đầu tiên vượt mốc 1.000 tỷ đồng.



Giải thưởng "Đổi mới sáng tạo Tập đoàn PAN 2024" (The PAN Group Innovation Awards 2024) tiếp tục vinh danh nhiều tập thể, cá nhân về đổi mới sáng tạo.

Lần đầu tiên triển khai "Đánh giá và công bố doanh nghiệp Phát triển bền vững" (PANSI) toàn Tập đoàn nhằm đo lường mức độ thực hành phát triển bền vững của các công ty thành viên.



Hợp tác ba bên phát triển chuỗi giá trị lúa gạo bền vững ĐBSCL triển khai đến vụ thứ 3 với nhiều kết quả khả quan.



6 nhóm sản phẩm của Tập đoàn được vinh danh Thương hiệu quốc gia kỳ 2024 – 2026, trong đó cá tra Aquatex Bentre lần đầu được công nhận.



PAN Gala 2024 – Shine As One kết nối các thành viên với thông điệp "Cùng nhau tỏa sáng" truyền tải thông điệp mạnh mẽ về sự đoàn kết và đổi mới sáng tạo.

VFC lợi nhuận bùng nổ, chính thức hợp nhất Hải Yến thành công ty con.

Fimex VN vượt khó tại thị trường Hoa Kỳ, tăng trưởng xuất khẩu gấp đôi mức trung bình ngành, tiên phong nuôi tôm mùa nghịch.



Vinaseed đẩy mạnh hợp tác quốc tế, ra mắt nhiều giống cây trồng mới chất lượng cao, chống biến đổi khí hậu.



Khang An Foods đạt kết quả kinh doanh đột phá, tiên phong về bình đẳng giới trong các doanh nghiệp ngành tôm.

Aquatex Bentre tiếp tục vị thế dẫn đầu về xuất khẩu cá tra sang thị trường Nhật, thành công trong việc tạo phân bón hữu cơ từ bùn thải nhà máy.

Bibica tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận. Các thị trường xuất khẩu ngày càng đóng vai trò quan trọng.



Lafooco mở rộng quy mô sản xuất, lợi nhuận cao nhất trong cả thập kỷ.



584 Nha Trang hoàn thành nhà máy sản xuất nước mắm nguyên liệu mới tại Cà Ná và cải tổ hệ thống phân phối.

SHIN Cà Phê đẩy mạnh xuất khẩu – kết quả kinh doanh cao nhất từ khi thành lập.



Chào đón thành viên mới BioSpring gia nhập Tập đoàn – góp phần hoàn thiện mảnh ghép trong lĩnh vực nông nghiệp.

Tập đoàn PAN lọt Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á do Tạp chí Fortune (Hoa Kỳ) bình chọn; Top 100 CSI 2024, Top 50 CSA, Top 3 IR Awards 2024, Top 10 doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất...



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



THE PAN GROUP
**FORTUNE
 SOUTHEAST ASIA
 500**
 TẠP CHÍ FORTUNE (HOA KỲ)

THE PAN GROUP
TOP 50
**CÔNG TY NIÊM YẾT
 TỐT NHẤT**
 FORBES VIETNAM

THE PAN GROUP
TOP 50
**DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN
 BỀN VỮNG (CSA)**
 NHỊP CẦU ĐẦU TƯ

THE PAN GROUP, FIMEX VN
TOP 100 CSI
**DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG
 VIỆT NAM**
 VBCSD, VCCI



THE PAN GROUP
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA
 BỘ CÔNG THƯƠNG

6 NHÓM SẢN PHẨM (kỳ 2024 – 2026)

Giống cây trồng và nông sản Vinaseed

Hạt điều và hạt hỗn hợp Lafooco

Tôm Fimex VN

Bánh kẹo Bibica

Cá tra Aquatex Centre

Nước mắm 584 Nha Trang

THE PAN GROUP
TOP 10
**DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ
 CÔNG TY TỐT NHẤT**
 NHÓM VỐN HÓA VỮA
 BÁO ĐẦU TƯ, HSX, HNX



THE PAN GROUP
TOP 20
**BẢO CẢO THƯỜNG NIÊN
 TỐT NHẤT**

NHÓM PHI TÀI CHÍNH
BÁO ĐẦU TƯ, HSX

THE PAN GROUP
TOP 20 VNSI
**CÔNG TY NIÊM YẾT CÓ
 KẾT QUẢ THỰC HÀNH
 TỐT VỀ ESG**

HSX

THE PAN GROUP
TOP 3 IR AWARDS
 DOANH NGHIỆP CÓ HOẠT ĐỘNG IR ĐƯỢC
 ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ CAO
 NHẤT 2024, NHÓM VỐN HÓA VỮA

VIETSTOCK, VAFE, FILI

THE PAN GROUP
VNR500
**DOANH NGHIỆP
 LỚN NHẤT VIỆT NAM**

VIETNAM REPORT VÀ BÁO VIETNAMNET

THE PAN GROUP
PROFIT500
**DOANH NGHIỆP
 LỢI NHUẬN TỐT NHẤT
 VIỆT NAM**

VIETNAM REPORT VÀ BÁO VIETNAMNET

THE PAN GROUP
FAST500
**DOANH NGHIỆP
 TĂNG TRƯỞNG NHANH
 NHẤT VIỆT NAM**

VIETNAM REPORT VÀ BÁO VIETNAMNET



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

VFC

TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM

NHỊP CẦU ĐẦU TƯ

FIMEX VN

TOP 5 DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN GIÁ TRỊ ĐA DẠNG, CÔNG BẰNG, BAO TRÙM

VBCSD, VCCI

BIBICA

DOANH NGHIỆP TP HCM TIÊU BIỂU

UBND TP HCM

VINASEED

ĐÀI THƠM 8 VÀ ĐB18

"THƯƠNG HIỆU VÀNG
NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM"

TỔNG HỘI NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN VIỆT NAM

BIBICA, 584 NHA TRANG

HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

HỘI DOANH NGHIỆP HÀNG VIỆT NAM
CHẤT LƯỢNG CAO



VINASEED, BIBICA, 584 NHA TRANG

SAO VÀNG ĐẤT VIỆT

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HCM,
TRUNG ƯƠNG HỘI LIÊN HIỆP
THANH NIÊN VIỆT NAM, TRUNG ƯƠNG
HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM

KHANG AN FOODS

DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU

ĐIỂN HÌNH TRONG THỰC HIỆN QUY ĐỊNH
PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG; QUAN TÂM
CHĂM LO, ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI, CHÍNH SÁCH
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

UBND TỈNH SÓC TRĂNG

AQUATEX BENTRE

DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU, DOANH NGHIỆP XANH TỈNH BẾN TRE

UBND TỈNH BẾN TRE

BIBICA

TOP 10 CÔNG TY THỰC PHẨM UY TÍN

VIETNAM REPORT

BIBICA

DOANH NGHIỆP XANH 2024

UBND TP HCM

THE PAN GROUP

TOP 100 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM

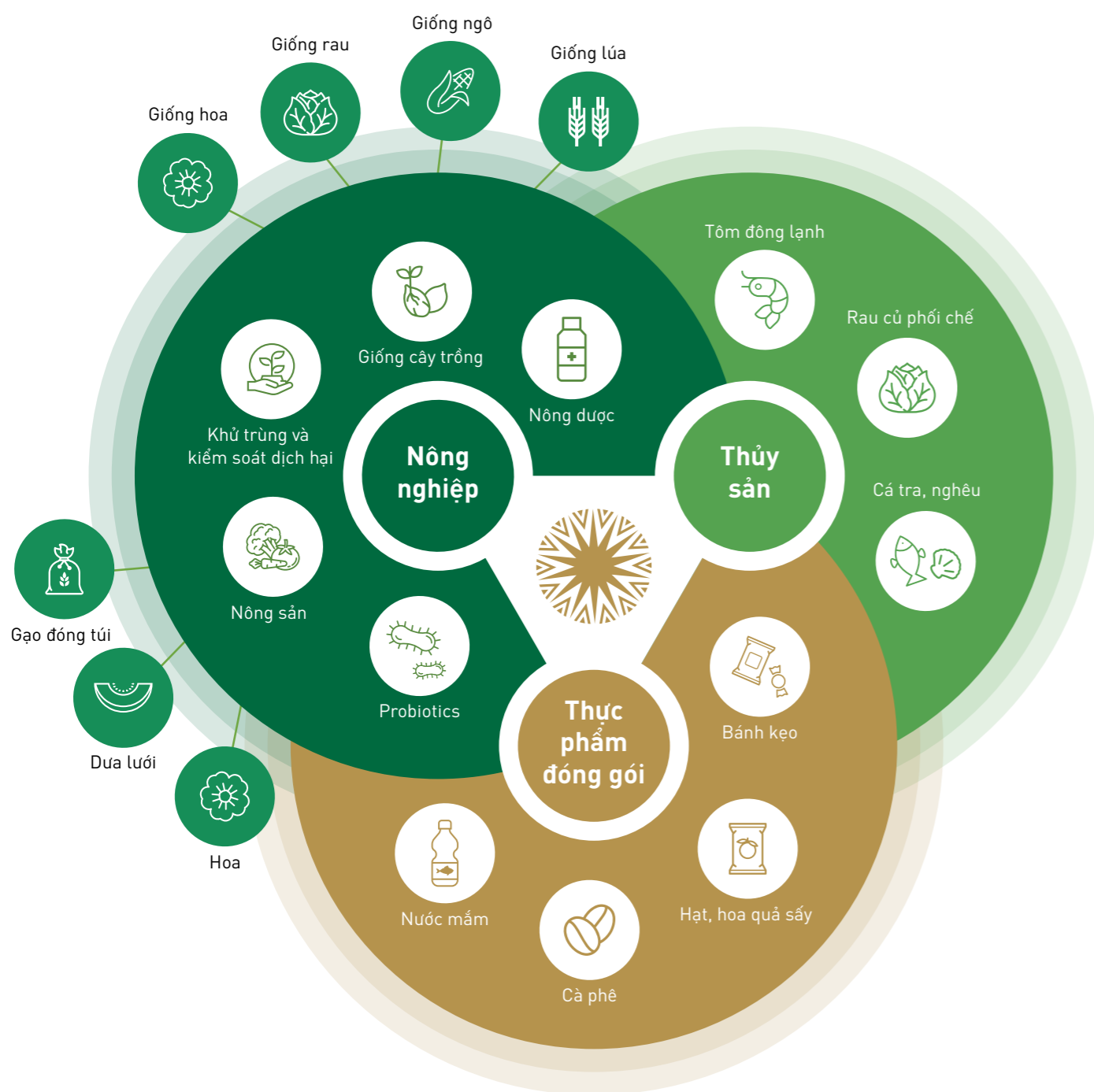
ANPHABE



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

Tập đoàn PAN sản xuất và bán các sản phẩm, dịch vụ thông qua hệ thống công ty thành viên:



CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

1 Giống cây trồng

Các sản phẩm giống của Tập đoàn chọn lọc và lai tạo có đặc điểm nổi trội về khả năng sinh trưởng mạnh, năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh và thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu ở từng vùng sinh thái của Việt Nam.

▶ Giống lúa

Giống lúa thuần: bộ giống lúa thuần phong phú của tập đoàn bao gồm Hương Châu 6, Thiên Ưu 8, RVT, Đài thơm 8, VS1, Dự Hương, Trân Châu Hương, VNR20, VNR88... đang chiếm lĩnh thị trường trong nước và cả xuất khẩu.



Giống lúa lai: giống lúa lai do công ty cung ứng luôn đảm bảo chất lượng, được cấp xác nhận tiêu chuẩn ngành. Các giống lúa lai đang cung ứng ra thị trường bao gồm TH3-4, Thụy Hương; Bắc Ưu 64, Bắc Ưu 903, Nhị Ưu 63, Nhị Ưu 86B, PAC 807,...

▶ Giống ngô

Tập đoàn đang chi phối thị trường ngô thực phẩm Việt Nam, sản phẩm có khả năng cạnh tranh rất cao với các tập đoàn nước ngoài.

- **Giống ngô nếp lai:** HN68, HN88, HN90, HN92, Ngân Điệp 926...
- **Giống ngô đường lai:** VNS6, VNS8...
- **Giống ngô tẻ lai:** SSC131, SSC557 new...
- **Ngô sinh khối:** SSC586...

▶ Giống rau quả

Các giống rau quả lai của công ty rất đa dạng, phục vụ không chỉ tiêu dùng hộ gia đình mà còn đáp ứng cho công nghiệp chế biến, giúp bà con nông dân có nhiều lựa chọn.

- **Các giống bầu bí lai:** bí đỏ Super Goldstar 999, Mướp hương lai F1 Hương Việt, bí xanh Fuji 868, bầu sao New Star 99...
- **Giống dưa:** dưa hấu không hạt Rồng



Đỏ 118, Lucky 01, dưa lưới Taka, Ankina, Taki...

- **Giống rau khác:** ớt cay số 20, ớt chỉ thiên VNS358, ớt chỉ thiên VNS168, cà chua chịu nhiệt, đậu xanh ĐX208...

▶ Giống hoa

Từ 2019, Tập đoàn đã đầu tư trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống hoa tại Đơn Dương, Lâm Đồng. Đây là dự án hợp tác với Jardin (Nhật Bản) qua các hợp đồng chuyển giao bản quyền để sản xuất giống cung cấp cho thị trường Việt Nam và châu Á. Khu nhà kính rộng 1ha theo công nghệ Nhật Bản là nơi thử nghiệm trên 100 giống hoa và mục tiêu có thể sản xuất giống để tạo ra 20-30 triệu cành hoa xuất khẩu.

2 Nông sản

▶ Hoa cắt cành

Tập đoàn đang trồng chủ yếu loại hoa chính là Hoa Cúc Nhật. Công ty sản xuất hơn 40 loại hoa Cúc giống Nhật như Kindly, Silvia, Celebrate, Olive, Lenoir, Matisse, Cologne, Dante, Pinky rock, Copa, Muse cream, Muse, Ferro... phục vụ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Các loại hoa đều có màu sắc đẹp, bền, và có thể khỏe sắc trong khoảng thời gian đến 20 ngày.

▶ Dưa lưới

Dưa lưới được canh tác theo công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản trong môi trường kiểm soát nghiêm ngặt về nước tưới, dinh dưỡng và nhiệt độ. Tập đoàn cung cấp các sản phẩm dưa lưới giống Nhật Bản (Taki, Taka, Ichiba, Akina) tiêu chuẩn Global Gap phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu sang Nhật Bản, Singapore, Dubai, ...

▶ Gạo đóng túi

Gạo Ban Mai: Gạo Ban Mai được sản xuất từ giống lúa thuần chủng, là sản phẩm gạo tươi sạch được sản xuất khép kín từ việc lựa chọn giống tốt, gieo trồng được quản lý chặt chẽ. Ngay sau khi thu hoạch lúa được chuyển về hệ thống sấy và chế biến hiện đại của công ty thành viên Vinarice (Đồng Tháp) đảm bảo 100% luôn tươi mới. Gạo được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, trên dây chuyền chế biến hiện đại, hoàn toàn khép kín của Nhật Bản.



Các sản phẩm gạo Nhật: Gạo VJ Pearl, VJ Japonica là các sản phẩm chất lượng cao được sản xuất từ giống lúa tốt nhất với công nghệ tiên tiến của Nhật Bản, được kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ khâu chọn giống, canh tác và sản xuất, đảm bảo truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Sử dụng hệ thống dây chuyền chế biến, đóng gói hiện đại và được kiểm soát nghiêm ngặt, sản phẩm đảm bảo giữ được giá trị dinh dưỡng và hương thơm tự nhiên.

Gạo thơm RVT: Với lợi thế nhiều năm kinh nghiệm gắn bó với sản xuất nông nghiệp, thấu hiểu các vùng đất sản xuất lúa đặc sản tại Việt Nam, Tập đoàn đã chọn ra những vùng đất tốt nhất để quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa gạo Thơm RVT rộng lớn. Các ruộng sản xuất được tổ chức theo một quy trình khép kín, kiểm soát chặt chẽ từ nguồn giống, đất và nước. Lúa Thơm RVT chế biến dưới dây chuyền chế biến hiện đại, đồng bộ của Đức, Nhật

để từ đó cho ra đời những sản phẩm gạo Thơm RVT thượng hạng đáp ứng được yêu cầu khắt khe nhất của thị trường.

Gạo thực phẩm chức năng (gạo huyết rồng, gạo đen): Đây là các sản phẩm rất giàu hàm lượng các hoạt chất sinh học, vi chất dinh dưỡng, chất xơ, protein, vitamins và khoáng chất. Nhờ vậy, các sản phẩm này giúp tăng khả năng điều hòa huyết áp, hỗ trợ các chức năng tim mạch, phòng tránh tiểu đường, góp phần giải quyết các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.

Gạo thơm ST24, ST25: Gạo ST24, ST25 Vinaseed sử dụng giống lúa thuần chủng do kỹ sư Hồ Quang Cua cung cấp, được cạnh tác theo mô hình lúa tôm giúp chất lượng gạo đậm hơn và thơm một cách tự nhiên. Gạo ST24, ST25 có hạt dài, trắng trong, không bạc bụng, khi nấu cơm dẻo thơm, khi để nguội cơm vẫn ngon, không bị cứng. Hàm lượng đạm trong gạo cao gấp đôi gạo thường (10% protein).



3 Nông dược

Là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu về việc cung ứng sản phẩm chất lượng cao, hiệu quả tốt cho bà con nông dân, VFC – thành viên Tập đoàn PAN chuyên gia công đóng gói và phân phối các sản phẩm từ các tập đoàn, công ty quốc tế hàng đầu thế giới như: Syngenta, Kumiai Chemical Industry, FMC Agricultural Products.

Từ 2022, VFC đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với Syngenta, công ty hàng đầu thế giới trong lĩnh vực nông dược. Các sản phẩm tiêu biểu công ty đang cung cấp cho thị trường bao gồm thuốc trừ sâu (Karate 2.5 EC, Selecron 500 EC...) thuốc trừ cỏ (Michelle 62 EC, Gama 20 SL...), thuốc trị bệnh (Amistar Top 325SC, Anvil 5SC...) và phân bón (Tora 1.1SL, Delfan Plus).

4 Dịch vụ khử trùng và kiểm soát dịch hại

VFC là công ty khử trùng đầu tiên ở Việt Nam, với trên 30 năm kinh nghiệm, sự đầu tư đồng bộ từ con người đến trang thiết bị. Trong nhiều năm qua, VFC đã đáp ứng hầu hết các yêu cầu khử trùng ở mức độ cao nhất của khách hàng trong và ngoài nước cũng như các yêu cầu khử trùng hàng nhập chuyên biệt liên quan đến hải quan, kiểm dịch thực vật...

Điều này đã góp phần đảm bảo cho công tác bảo quản, sản xuất chế biến cũng như xuất nhập khẩu đạt yêu cầu, hiệu quả và thông suốt. Ngoài ra, công ty cũng là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm soát côn trùng lâu năm và uy tín nhất tại Việt Nam hiện nay. Khách hàng của VFC là những chuỗi khách sạn, resort, nhà máy, bến cảng, kho hàng... lớn trên khắp Việt Nam.

5 Probiotics

BioSpring là đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ Anh Quốc trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất probiotics 100% bào tử tại Việt Nam. Công ty đã nghiên cứu và sản xuất thành công bào tử Bacillus ở quy mô công nghiệp phục vụ cho chăn nuôi, trồng trọt và kinh doanh các sản phẩm vi sinh này. Các sản phẩm tiêu biểu: NeoPig TopGold, PigMAX Plus, NeoAvi SupaMax, NeoAvi SupaEggs, Neofish Pondclean, NeoShrimp GoldExtra...

CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN



Các sản phẩm thủy sản của PAN chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ, Canada, Australia và Hàn Quốc luôn đảm bảo tiêu chuẩn khắt khe từ phía thị trường nhập khẩu.

Hiện nay, Tập đoàn được biết đến như nhà cung cấp thủy sản chế biến cao cấp từ Việt Nam tới các thị trường khó tính trên thế giới. Chúng tôi là đơn vị đầu tiên xuất khẩu tôm, cá tra và nghêu sang thị trường Nhật Bản. Khách hàng chính là những chuỗi siêu thị, nhà hàng, công ty thực phẩm hàng đầu Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ nơi có yêu cầu khắt khe về chất lượng.

1 Tôm đông lạnh

Sản phẩm tôm chế biến của Tập đoàn phong phú và đa dạng về mẫu mã như: tôm PD (tôm lột vỏ, lấy chỉ) và tôm PDT0 (tôm lột vỏ, lấy chỉ, giữ đuôi) dạng tươi; tôm IQF (tôm đông lạnh) dạng tươi, hấp và luộc. Các loại tôm lột vỏ chế biến theo quy cách của Nhật Bản như tôm Nobashi, tôm Sushi và các sản phẩm tôm tẩm bột khác. Sản phẩm tôm Tempura sử dụng kỹ thuật chiên tempura sao chín vừa tới, mẫu mã đẹp bột bao bọc như hoa và nhất là không khô cứng sau khi để nguội.

2 Rau củ phối chế tôm

Công ty thành viên Khang An chuyên cung cấp các sản phẩm rau củ đông lạnh làm từ bí ngô, củ sen, bắp non, khoai lang, cà rốt... ngoài ra còn phối chế rau củ và tôm đông lạnh thành những sản phẩm đa dạng, đẹp mắt, giàu dinh dưỡng, "ready to eat" chuyên cung cấp vào các chuỗi siêu thị lớn tại Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản.



3 Cá tra, nghêu

► Cá tra

Cá nước ngọt nuôi tại vùng ĐBSCL, Việt Nam với nguồn cung ổn định quanh năm, đạt chứng chỉ GlobalGAP và ASC. Tập đoàn tự hào với quy trình sản xuất hoàn toàn khép kín và chất lượng cá vượt trội cả về hương vị lẫn các chỉ số an toàn thực phẩm, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe từ những thị trường khó tính nhất.

Các sản phẩm từ cá tra được chế biến thành nhiều sản phẩm đa dạng theo yêu cầu khách hàng như cá tra bỏ đầu, cắt khoanh đông lạnh, phi lê cá tra chưa cắt tia đông lạnh, phi lê cá tra tẩm bột, cá tra xiên que đông lạnh,...

► Nghêu

Nguyên liệu nghêu cao cấp được tuyển chọn kỹ lưỡng từ những vùng nguyên liệu sạch của Việt Nam. Chuỗi cung ứng nghêu được quản lý chặt chẽ và đạt chứng chỉ bền vững MSC. Các sản phẩm nghêu đóng gói đông lạnh bao gồm nghêu hấp cả vỏ đông lạnh, thịt nghêu hấp đông lạnh và nghêu hấp tẩm gia vị.

CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI

1 Nhóm sản phẩm bánh, kẹo



Bánh bông lan (Sponge Cake): Các sản phẩm bánh bông lan của Bibica mang tới cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về bao bì, hương vị và phân khúc tiêu dùng, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới. Đặc biệt, Bibica sở hữu nhiều sản phẩm độc đáo trên thị trường Việt Nam như Hura Deli, Hura Swiss Roll, Bánh ăn sáng Hura...

Bánh quy: Dòng sản phẩm với 6 nhãn hiệu Goody, Goody Chips, Bon Ami, Chú Hề, Creamy, Jamy đa dạng về mùi vị với bao bì hấp dẫn, đẹp mắt.

Bánh mì: Dòng sản phẩm với nhãn hiệu O'live, bánh mì tươi Bibica được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và bao bì bắt mắt.

Bánh hỗn hợp và các sản phẩm lễ hội: Với các nhãn hiệu nổi tiếng trên thị trường như Goody, Lạc Việt, Happy, Emily, Cindy... các sản phẩm của Bibica có chất lượng vượt trội và kiểu dáng sang trọng luôn được người tiêu dùng tin tưởng làm quà tặng trong những dịp lễ, Tết.

Bánh Trung thu: Với thương hiệu uy tín và bề dày kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, sản phẩm với nhiều sự lựa chọn đa dạng về hương vị và bao bì, và nỗ lực giới thiệu ra thị trường những hương vị mới, dinh dưỡng và có nguồn gốc tự nhiên, Bibica ngày càng củng cố vị thế trong top đầu của thị trường bánh Trung thu.

Bánh cracker: Dòng sản phẩm Cracker với nhãn hiệu Gooka của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Đây là dòng bánh mang lại cho người sử dụng chế độ dinh dưỡng hợp lý, hỗ trợ kiến tạo nên nền tảng chăm sóc sức khỏe và ngoại hình. Gooka còn phát huy tối đa những đặc tính khác biệt về sản phẩm như thơm ngon, bổ dưỡng, là bữa phụ tiện lợi tiếp thêm năng lượng cho cơ thể giữa các bữa chính.

Bánh wafer: Bánh Wafer mang nhãn hiệu Ropypy được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với thiết bị và công nghệ từ châu Âu và M, với thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Đây là dòng bánh tiên phong cam kết mang lại cho người sử dụng 1 chế độ dinh dưỡng hợp lý cam kết kiến tạo nên một nền tảng chăm sóc sức khỏe và ngoại hình tiêu chuẩn. Sản phẩm còn phát huy tối đa những đặc tính khác biệt về sản phẩm như hương vị, bổ dưỡng, bữa phụ tiện lợi giúp cho cơ thể khỏe và đẹp.

Các sản phẩm kẹo: gồm 5 dòng chính: kẹo sữa (Sumika, aHHA...); kẹo trái cây (Cheery, Bốn mùa, Tứ Quý, Welly, Quê Hương, Chewgum...); kẹo thảo mộc (Migita); kẹo năng lượng kỳ thú (Zoo); kẹo vi chất (Huro)...

Bibica là Công ty duy nhất trên thị trường Việt Nam có đầy đủ 5 chủng loại kẹo để phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Các sản phẩm Kẹo của Bibica được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng và là thương hiệu tin cậy, được yêu mến tại Việt Nam trong hơn 20 năm qua.

Các sản phẩm dinh dưỡng: Gồm sản phẩm cho người đi tập thể thao, sản phẩm cho người mang thai và các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm (ngũ cốc dinh dưỡng Quasure Light, bánh Growthsure, bánh dinh dưỡng Mumsure).

2 Hạt, hoa quả sấy



Các loại hạt rang chiên: Bằng kinh nghiệm gần 35 năm trong ngành hạt tại Việt Nam và những nỗ lực nghiên cứu sản phẩm cũng như xây dựng thương hiệu trên thị trường thế giới, Lafooco đã thành công đưa sản phẩm hạt điều rang chiên với bao bì sang trọng mang chính thương hiệu Lafooco và Osca (thương hiệu độc quyền thuộc Lafooco) tới tận tay người tiêu dùng toàn cầu. Những sản phẩm hạt điều của Lafooco không chỉ mang niềm tự hào của hạt điều Việt Nam – nơi sản sinh ra chất lượng hạt điều thuộc hàng cao cấp nhất thế giới – mà còn mang đến cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về hương vị như: muối, mật ong mè, tỏi, tiêu, cốt dừa, wasabi,...

Hoa quả sấy: Sản phẩm sử dụng dây chuyền hiện đại và nguồn nguyên liệu chất lượng cao trong nước đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu.

Các loại nhân điều nhân xuất khẩu: W450, W320, W240, DW, SW, LBW, WS, LP: Đóng gói trong bao tiện dụng trong 1 thùng carton hoặc theo yêu cầu đóng gói của khách hàng.

3 Cà phê

Trong nhiều năm, SHIN Cà Phê, thành viên Tập đoàn đã nghiên cứu khắp các vùng cao nguyên để tìm kiếm những vùng đất tiềm năng, những phương hướng phát triển trên thị trường. Thành quả sau những nỗ lực không ngừng, SHIN Cà Phê đã khai phá 7 vùng đất: Sơn La, Khe Sanh, (Quảng Trị), A Lưới (Thừa Thiên- Huế), Đà Lạt (Lâm Đồng), Pleiku (Gia Lai), Kon Tum, Điện Biên với thổ nhưỡng, khí hậu tuyệt vời cho những mầm cà phê mới đâm chồi. Những hạt cà phê Arabica, Robusta trồng ở những tiểu vùng sinh thái lý tưởng nhất, được chăm sóc bởi bàn tay của người dân bản địa, đã tạo nên những hương vị đặc trưng cho từng vùng miền của Việt Nam. SHIN Cà Phê hiện cung cấp đa dạng các loại sản phẩm cà phê đặc sản, từ hạt đến rang xay, từ phin giấy đến hòa tan và cả trà cascara từ vỏ cà phê với mẫu mã đa dạng.

4 Nước mắm truyền thống

Nước mắm 584 Nha Trang, sản phẩm của Tập đoàn, là một thương hiệu nước mắm truyền thống được yêu mến trên khắp lãnh thổ Việt Nam trong suốt gần 40 năm nay. Nguyên liệu cá cơm miền Trung luôn được tuyển chọn kỹ lưỡng nhằm đảm bảo hương vị đặc trưng tinh túy của nước mắm. Đúc kết từ phương pháp cổ truyền tại địa phương, quy trình sản xuất nước mắm 584 Nha Trang luôn tuân theo bí quyết riêng đảm bảo dòng nước mắm sản xuất ra sẽ đạt chất lượng cao với hương vị thơm ngon, đậm đà, màu vàng rơm óng ánh. Không chỉ thơm ngon bổ dưỡng, nước mắm 584 Nha Trang còn đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Các dòng sản phẩm chủ lực của Thủy sản 584 Nha Trang bao gồm: Dòng sản phẩm truyền thống với nhãn hiệu 584 Nha Trang với đa dạng lựa chọn về độ đậm và Dòng sản phẩm nước mắm nhạt muối Vị Ngon, Biển Bạc có điểm khác biệt, đó là độ mặn thấp hơn và hương thơm hơn, vị dịu đặc đáo.



ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tập đoàn có địa bàn hoạt động rộng khắp trên phạm vi cả nước. Công ty mẹ hoạt động thông qua trụ sở chính tại tỉnh Long An, 01 chi nhánh tại Hà Nội và 01 văn phòng đại diện tại TP HCM (văn phòng đã dừng hoạt động kể từ tháng 11/2024). Ngoài ra, các công ty con và công ty liên kết hoạt động trên phạm vi cả nước.

- CTCP PAN Farm có trụ sở tại TP Hà Nội;
- CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food) có trụ sở tại tỉnh Long An;
- CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed) có trụ sở tại Hà Nội với 7 chi nhánh trong nước tại Hà Nội, Hà Nam, Hưng Yên, Thanh Hóa, Thái Bình, Nghệ An, Tây Nguyên, TP HCM; 01 văn phòng đại diện tại CHDCND Lào; 06 công ty con có trụ sở tại Hà Đông (Hà Nội), Hà Nam, Quảng Nam, Đồng Tháp, TP HCM; và 09 trung tâm

nghiên cứu tại Ba Vì, Củ Chi, Khoái Châu, Long Khánh, Lâm Hà, Phú Giáo, Cờ Đỏ, Bình Trung, Chiên Đàn;

- CTCP PAN-HULIC (PHJ): địa bàn hoạt động chủ yếu ở Lâm Đồng. Công ty có 2 khu trang trại tại huyện Lâm Hà và Đơn Dương;
- CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC) có trụ sở tại TP HCM, 01 công ty con tại Khánh Hòa, 8 chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Cần Thơ, An Giang, Long An, TP HCM, 8 điểm kinh doanh tại Đồng Tháp, Đồng Nai, Đắk Lắk, An Giang, Cần Thơ, Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Định, 1 văn phòng tại Bình Dương;
- Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Mùa xuân (BioSpring) có trụ sở chính và 01 nhà máy/địa điểm kinh doanh tại Hà Nội. Mảng sản xuất kinh doanh

chính của công ty là dược/thực phẩm chức năng và vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp;

- CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bentre) có 1 trại nuôi giống tại huyện Châu Thành, 3 trại cá tại huyện Châu Thành và Giồng Trôm, 1 trại tại Đồng Tháp, 2 phân xưởng nằm trong trụ sở chính của công ty tại Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre;
- CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN): Công ty có trụ sở chính tại TP Sóc Trăng, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng chủ yếu tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng, bao gồm 3 nhà máy thủy sản Tin An, Nam An, Sao Ta và xí nghiệp nuôi tôm Xuân Phú tại TX Vĩnh Châu;
- CTCP Thực phẩm Khang An (Khang An Foods): Công ty có trụ sở chính tại KCN An Nghiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hai mảng sản xuất

kinh doanh chính của công ty là tôm đông lạnh và nông sản xuất khẩu hoạt động chủ yếu tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng, bao gồm 3 nhà máy Sao Ta, An San, Tam An và trại nuôi tôm tại TX Vĩnh Châu;

- CTCP Bibica (Bibica): Công ty có trụ sở chính tại quận Tân Bình, TP HCM; 3 nhà máy sản xuất tại Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai; KCN Vĩnh Lộc 2, Long An và Quận Long Biên, Hà Nội;
- CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco): Trụ sở và nhà máy chế biến của Công ty được đặt tại Thành phố Tân An, Tỉnh Long An;
- CTCP Thủy sản 584 Nha Trang (584 Nha Trang): Công ty có Trụ sở chính tại Thành phố Nha Trang, 02 chi nhánh và tổ bán hàng tại Hà Nội, TP HCM và 03 đơn vị sản xuất tại tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Khánh Hòa;
- CTCP Golden Beans có trụ sở và cửa hàng Shin Cà Phê tại Quận 1, TP HCM và nhà máy chế biến tại KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP HCM.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Sản phẩm của Tập đoàn được phân phối rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế nhờ mạng lưới phân phối rộng khắp gồm hơn 450 nhà phân phối tới 145.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành trong cả nước. Các mặt hàng như gạo, thủy sản, hoa tươi, điều và hạt cũng vươn tới nhiều thị trường quốc tế quan trọng (gần 40 quốc gia) bao gồm Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ, Canada, Australia, Hong Kong, Trung Đông, Trung Quốc, Hàn Quốc, Mông Cổ...

- Vinaseed: 1.500 đại lý tại hầu hết các tỉnh thành. Xuất khẩu sang Canada, Cộng hòa Séc, Đức, Pháp, Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Campuchia, Hoa Kỳ, Myanmar, Mông Cổ.
- PAN-HULIC: Nhật Bản, Hàn Quốc.
- VFC: hơn 300 đại lý cấp 1 và 4.800 đại lý cấp 2 trên khắp cả nước.
- Bibica: 117 nhà phân phối, gần 100.000 điểm bán hàng trên khắp cả nước. Xuất khẩu sang Hoa Kỳ, Đài Loan, Trung Quốc, Mông Cổ.
- Aquatex Bentre: thị trường chính là Nhật, Hoa Kỳ, Châu Âu, Canada,

Australia, Singapore, Hàn Quốc. Ngoài ra Aquatex Bentre cũng có khách hàng ở thị trường Nam Hoa Kỳ, Trung Đông và Bắc Phi.

- Lafooco: Hoa Kỳ, Australia, Hà Lan, Nhật, Hongkong, Anh, Đức, Canada, Trung Quốc.
- 584 Nha Trang: 3.000 điểm bán, phân phối toàn quốc, xuất khẩu sang Hoa Kỳ, Canada.
- Fimex VN: Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc, Australia.
- Khang An Foods: Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU.
- Golden Beans: Hoa Kỳ, Hongkong, Nhật Bản, UAE.
- BioSpring: BioSpring chủ yếu cung ứng B2B cho các doanh nghiệp FDI và các công ty chuyên sản xuất thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y trên cả nước. Công ty không bán B2C mà thay vào đó các sản phẩm B2C sẽ được bán qua các nhà phân phối trên khắp cả nước.

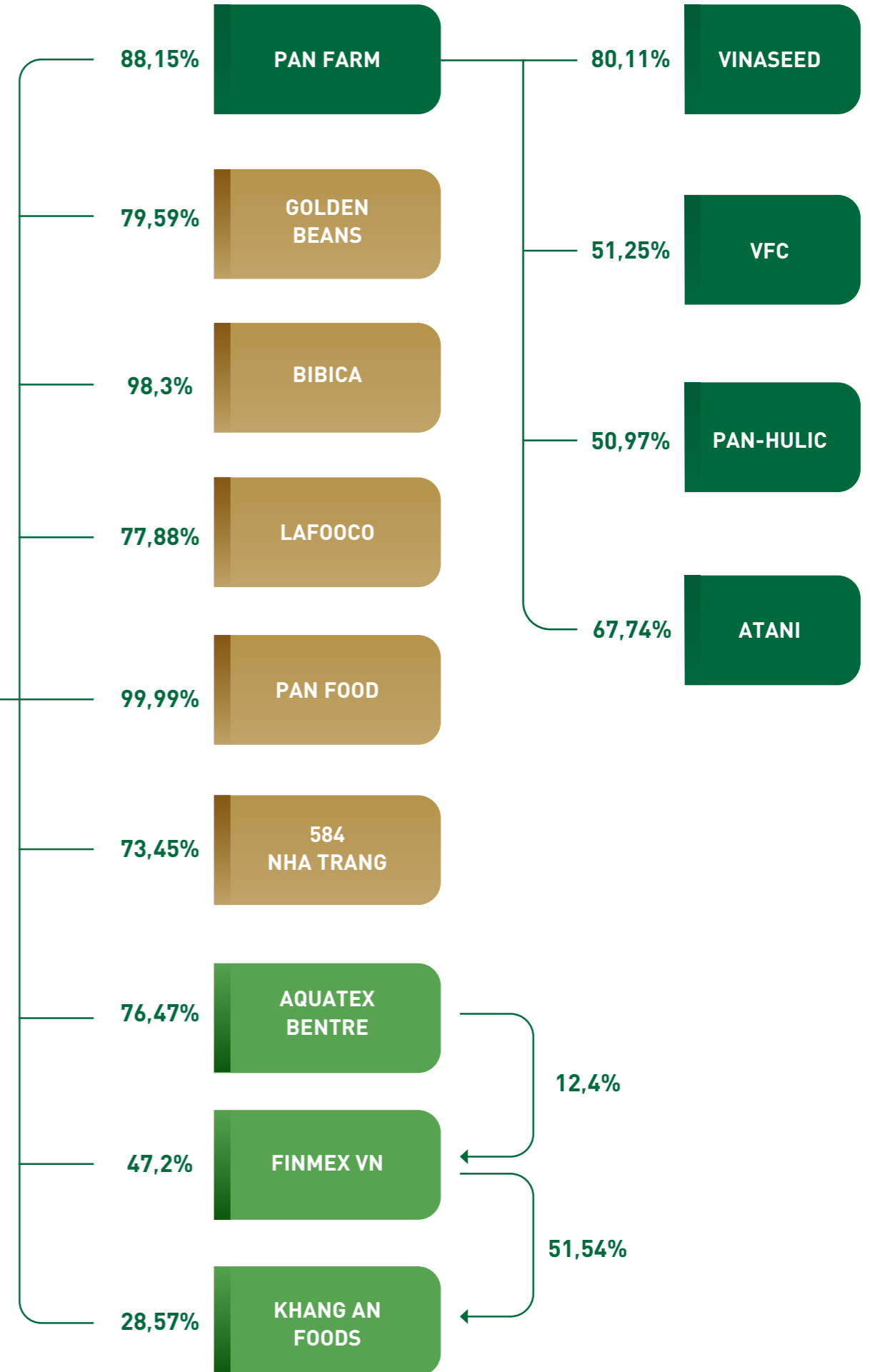


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU SỞ HỮU



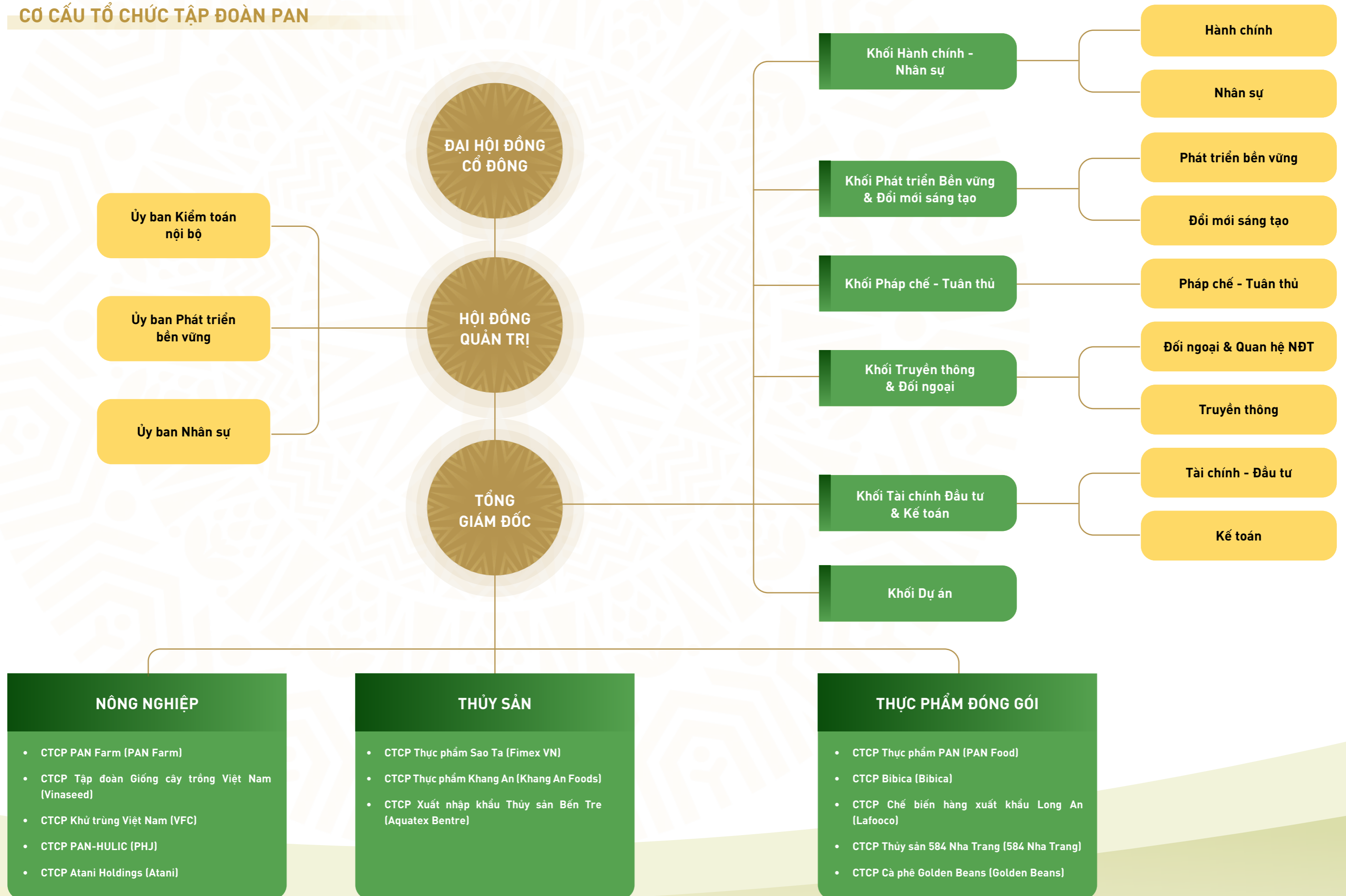
THE PAN GROUP



CÁC CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT

	STT	CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (VND)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PAN (trực tiếp hoặc qua công ty con)
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP	1	CTCP PAN Farm	Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nông nghiệp	1.220.738.040.000	88,15%
	2	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Số 1 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp	175.869.880.000	80,11%
	3	CTCP Khử trùng Việt Nam	Số 29 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng (không sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói tại trụ sở)	417.146.140.000	51,25%
	4	CTCP Atani Holdings	Tầng 16, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp; Hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao: Công nghệ lên men quy mô công nghiệp cho các chủng giống vi sinh vật tái tổ hợp; Hoạt động ứng dụng công nghệ cao: Công nghệ lên men quy mô công nghiệp cho các chủng giống vi sinh vật tái tổ hợp	91.356.583.000	67,74%
	5	CTCP PAN-HULIC	Thôn Tân Lập, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất và kinh doanh rau và hoa	157.441.940.000	50,97%
LĨNH VỰC THỦY SẢN	1	CTCP Thực phẩm Sao Ta	Km2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	653.888.890.000	50,12%
	2	CTCP Thực phẩm Khang An	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp,, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	350.000.000.000	80,11%
	3	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre	Xã Tân Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	143.872.070.000	76,47%
LĨNH VỰC THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI	1	CTCP Thực phẩm PAN	Lô A1/1-9, Đường VL3, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất và phân phối thực phẩm	1.000.000.000.000	99,99%
	2	CTCP Bibica	433 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải và kinh doanh bất động sản	187.526.870.000	98,30%
	3	CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An	Số 81B Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm	147.280.190.000	77,88%
	4	CTCP Thủy sản 584 Nha Trang	1210 Lê Hồng Phong, P.Phước Long, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, Kiểm nghiệm chất lượng, chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	64.019.090.000	73,45%
	5	CTCP Cà phê Golden Beans	27 Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm, nông lâm sản, trồng cây cà phê	73.234.630.000	79,59%

CƠ CẤU TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN PAN



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA TẬP ĐOÀN PAN

Nhằm hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững, Tập đoàn PAN tập trung vào các mục tiêu cốt lõi sau

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG BA LĨNH VỰC CỐT LÕI



NÔNG NGHIỆP

PAN định hướng tập trung nguồn lực vào ba lĩnh vực chủ chốt, nơi các công ty thành viên đều là những doanh nghiệp trong nhóm dẫn đầu. Việc tập trung vào thế mạnh cốt lõi giúp tối ưu hóa vốn, nhân



THỦY SẢN

sự, kinh nghiệm quản lý và giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo tăng trưởng bền vững trong ít nhất 10 năm tới.

Thay vì đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, PAN lựa chọn mở rộng theo chiều



THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI

sâu trong hệ sinh thái Nông nghiệp – Thủy sản – Thực phẩm, nhằm hoàn thiện chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm và kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả.

XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN MÔ HÌNH FARM - FOOD - FAMILY VỚI CHUỖI GIÁ TRỊ KHÉP KÍN

Việt Nam có lợi thế lớn trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, tuy nhiên, người tiêu dùng trong nước vẫn chưa được tiếp cận rộng rãi với các sản phẩm thương hiệu uy tín, chất lượng cao với giá cả hợp lý. PAN xây dựng mô hình Farm - Food - Family, kết nối chặt chẽ từ sản xuất tại nông trại (Farm), chế biến & đóng gói (Food) đến phân phối sản phẩm (Family) nhằm mang đến thực phẩm an toàn, giàu dinh dưỡng cho người tiêu dùng.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, PAN tiếp tục dẫn đầu thị trường giống cây trồng, đồng thời mở rộng sang giống rau và hoa quả. Bên cạnh đó, Tập đoàn tận dụng quan hệ đối tác chiến lược để phát triển mạnh mẽ nông dược, khử trùng, xuất khẩu hoa và vi sinh.

Lĩnh vực thủy sản đóng góp lớn vào quy mô doanh thu, tập trung vào thế mạnh nuôi trồng và chế biến hàng giá trị gia tăng ở phân khúc cao. Hiện PAN đã làm chủ chuỗi giá trị từ nuôi trồng đến chế biến và xuất khẩu. Trong thời gian tới, song song với việc hợp tác với đối tác chiến lược, Tập đoàn tiếp tục đầu tư nghiên cứu để khép kín hoàn toàn chuỗi giá trị, cụ thể là mảng giống và thức ăn thủy sản.

Lĩnh vực thực phẩm đóng gói đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng quy mô và hiệu quả của Tập đoàn. Các chiến lược marketing, xây dựng thương hiệu và phân phối được đồng bộ hóa nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh. Việc tận dụng hệ thống phân phối chung giữa các công ty thành viên giúp PAN mở rộng thị trường nhanh chóng cả trong nước và quốc tế.

FARM

SẢN XUẤT TẠI NÔNG TRẠI



FOOD

CHẾ BIẾN & ĐÓNG GÓI



FAMILY

PHÂN PHỐI SẢN PHẨM

MỞ RỘNG HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC ĐỂ NÂNG CAO VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VÀ QUỐC TẾ

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

PAN mở rộng hợp tác với các đối tác có năng lực trong phát triển thị trường quốc tế nhằm đẩy mạnh xuất khẩu và xây dựng thương hiệu toàn cầu.

NÂNG CAO HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH, VẬN HÀNH VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

NÂNG CAO NĂNG LỰC R&D

Tập đoàn chú trọng hợp tác với các viện nghiên cứu và tổ chức khoa học hàng đầu trong nước & quốc tế để ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm.

Hoàn thiện mô hình quản trị: Tập đoàn PAN áp dụng các chuẩn mực quản trị công ty mẹ – công ty con theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tối ưu hóa nguồn lực và tạo giá trị chung cho toàn hệ thống.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

PAN thúc đẩy các công ty thành viên tìm kiếm, nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới trong cùng chuỗi giá trị, tạo ra động lực tăng trưởng bền vững.

Quản trị rủi ro toàn diện: Hệ thống quản trị rủi ro của PAN được xây dựng trên hai nền tảng: (1) Tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực đầu tư để đáp ứng yêu cầu của các cổ đông, và (2) Áp dụng các tiêu chuẩn đặc thù của ngành nông nghiệp – thực phẩm nhằm kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong chuỗi sản xuất và kinh doanh.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Tập đoàn tiếp tục triển khai chiến lược phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho các cổ đông trong trung và dài hạn thông qua các mục tiêu chiến lược sau:

Tiếp tục tìm kiếm cơ hội M&A trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín

Tập đoàn sẽ duy trì chiến lược tăng cường tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên khi điều kiện thị trường thuận lợi, nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.

Các hoạt động M&A sẽ được thực hiện bởi công ty mẹ hoặc thông qua các công ty thành viên, tập trung vào việc bổ sung các mắt xích quan trọng còn thiếu trong chuỗi giá trị khép kín của Tập đoàn.

Hợp tác và liên kết với các đối tác uy tín trong và ngoài nước để phát triển các dự án mới trong cùng chuỗi giá trị

Trong các lĩnh vực đòi hỏi công nghệ cao, bằng sáng chế và thị trường tiêu thụ, Tập đoàn PAN sẽ chủ động tìm kiếm các đối tác quốc tế uy tín để hợp tác phát triển và chia sẻ lợi ích.

PAN đã và đang tích cực xúc tiến hợp tác chiến lược với các Tập đoàn đa quốc gia trong ngành nông nghiệp và thực phẩm nhằm phát triển các sản phẩm mới, mở rộng thị trường và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến.

Phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở hệ thống phân phối hoàn chỉnh

Tập đoàn tiếp tục phát triển các sản phẩm có thương hiệu riêng, đặc biệt trong lĩnh vực thực phẩm đóng gói, đòi hỏi vốn đầu tư lớn và hệ thống phân phối mạnh mẽ. Hệ thống phân phối của PAN sẽ tiếp

tục củng cố tại các thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời xây dựng một hệ thống phân phối tập trung để đáp ứng nhu cầu sản xuất và các sản phẩm ngày càng đa dạng của Tập đoàn.

Chú trọng đầu tư vào hoạt động R&D, dẫn đầu trong phát triển các sản phẩm mới có giá trị cao, an toàn và truy xuất nguồn gốc

Tập đoàn sẽ tiếp tục đầu tư mạnh vào hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) để đảm bảo sự phát triển bền vững và khả năng cạnh tranh lâu dài.

Tập đoàn sẽ kết nối các hoạt động R&D hiện có tại các công ty thành viên, tối ưu hóa hiệu quả và nâng cao khả năng phát triển đột phá thông qua hợp tác quốc tế với các tổ chức nghiên cứu hàng đầu.

Tăng cường hợp tác trong sản xuất kinh doanh giữa các công ty thành viên để tạo ra giá trị cộng hưởng chung

Tập đoàn sẽ phối hợp tổ chức sản xuất và nghiên cứu giữa các công ty thành viên, chia sẻ kinh nghiệm, tiết kiệm chi phí và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

Các công ty thành viên của PAN sẽ cùng nhau quảng bá thương hiệu trên diện rộng, tăng cường giá trị thương hiệu và tạo cơ hội hợp tác cao hơn.

Việc bán hàng và phân phối chéo sản phẩm giữa các công ty thành viên sẽ giúp mở rộng thị trường và tối ưu hóa chi phí bán hàng.

Tập đoàn cũng sẽ chia sẻ các nguồn lực tài chính giữa các công ty thành viên để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và giảm thiểu chi phí tài chính.

Phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng của PAN, tạo sự kết nối chặt chẽ với các công ty thành viên

Tập đoàn PAN chú trọng xây dựng một văn hóa doanh nghiệp chung với các giá trị chia sẻ, kết nối chặt chẽ giữa các công ty thành viên, đồng thời tôn trọng sự khác biệt và truyền thống của mỗi công ty.

nối giữa công ty mẹ và các công ty thành viên thông qua các hoạt động môi trường, phát triển bền vững và các sự kiện như CEO Summit. Các chương trình này giúp lãnh đạo và nhân viên các công ty thành viên chia sẻ kinh nghiệm và cải thiện hiệu quả vận hành, đồng thời thúc đẩy hợp tác thực chất.

PAN đã và đang triển khai các chương trình chiến lược nhằm tăng cường sự kết

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TẦM NHÌN

Tập đoàn hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp những sản phẩm đáng tin cậy cùng với những giải pháp đột phá từ Việt Nam và cho thế giới thông qua chuỗi giá trị hoàn chỉnh.

MỤC TIÊU ESG

Đến 2030 trở thành tập đoàn Nông nghiệp và Thực phẩm hàng đầu về ESG trong khu vực.

MÔI TRƯỜNG

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG & BẢO TỒN TÀI NGUYÊN

Giảm phát thải

- Net Zero 2050
- Năng lượng xanh: 100% nhà máy sử dụng năng lượng mặt trời
- Quản lý chất thải, tái sử dụng

Tái tạo và bảo tồn tài nguyên

- Đa dạng sinh học
- Trồng rừng: 1 triệu cây xanh

XÃ HỘI

QUAN TÂM ĐẾN CON NGƯỜI VÀ CỘNG ĐỒNG

Người lao động

- Đào tạo nội bộ
- Sức khỏe, sung túc
- Môi trường làm việc thân thiện, an toàn

Người nông dân

- Nâng cao thu nhập
- Giải pháp chất lượng, hiệu quả

Cộng đồng

- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực
- CSR
- Hỗ trợ khẩn cấp

QUẢN TRỊ

ĐƯỢC TIN TƯỜNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Quản trị

- Minh bạch, công bằng, chống tham nhũng
- Quản trị rủi ro

Đổi mới, sáng tạo – hiệu quả

- Số lượng sáng kiến/năm
- Giá trị đầu tư



QUẢN TRỊ RỦI RO

CƠ CẤU SỞ HỮU

Tập đoàn PAN coi quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc cốt lõi trong quản trị doanh nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hoạt động bền vững. Ban lãnh đạo đã triển khai nhiều biện pháp nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực của rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động quản trị rủi ro tại PAN hướng đến các mục tiêu:

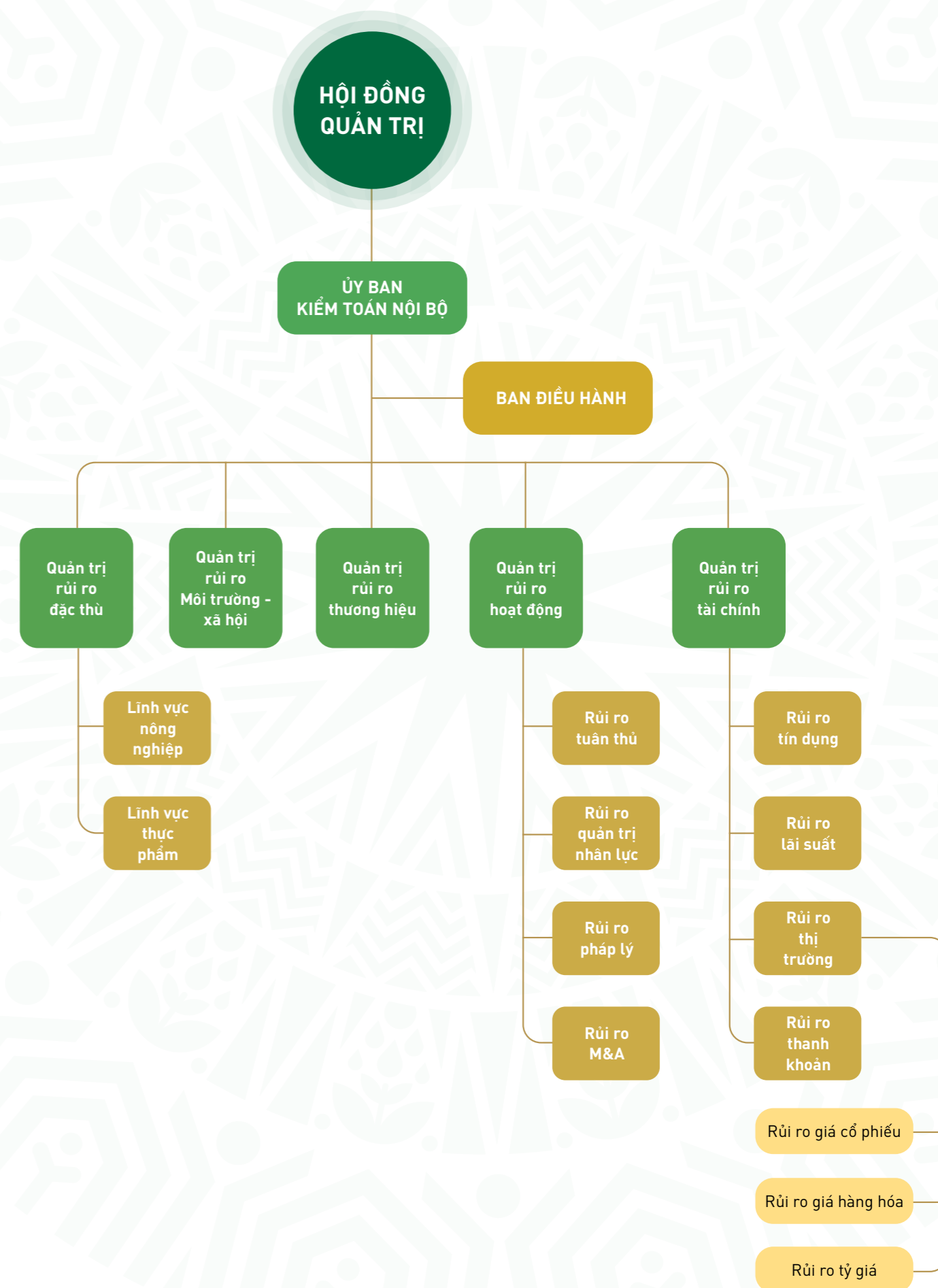
- Nhận diện kịp thời rủi ro và tận dụng cơ hội để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

- Nâng cao năng lực ra quyết định và lập kế hoạch, dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Tập đoàn.

- Bảo vệ và gia tăng giá trị tài sản cũng như uy tín thương hiệu của Tập đoàn.

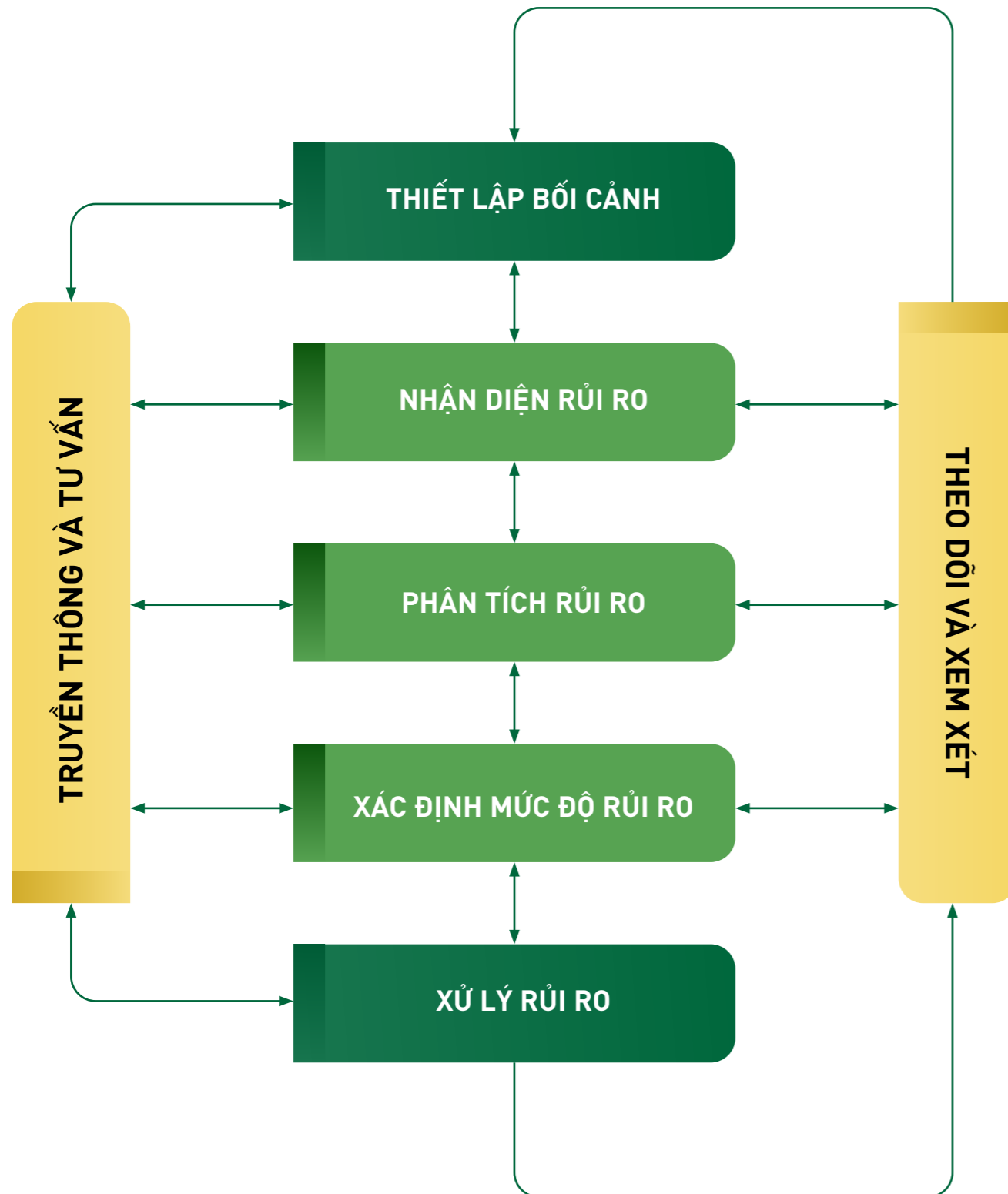
- Xác định rõ trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, đồng thời xây dựng cơ chế giám sát, báo cáo rủi ro liên tục trên phạm vi toàn Tập đoàn.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA TẬP ĐOÀN PAN



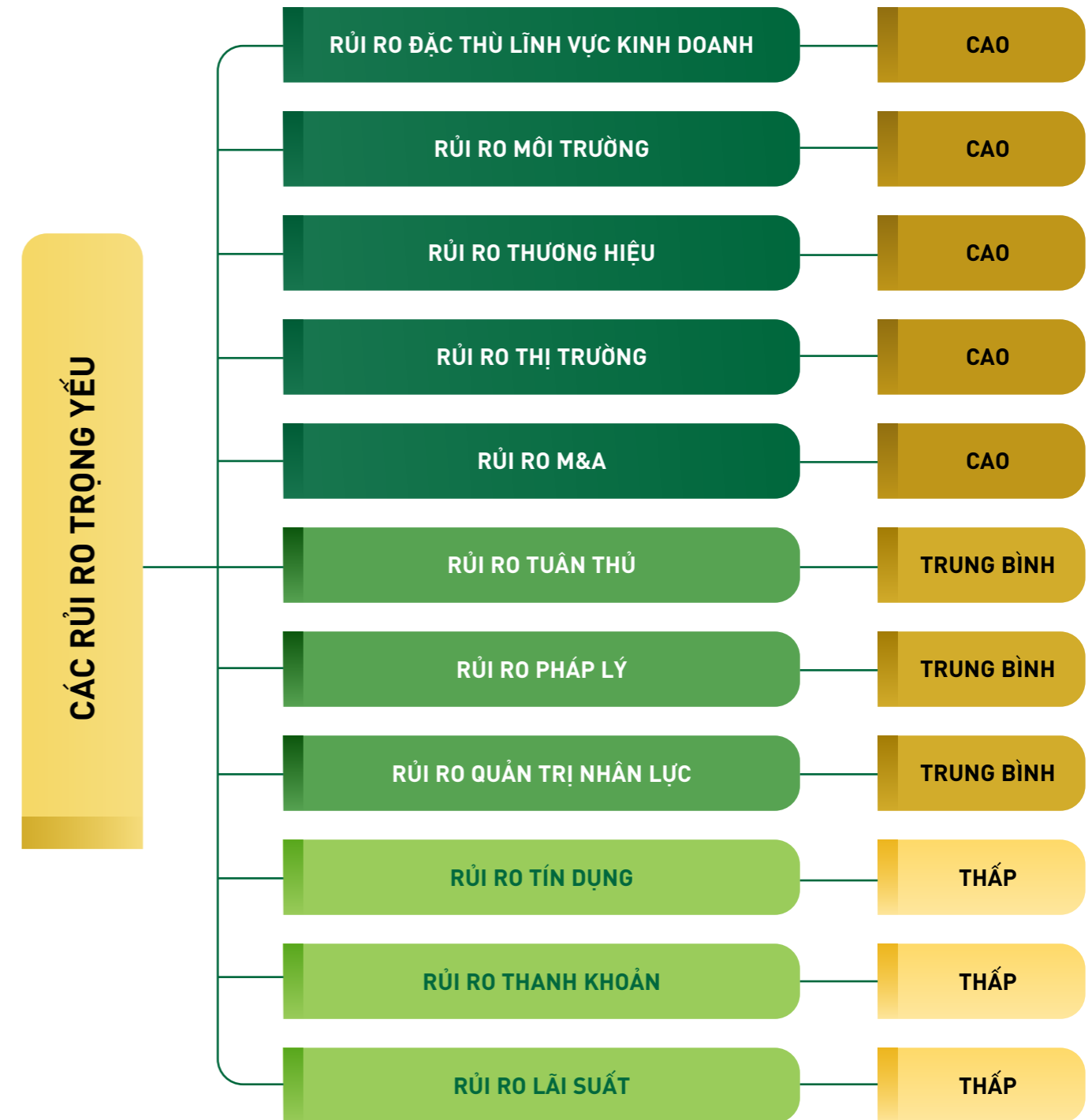
PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO

Công ty áp dụng mô hình quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp các nguyên tắc, khuôn khổ và hình thức quản lý rủi ro minh bạch, hệ thống và đáng tin cậy.



NHẬN DIỆN RỦI RO

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, cùng với các hoạt động kinh doanh của tập đoàn PAN, các rủi ro và mức độ ảnh hưởng đã được Ban lãnh đạo xác định bao gồm:



PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

A. RỦI RO ĐẶC THÙ TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

1 Rủi ro trong lĩnh vực Nông nghiệp

Trong kinh doanh nông nghiệp, PAN phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù của ngành, tiêu biểu như sau:

Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm và sức ép cạnh tranh

Với mảng giống cây trồng, rủi ro về thị trường tiêu thụ xảy ra khi Tập đoàn mất các thị trường sẵn có hoặc không xâm nhập được vào thị trường mục tiêu do tác động của các yếu tố bên ngoài hoặc do sản phẩm, chính sách của công ty không đủ cạnh tranh. Ngành giống cây trồng của Việt Nam có quy mô nhỏ, thị trường manh mún, mỗi địa phương lại có một bộ giống riêng, chưa có giống chủ lực của từng vùng khiến chất lượng nông sản không đồng đều, khó cạnh tranh, giá bán thấp...

Đối với mảng nông dược, rủi ro từ sức ép cạnh tranh thể hiện qua những chương trình ưu đãi bán hàng và các hoạt động marketing của các công ty trên thị trường. Nhiều năm qua, tình hình thị trường nông dược diễn biến phức tạp với nhiều hàng giả, hàng nhái ở mức độ ngày càng tinh vi.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Tập đoàn liên tục khảo sát, phân tích nhu cầu thị trường; tập trung nghiên cứu, chuyển giao các bộ giống chất lượng ngắn ngày có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh đã được thị trường tiếp nhận và đánh giá cao. Tập đoàn cũng cử cán bộ đào tạo hướng dẫn kỹ thuật miễn phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông dân. Tập đoàn liên tục nắm bắt thông tin về diễn biến thị trường, nghiên cứu và xây dựng các chính sách bán hàng linh hoạt, thích ứng với từng giai đoạn để tối ưu chi phí.



Rủi ro về khí hậu

Đây là rủi ro tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của PAN cũng như việc gieo trồng của nông dân, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ. Đặc biệt, việc sản xuất nông nghiệp của Tập đoàn tập trung chủ yếu tại ĐBSCL, Tây Nguyên và miền Trung là những nơi có khí hậu ngày càng khắc nghiệt, thường xuyên xảy ra mưa bão, hạn hán và xâm nhập mặn.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Tập đoàn chủ động mở rộng diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau, đồng thời đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng cung cấp trong trường hợp xảy ra thiên tai. Tập đoàn cũng nghiên cứu phát triển các sản phẩm thích ứng tốt tại các vùng sinh thái khác nhau, đa dạng hóa vùng sản xuất sang khu vực phía Bắc để góp phần phòng ngừa rủi ro.

Rủi ro về diện tích đất nông nghiệp

Diện tích đất nông nghiệp của Việt Nam rất manh mún và phân tán do những đặc thù về điều kiện địa hình, mật độ dân số, cách phân bổ đất đai, yếu tố văn hóa, lịch sử và thể chế. Bên cạnh đó, diện tích này còn đang dần thu hẹp do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh giống cây trồng và sản xuất nông sản.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN đã hợp tác với các cấp chính quyền địa phương cân đối lại diện tích, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng nhằm nâng cao thu nhập cho nông dân. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo giúp người dân tìm đầu ra cho sản phẩm của mình, thông qua hợp tác với các nhóm nông dân, hợp tác xã...

2 Rủi ro trong lĩnh vực Thủy sản

Hoạt động kinh doanh thủy sản của PAN đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế, là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu tại Việt Nam. Tuy nhiên hoạt động này của Tập đoàn cũng đối mặt những rủi ro như sau:

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Đối với sản phẩm tôm, các biến động liên quan đến nguyên liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn như thời tiết, môi trường nuôi trồng, nguồn nước, chất lượng con giống, công nghệ, thức ăn, dịch bệnh,...

Đối với sản phẩm cá tra, nguy cơ lớn đến từ suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh trên cá nuôi.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Với mảng cá tra, PAN đã và đang nghiên cứu nhiều phương pháp nuôi trồng hiện đại nhằm cải thiện ở mức tốt nhất môi trường nuôi, giảm thiểu tỷ lệ phát sinh bệnh và chết trong quá trình nuôi.

Với mảng tôm, Tập đoàn luôn nghiên cứu kỹ và bám sát thị trường, lên kế hoạch thu mua tôm nguyên liệu chi tiết, liên kết chặt chẽ với nguồn nuôi để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý. Hiện diện tích vùng nuôi tự chủ của Tập đoàn đã nâng lên gần 530 ha.

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Việc xâm nhập vào các thị trường xuất khẩu chính như EU và Hoa Kỳ của các sản phẩm thủy sản vẫn còn nhiều rủi ro do cạnh tranh của sản phẩm cùng loại. Sự thay đổi hành vi tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản kỹ thuật và thương mại đang có xu hướng tăng tại các quốc gia nhập khẩu.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN nhất quán áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng từ khâu nuôi trồng cho đến chế biến theo các tiêu chuẩn quốc tế định hướng phát triển bền vững như ASC, Global GAP, BAP,... Trong những năm qua, hàng loạt các chính sách quản lý nhằm giảm định mức tiêu hao, nâng cao chất lượng tiến tới hạ giá thành sản phẩm tiếp tục được PAN áp dụng.



Tập đoàn liên tục nắm bắt thông tin về diễn biến thị trường, nghiên cứu và xây dựng các chính sách bán hàng linh hoạt, thích ứng với từng giai đoạn để tối ưu chi phí.



3 Rủi ro trong lĩnh vực Thực phẩm

Trong ngành thực phẩm, rủi ro chính có khả năng gây tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN gồm: rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào, rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh.

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Hoạt động chế biến hạt điều chịu rủi ro lớn về biến động giá nhân điều thô. Hạt điều Việt Nam được thu hoạch từ tháng 2 đến tháng 5, là đầu mùa mưa nên ảnh hưởng đến công đoạn phơi khô.

Với mảng cà phê, hoạt động kinh doanh chịu rủi ro từ biến động giá cà phê nguyên liệu, mặc dù Việt Nam là nước xuất khẩu cà phê thứ hai thế giới về sản lượng.

Hoạt động sản xuất bánh kẹo cũng phụ thuộc vào nguyên liệu như: tinh bột sắn, đường, bơ...

Đối với sản phẩm nước mắm, tình hình cạnh tranh về nguyên liệu cho ngành sản xuất nước mắm ngày càng gay gắt bởi cá nguyên liệu đang trở nên khan hiếm.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Ở mảng hạt và trái cây sấy, Tập đoàn đã thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống kho và dây chuyền xử lý bảo quản để giữ chất lượng nguyên liệu. Thêm vào đó, PAN tích cực tăng cường năng lực dự báo kinh doanh và thị trường nguyên liệu để có khả năng mua tích trữ ở khối lượng hợp lý với giá tốt.

Với mảng bánh kẹo, Tập đoàn ký hợp đồng khung cung cấp nguyên liệu như đường, tinh bột sắn với nhiều nhà cung cấp ở mức giá tương đối cố định (giá cố định + % biến đổi thị trường), qua đó đa dạng hóa nhà cung cấp đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, nếu có.

Tập đoàn đã phát triển những vùng trồng cà phê đặc sản, liên kết chặt chẽ với nông dân bằng hỗ trợ kỹ thuật, kinh tế, và cam kết bao tiêu đầu ra. Các hợp đồng thu mua nguyên vật liệu được ký kết dài hạn, với mức giá tương đối ổn định, từ đó giảm thiểu rủi ro biến động giá đầu vào.

PAN cũng đã thực hiện nhiều biện pháp để đối phó với tình trạng cạnh tranh gay gắt nguồn nguyên liệu đầu vào trong mảng nước mắm. Hai cơ sở sản xuất được đặt ngay tại các khu vực cảng cá là Phan Rí và Cà Ná, thuận tiện cho việc thu mua nguyên liệu.

Rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu về thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam đang biến đổi nhanh theo hướng tăng dần với các sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe và tiện dụng. Nếu không phát triển được các dòng sản phẩm mới phù hợp thị hiếu, nguy cơ Tập đoàn không bắt kịp và đáp ứng được nhu cầu thị trường là rất lớn. Với tiềm lực tài chính và năng lực sản xuất cao, các doanh nghiệp nước ngoài đang tạo ra sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, PAN đã triển khai mạnh hoạt động R&D nhằm phát triển nhiều sản phẩm mới. Từ năm 2020 Tập đoàn còn tổ chức giải thưởng "Đổi mới sáng tạo Tập đoàn PAN" nhằm vinh danh những công trình đổi mới sáng tạo mang lại giá trị lớn cho Tập đoàn cũng như xã hội. Tập đoàn đang tích cực cải thiện hoạt động marketing và đẩy mạnh hơn nữa thương hiệu sản phẩm đến người tiêu dùng. Một giải pháp nữa là tái cấu trúc, sắp xếp lại và phát triển thêm kênh phân phối để tăng hiệu quả hơn nữa, đồng thời mở rộng sang hướng các kênh phân phối hiện đại thay vì chỉ tập trung vào kênh truyền thống.

B. RỦI RO MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

Rủi ro thời tiết và biến đổi khí hậu

Với những thay đổi theo chiều hướng tiêu cực trong nhiều năm gần đây, thời tiết là một trong những rủi ro hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp. Nhiệt độ thay đổi, mưa lũ trái mùa và cường độ ngày càng mạnh, xâm nhập mặn, hạn hán, lũ lụt, sương muối... làm quá trình nuôi trồng bị ảnh hưởng nặng nề về cả năng suất và chất lượng.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Ứng phó dựa trên định hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào tự nhiên. Thúc đẩy nghiên cứu các sản phẩm, giống cây trồng, vật nuôi có khả năng thích ứng tốt. Bên cạnh đó, hệ thống sản xuất nông nghiệp cũng ứng dụng công nghệ cao để nuôi trồng, sản xuất trong những môi trường nhân tạo như nhà kính để kiểm soát dịch bệnh, thay đổi lịch sản xuất để tránh thời điểm khí hậu không thuận lợi.

Sử dụng các loại chế phẩm sinh học và kháng sinh tự nhiên để vừa tăng cường khả năng miễn dịch, vừa thúc đẩy sinh trưởng một cách tự nhiên và an toàn.

Hợp tác với những đối tác lớn để tìm kiếm giải pháp công nghệ ứng phó. Việc hợp tác với Syngenta và CP Việt Nam vừa qua đã giúp Tập đoàn có thêm giải pháp kiểm soát các rủi ro hoạt động.

Rủi ro ô nhiễm và sự cố môi trường

Công ty có thể phát sinh những nguồn gây rủi ro ô nhiễm như chất thải rắn, nước thải sản xuất và nuôi thủy sản, nông dược và vỏ bao bì, khí thải từ sử dụng nhiên liệu... Hệ quả là việc vi phạm luật pháp, bị sự phản đối và kiện tụng từ các bên hoặc ảnh hưởng đến chính môi trường sản xuất, đặc biệt là các hoạt động trồng trọt và nuôi thủy sản. Ngược lại, công ty cũng có thể bị ô nhiễm từ bên ngoài với các nguồn tương tự từ các nhà sản xuất lân cận, từ sự cố môi trường chung của khu vực như ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm đất đai.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Lựa chọn những vùng nguyên liệu, vùng sản xuất an toàn, được quy hoạch và ít có rủi ro bị ô nhiễm, cử cán bộ kỹ thuật sát cánh cùng các hộ dân kiểm soát quy trình và chất lượng. Ví dụ như chất lượng nguồn nước nuôi thủy sản luôn được kiểm tra chặt chẽ trước khi lấy vào, đồng thời tuân hoàn sử dụng nước nhằm chủ động kiểm soát chất lượng nước, xây dựng hệ thống nhà lưới, nhà kính...

Cải tiến biện pháp sản xuất để thích nghi với những thay đổi tiêu cực của môi trường, sử dụng các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm từ bên ngoài như hệ thống đóng mở cống lấy nước, thiết lập vùng đệm để cách ly, chủ động theo dõi, quan trắc các yếu tố ô nhiễm để đưa ra các kế hoạch phù hợp.

Các loại chất thải rắn, lỏng hay khí thải mà công ty thải ra môi trường đều được kiểm tra đảm bảo đáp ứng các QCVN. Tuân thủ quy định của nhà nước và quy trình nội bộ để kiểm soát ô nhiễm ra bên ngoài, ví dụ như thu gom tái chế bao bì, xử lý chất thải từ nông dược hoặc bã thuốc khử trùng...



Rủi ro về lao động và việc làm

Với đặc thù ngành thâm dụng lao động, vấn đề số lượng và chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố quan trọng với công ty để duy trì sản xuất. Sự thiếu hụt do nhu cầu tăng cao hoặc nghỉ việc sẽ làm hoạt động công ty xáo trộn, tổn chi phí tuyển dụng và đào tạo lại. Bên cạnh đó, những sự cố trong quản lý nhân sự cũng là vấn đề cần lưu tâm, dẫn đến khả năng đình công, khiếu nại, xung đột nội bộ... gây bất ổn. Nguyên nhân xảy ra rủi ro lao động đến từ nhiều phía: kỳ vọng của người lao động, chế độ công ty, môi trường làm việc, thị trường lao động chung...

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Chủ trương xây dựng chính sách nhân sự tổng thể cam kết: không sử dụng lao động trẻ em, lao động bất hợp pháp; Đảm bảo quyền con người, quyền phụ nữ và quyền bình đẳng trong công việc; Ngăn ngừa các hành vi lạm dụng, phân biệt đối xử, ngược đãi trong mỗi công ty...

Ban hành chính sách cụ thể phù hợp với bối cảnh, trong đó đặc biệt là vấn đề thu nhập, thưởng, trợ cấp... là các vấn đề mà lao động quan tâm hàng đầu. ban hành các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện và thu hút lao động, gắn bó lâu dài ở công ty với quyền lợi thiết thực như thưởng thâm niên, tạo điều kiện ăn ở, làm việc, chính sách đặc biệt với lao động dân tộc thiểu số.

Thúc đẩy tự động hóa và hiện đại hóa, sử dụng máy móc thay thế sức người, qua đó tăng năng suất và hạn chế sự phụ thuộc vào nguồn nhân lực, cũng như giảm tối đa các công việc nặng nhọc, độc hại cho người lao động. Do đó số lao động của Tập đoàn không tăng đáng kể trong nhiều năm qua nhưng sản lượng lại tăng nhờ tối ưu hóa và tự động hóa quá trình sản xuất.

Nỗ lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh để có nhiều đơn hàng, tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và đảm bảo người lao động luôn có nhiều việc, là cơ sở để tăng thu nhập.

Rủi ro an toàn, sức khỏe

Sự cố nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng người lao động. Do đó vấn đề này được đặt lên vị trí hàng đầu ở mọi doanh nghiệp. Tuy sản xuất nông nghiệp – thực phẩm không phải là ngành có rủi ro tai nạn cao nhưng luôn có khả năng gặp sự cố trong hoạt động... Bên cạnh đó, chi phí giải quyết và trách nhiệm pháp lý sau đó cũng khiến doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Tuân thủ quy định theo luật pháp để đảm bảo an toàn sức khỏe cho lao động, ví dụ như khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động, tập huấn. Đầu tư dây chuyền sản xuất, công cụ thiết bị hiện đại để giảm tối đa rủi ro xảy ra sự cố, hạn chế công việc nguy hiểm và độc hại với người lao động.

Lập và duy trì hoạt động tích cực của mạng lưới An toàn vệ sinh viên để giám sát vấn đề an toàn, sức khỏe theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế. Các vị trí có rủi ro mất an toàn cao đều được công ty cho đi đào tạo như sử dụng xe nâng, pa-lăng, vận hành lò hơi, hàn, sử dụng hóa chất độc hại. Các vị trí làm việc tại ao/hồ đều được kiểm tra kỹ năng bơi lội. Bố trí thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như nhà ăn, sân thể thao, vị trí nghỉ ngơi cho người lao động.

Thiết lập bộ chỉ số phát triển bền vững, trong đó có số vụ tai nạn xảy ra. Chỉ số này sẽ được theo dõi và báo cáo hàng năm để đánh giá tình trạng an toàn trong sản xuất.

Rủi ro dịch bệnh

Covid-19 được đẩy lùi, nhưng không cho phép sự chủ quan bởi các biến thể khác vẫn xuất hiện, ngoài ra những căn bệnh khác có thể tạo làn sóng dịch bệnh mới.

Duy trì hoạt động nhân sự tích cực, chăm lo tới người lao động; Hoàn thiện các quy định hành chính và sẵn sàng các biện pháp ứng phó khi xảy ra các tình huống khẩn cấp. Xây dựng hệ thống kết nối khách hàng, nhà cung cấp, đối tác để luôn luôn giữ liên lạc, triển khai công việc bình thường khi xảy ra tình huống bất ngờ.

Rủi ro sự cố chất lượng, an toàn thực phẩm, trách nhiệm cộng đồng

Rủi ro này có thể xuất phát từ nhiều yếu tố: nguyên vật liệu, quy trình thu hoạch, bảo quản, chế biến, phân phối; Một số xuất phát từ lý do bất cẩn, hoặc vô tình, thậm chí âm mưu phá hoại nếu không có hệ thống phòng vệ thực phẩm đủ tốt, hoặc quy trình không phù hợp cũng là nguyên nhân dẫn đến sự cố chất lượng của sản phẩm và dịch vụ.

Với sản phẩm dịch vụ nông nghiệp, có sử dụng hóa chất, rủi ro gây ảnh hưởng đến sức khỏe khách hàng hoặc cộng đồng cũng là một vấn đề phải kiểm soát chặt chẽ ngay từ quy trình hoạt động của công ty. Rủi ro này không chỉ gây thiệt hại vật chất mà còn là uy tín, niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư, thậm chí có thể liên quan đến trách nhiệm hình sự...

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Xây dựng một hệ thống sản xuất và kiểm soát chặt chẽ, ứng dụng công nghệ và công cụ quản trị để tạo ra những sản phẩm tốt và đúng với những gì cam kết, công bố trên nhãn mác và truyền thông.

Nhà máy và thiết bị được bố trí hiện đại với những dây chuyền sản xuất nhập khẩu từ Châu Âu, Nhật Bản, Hoa Kỳ... công nghệ chuyển giao từ những nhà sản xuất lớn, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm như ISO22000, FSSC22000, BRC, IFS... được chứng nhận bởi các tổ chức toàn cầu.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển để tạo mới và cải tiến sản phẩm, hoàn thiện quy trình để đáp ứng yêu cầu khách hàng, hạn chế các sai lỗi.

Xây dựng mối quan hệ ngày càng chặt chẽ với chuỗi cung ứng song song với việc mở rộng hệ thống tự nuôi trồng nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm tốt hơn.

C. RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Rủi ro về lao động và việc làm

Rủi ro thương hiệu là những tổn thất, thiệt hại do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Tập đoàn, ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng sản phẩm. Những rủi ro về thông tin sai sự thật có thể ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín của Tập đoàn, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng dẫn đến những thiệt hại về tài chính.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Đối với PAN, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm của các cán bộ quản lý. Tập đoàn luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên cũng như bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, PAN nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời.

D. RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài. Với hệ thống PAN gồm Công ty mẹ và các công ty thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhiều lĩnh vực khác nhau và trải dài tại nhiều khu vực địa lý, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu. PAN xác định rủi ro hoạt động bao gồm: Rủi ro tuân thủ, Rủi ro quản trị nhân lực, Rủi ro pháp lý và Rủi ro mua bán, sáp nhập.

Rủi ro tuân thủ

Đây là rủi ro gây nên tổn thất cho PAN do việc Tập đoàn, nhân viên Tập đoàn vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Ủy ban Kiểm toán nội bộ thành lập năm 2020 thay thế cho mô hình Ban kiểm soát là bộ phận độc lập chịu trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ phát sinh tại Tập đoàn. Ủy ban kiểm toán thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất, trong đó tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, từ đó giúp các bộ phận rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp.

Rủi ro quản trị nhân lực

Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

PAN hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực, chuyên môn sâu, có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, Tập đoàn không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên. Nhờ các chính sách quản trị rủi ro nhân lực phù hợp, PAN đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỹ thuật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Tập đoàn.

Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý xảy ra cho PAN trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý,... từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động. Tập đoàn hiện niêm yết cổ phiếu trên SGD chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, hoạt động kinh doanh được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế... Ngoài ra, hoạt động của công ty thành viên cũng bị chi phối bởi các chính sách về nông nghiệp, thực phẩm cũng như các quy định về xuất nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN xây dựng bộ phận Pháp chế và Tuân thủ gồm các chuyên gia tư vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý đối với hoạt động kinh doanh của PAN để kịp thời tư vấn cho HĐQT và Ban điều hành; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp

luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến hoạt động của Tập đoàn để có sự chuẩn bị thích hợp. Ngoài ra, bộ phận trên còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng của PAN để hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan.

Rủi ro mua bán, sáp nhập (M&A)

Rủi ro mua bán, sáp nhập xảy ra khi PAN thực hiện việc đầu tư vào các doanh nghiệp. Rủi ro có thể xảy ra do sự khác biệt về môi trường văn hóa giữa PAN và các công ty con, công ty liên kết, do sự xáo trộn của nguồn nhân lực trung và cao cấp, khả năng tạo ra các giá trị cộng hưởng so với các doanh nghiệp đứng độc lập trước M&A,... Đây là các rủi ro mang tính chất toàn cầu, áp dụng đối với các thương vụ M&A không phân biệt vị trí địa lý và quy mô doanh nghiệp.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN luôn xác định rõ ràng, cụ thể chiến lược thực hiện M&A, các quy trình và xác định hợp lý giá trị của công ty mục tiêu để đưa ra một mức đầu tư phù hợp nhất. Thành công của M&A chủ yếu xuất phát từ việc xây dựng quy trình chiến lược M&A hoàn chỉnh và hợp lý. PAN luôn lên kế hoạch, xác định rõ mục tiêu thực hiện M&A, đánh giá xem xét kỹ lưỡng sự phù hợp giữa hai công ty, cũng như tiến hành xử lý các vấn đề sau M&A một cách hiệu quả nhất về việc kết hợp văn hóa giữa hai công ty, xử lý các vấn đề về quy trình quản lý và nhân sự để đảm bảo giá trị doanh nghiệp luôn được gia tăng và đạt được những lợi ích như kỳ vọng.

“

Tập đoàn luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên cũng như bất thường.



E. RỦI RO TÀI CHÍNH

1 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của PAN, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, Tập đoàn PAN xem xét, đánh giá định kỳ sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi, công cụ tài chính. PAN cũng đồng thời chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Hàng quý, PAN thông qua danh sách các khách hàng được đánh giá tín dụng căn cứ vào tình hình tài chính và mức độ thanh toán của khách hàng. Mặt khác, rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ, trong đó chỉ lựa chọn đối tác là các ngân hàng lớn và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán. Hệ thống báo cáo và cảnh báo rủi ro liên tục duy trì để giám sát chặt chẽ các hoạt động này.

2 Rủi ro lãi suất

Rủi ro do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến nợ vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty mẹ và một số Công ty thành viên từ đó gây tổn thất cho PAN.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN quản lý rủi ro lãi suất thông qua theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, bộ phận Tài chính của PAN và các công ty thành viên dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình.

Các công ty thành viên của PAN do hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, chế biến thực phẩm nên tiếp cận được các khoản vay ưu đãi với lãi suất thấp, cố định từ các ngân hàng, qua đó rủi ro về lãi suất cũng được hạn chế. Các khoản tiền gửi của PAN trong khi chờ để giải ngân cũng được tối ưu hóa cả về thời hạn gửi, lựa chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho PAN và các cổ đông. Rủi ro lãi suất được theo dõi và quản lý chặt chẽ tại công ty mẹ và phòng Tài chính – Kế toán tại các công ty thành viên.

3 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là khả năng mà những biến động của các yếu tố như lãi suất, tỷ giá hối đoái, thanh khoản của thị trường, giá cổ phiếu, chi phí giá vốn và các rủi ro biến động giá thị trường khác gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của PAN. Mục đích của quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát các rủi ro này trong giới hạn có thể chấp nhận, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận thu được. Các nội dung quản lý rủi ro thị trường được Tập đoàn PAN thực hiện bao gồm:

Rủi ro về giá cổ phiếu

Danh mục đầu tư của PAN bao gồm các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết với giá dao động hàng ngày. Tuy nhiên, hầu hết các khoản đầu tư này là đầu tư chiến lược dài hạn vào các doanh nghiệp với nền tảng cơ bản về tài chính, quản trị, sản xuất tốt và nhiều tiềm năng phát triển. Do vậy rủi ro về giá cổ phiếu biến động trên thị trường là không lớn.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Hội đồng quản trị của PAN chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào các công ty, trong đó chú trọng các công ty phù hợp với chiến lược đầu tư, có chỉ số cơ bản tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chỉ số P/E hợp lý.

Rủi ro về giá hàng hóa

Các công ty thành viên của Tập đoàn hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, thủy sản, thực phẩm... do đó chịu ảnh hưởng của rủi ro về giá hàng hóa, phát sinh khi lạm phát ở

mức cao khiến cho các chi phí đầu vào tăng cao hoặc rủi ro về sự giảm giá đột ngột của các thành phẩm đầu ra gây tổn thất cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường trong nước và quốc tế nhằm thống nhất quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Các rủi ro liên quan đến giá hàng hóa biến động được theo dõi bởi bộ phận thu mua, bộ phận sản xuất tại các công ty thành viên và báo cáo giám đốc sản xuất, Tổng giám đốc theo định kỳ hàng tuần.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền tương lai được tính toán trong kế hoạch sẽ biến động do việc thay đổi tỷ giá. PAN có thể phải đối mặt với nguy cơ thay đổi tỷ giá hối đoái liên quan đến các hoạt động như xuất nhập khẩu từ các đơn vị thành viên và các nguồn huy động vốn bằng ngoại tệ tại công ty mẹ và các công ty con.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN đã dự tính rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua các đợt phát hành tăng vốn và đã có

cơ chế chủ động phòng ngừa, thông qua các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, cơ chế xuất khẩu và tín dụng thương mại... Các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá.

4 Rủi ro thanh khoản

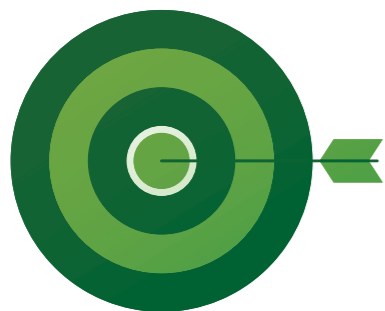
Rủi ro thanh khoản xảy ra với PAN trong trường hợp các tài sản tài chính và nợ phải trả có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN đã xây dựng và áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua việc quản trị dòng tiền chặt chẽ, duy trì lượng tiền mặt và tiền gửi hợp lý, sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng, thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi PAN hoàn thành các kế hoạch tài chính, duy trì các chỉ số khả năng thanh toán ở mức lành mạnh, cân đối giữa tài sản và công nợ.



KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2025



MỤC TIÊU

- Đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và tăng trưởng bền vững trước những biến động của thị trường.
- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả, giúp doanh nghiệp chủ động ứng phó với các tình huống bất lợi.
- Tăng cường khả năng thích ứng và đổi mới trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều bất ổn.



BỐI CẢNH VÀ THÁCH THỨC NĂM 2025

Năm 2025, kinh tế vĩ mô thế giới và Việt Nam dự báo có nhiều biến động, đặc biệt khi Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump quay trở lại Nhà Trắng với nhiều chính sách tạo sự thay đổi khó lường, tác động đến thương mại, lạm phát, lãi suất trên phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên, đây cũng là năm Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8%, đi kèm với các chính sách kích thích kinh tế mạnh mẽ. Điều này tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng làm gia tăng mức độ rủi ro. Do vậy, Tập đoàn PAN sẽ đẩy mạnh hơn nữa hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống đã được thiết lập, đồng thời tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro bao gồm cả con người, quy trình, phần mềm và trang thiết bị cần thiết.



CÁC BƯỚC KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

- Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro: Cải thiện chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên (như quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ,...).
- Cập nhật và điều chỉnh hệ thống kiểm soát: Liên tục cập nhật quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với các quy định của pháp luật và những thay đổi thực tế của thị trường.
- Đầu tư vào công cụ và công nghệ: Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp hoạt động quản trị rủi ro.
- Xây dựng hệ thống giám sát rủi ro chặt chẽ: Thành lập Ủy ban Quản trị Rủi ro trực thuộc Hội đồng Quản trị để theo dõi và đánh giá rủi ro định kỳ. Xây dựng hệ thống báo cáo rủi ro theo thời gian thực để Ban lãnh đạo có thể đưa ra quyết định nhanh chóng.

Kế hoạch quản trị rủi ro năm 2025 của Tập đoàn PAN hướng tới sự chủ động, linh hoạt và bền vững trong kinh doanh. Thông qua các biện pháp quản trị rủi ro chặt chẽ, PAN sẽ tiếp tục củng cố vị thế trên thị trường và phát triển một cách bền vững trong bối cảnh đầy biến động khó lường.



02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024	62
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	70
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	84
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	86
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	88
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	90



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2024

DVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	16.182	13.205	23%
Lợi nhuận gộp	3.382	2.660	27%
EBITDA	2.234	1.908	17%
Lợi nhuận trước thuế	1.353	956	42%
Lợi nhuận sau thuế	1.167	817	43%
LNST thuộc CĐ công ty mẹ	609	406	50%
Biên lợi nhuận gộp	20,9%	20,1%	
Biên EBITDA	13,8%	14,4%	
Biên lợi nhuận sau thuế	7,2%	6,2%	

Năm 2024, doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn đạt 16.182 tỷ đồng, tăng trưởng 23% so với năm 2023 và vượt kế hoạch 9%. Tăng trưởng của Tập đoàn được đóng góp chủ yếu bởi lĩnh vực thủy sản có tăng trưởng tốt ở mức 33% và lợi nhuận trước thuế tăng 37% khi các sản phẩm chế biến sâu có giá trị gia tăng cao đạt nhiều thành công. Mảng nông nghiệp của Tập đoàn gặp nhiều khó khăn với diễn biến thời tiết và giá cả nguyên vật liệu nhưng vẫn đạt tăng trưởng 13% về doanh thu và tăng trưởng 22% lợi nhuận trước thuế. Mảng thực phẩm cũng có tăng trưởng ổn định trong bối cảnh khó khăn chung. Tổng kết lại biên lợi nhuận được cải thiện, Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 609 tỷ tăng trưởng 50% so với 2023 và vượt KH 36%.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2024 SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

DVT: Tỷ đồng

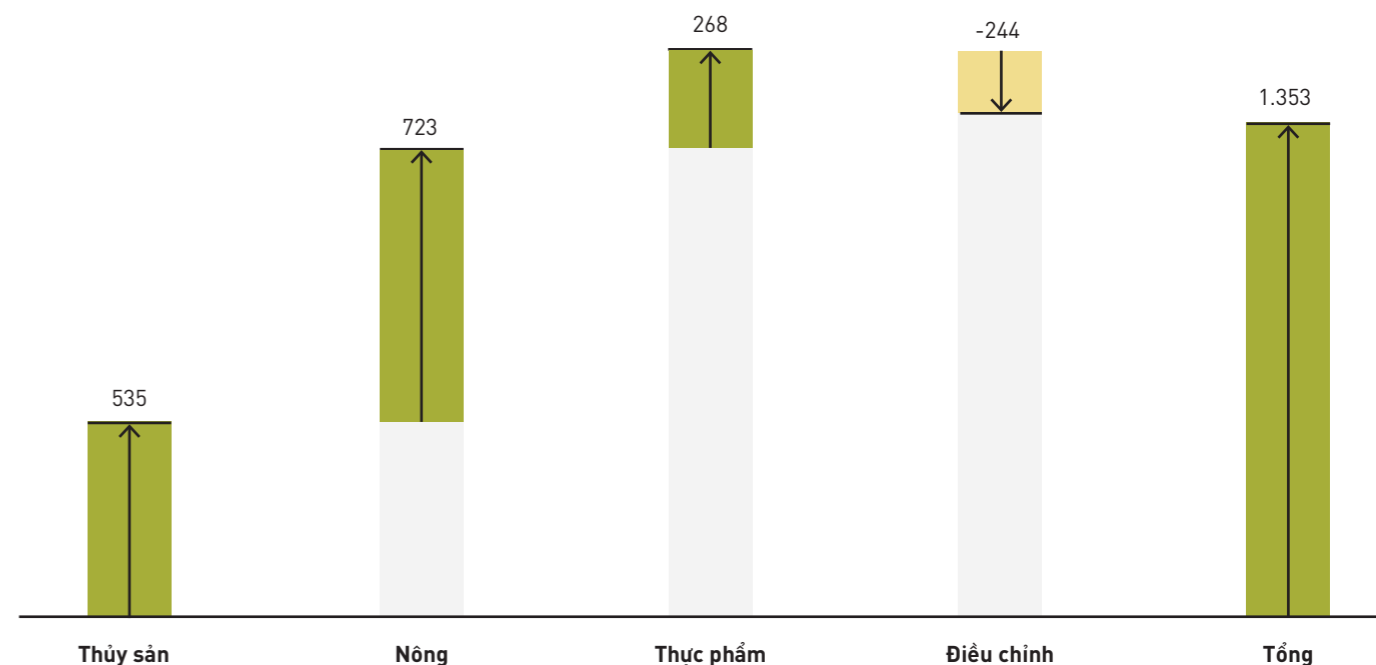
Chi tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% Hoàn thành kế hoạch năm
Doanh thu thuần	14.780	16.182	109%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	1.057	1.353	128%
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	882	1.167	132%
LNST thuộc CĐ công ty mẹ	447	609	136%

Năm 2024, tất cả các chỉ tiêu kế hoạch của của Tập đoàn được hoàn thành tốt với mức vượt 9% về doanh thu. Các thay đổi chính sách và chiến lược kinh doanh đem lại lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 32%.

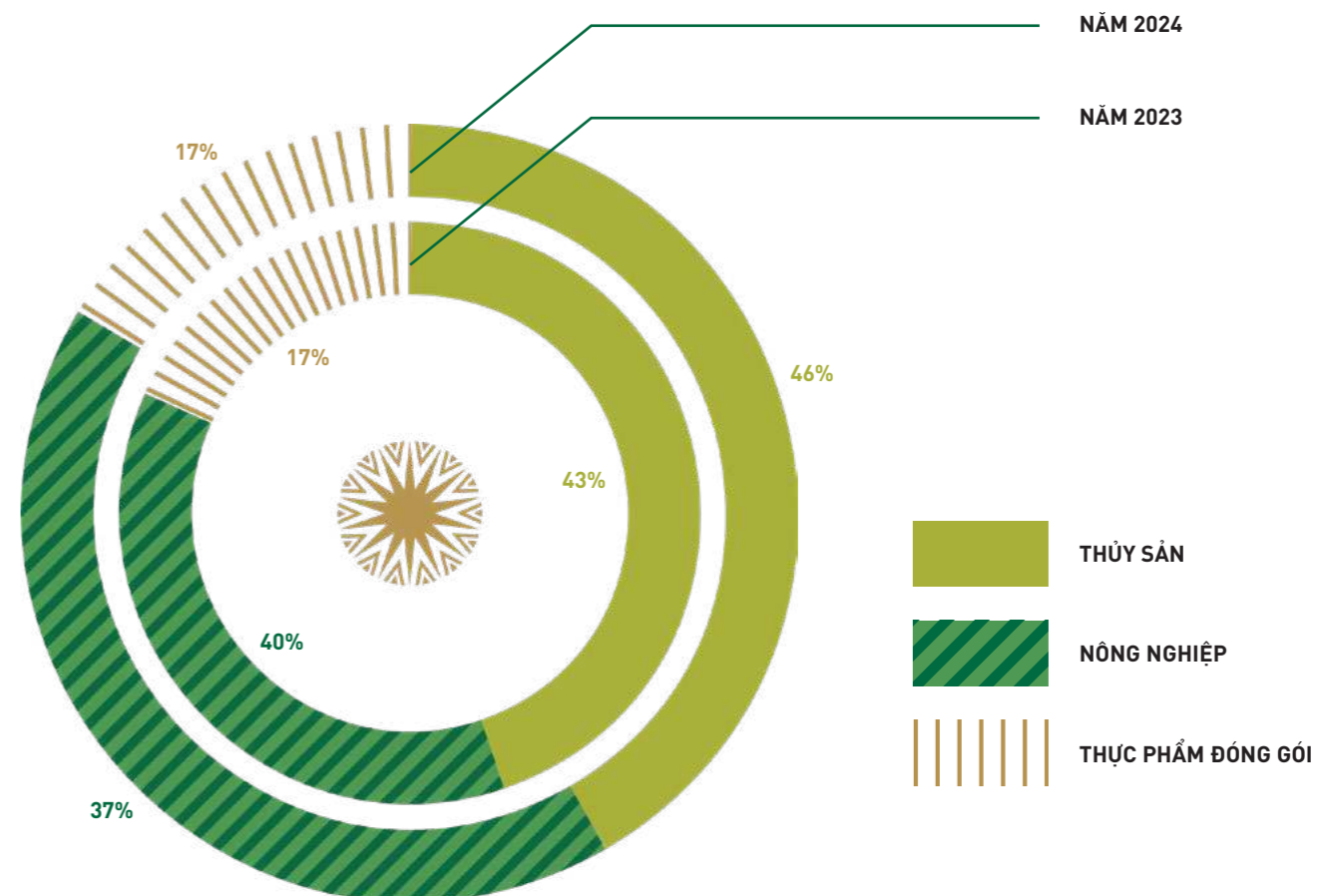
CƠ CẤU DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

Năm 2024, doanh thu mảng thủy sản đạt 7.496 tỷ đồng chiếm 46% tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt 535 tỷ đồng góp 40% tổng lợi nhuận trước thuế. Tỷ trọng doanh thu mảng thủy sản tăng lên mới mức tương đương năm 2022 sau khi bị giảm vào năm 2023 khi thị trường kém thuận lợi. Mảng nông nghiệp doanh thu đạt 6.003 tỷ đồng chiếm 37% doanh thu của cả tập đoàn tương đương tỷ trọng năm 2022. Đây cũng là mảng kinh doanh đóng góp tới 67% lợi nhuận trước thuế của cả Tập đoàn. Mảng thực phẩm đóng gói đạt 2662 tỷ đồng doanh thu chiếm 17%.

Lợi nhuận trước thuế 2024 (đơn vị: tỷ đồng)



Cơ cấu doanh thu năm 2023-2024



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Tổng quan thị trường

Theo số liệu được Tổng Cục Thống kê công bố, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Cụ thể, giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2024 tăng 2,94% so với năm trước, đóng góp 0,26 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp nhưng vẫn duy trì mức tăng trưởng tích cực, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Tổng sản lượng lương thực có hạt trên cả nước thu hoạch trong năm 2024 đạt 47,87 triệu tấn, giảm 65 nghìn tấn so với năm 2023. Trong đó, tổng diện tích lúa trồng lúa (lũy kế các vụ) cả năm 2024 ước đạt 7,13 triệu ha, tăng 12 nghìn ha so với năm trước.

Năng suất lúa trung bình cả năm 2024 ước đạt 60,9 tạ/ha, giảm 0,2 tạ/ha (chủ yếu do năng suất lúa vụ mùa ở các địa phương phía Bắc giảm vì bị ảnh hưởng của cơn bão số 3). Tổng sản lượng lúa thu hoạch cả năm 2024 đạt 43,46 triệu tấn, giảm 33,6 nghìn tấn so với năm 2023.

Tính chung cả năm 2024, xuất khẩu gạo của cả nước đạt trên 9,03 triệu tấn, tương đương gần 5,67 tỷ USD, giá trung bình 627,2 USD/tấn, tăng 11% về lượng, tăng 21,2% về kim ngạch và tăng 9,1% về giá so với năm 2023.

Giá và nhu cầu nông sản nói chung và lúa gạo nói riêng tăng là tin vui lớn người nông dân đồng thời tăng nhu cầu về giống, nông dược đầu vào sản xuất nền nông nghiệp tạo động lực và cơ hội phát triển cho mảng nông nghiệp của Tập đoàn.

Năm 2024 cũng đã tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án 1 triệu ha lúa chuyên canh chất lượng cao; tập trung xây dựng và trình ban hành nhiều chính sách quan trọng và 4 quy hoạch Ngành cấp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc phát triển Ngành theo đúng định hướng.

Kết quả kinh doanh

Mảng giống cây trồng và gạo (Vinaseed) ĐVT: Tỷ đồng			
Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	2.449	2.035	20,3%
Lợi nhuận gộp	726	635	14,3%
EBITDA	370	360	2,8%
Lợi nhuận sau thuế	226	230	-1,7%
Biên lợi nhuận gộp	29,6%	31,2%	
Biên EBITDA	15,1%	17,7%	
Biên lợi nhuận sau thuế	9,2%	11,3%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính Vinaseed 2024)

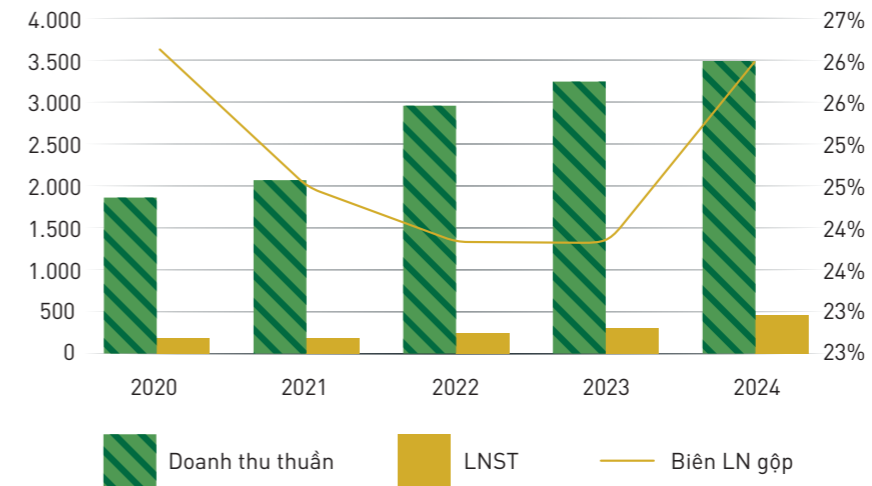
Năm 2024 mảng kinh doanh giống cây trồng và gạo của Tập đoàn tăng trưởng tốt về doanh thu với mức 20% tuy nhiên lợi nhuận gộp tăng chậm hơn do giá vốn lương thực và cả chi phí đầu vào đều ở mức cao. Đây cũng là nguyên nhân khiến các chỉ số về biên lợi nhuận giảm nhẹ so với năm 2023. Mức tăng trưởng mạnh về quy mô doanh cũng cho thấy hiệu quả của việc mở rộng thị trường, hướng đi đúng đắn của việc đầu tư nghiên cứu phát triển các loại giống mới lai tạo, chống chịu với sâu bệnh và biến đổi khí hậu của tập đoàn.

Cơ cấu doanh thu của Vinaseed không có nhiều thay đổi khi mảng giống vẫn chiếm 70% và nông sản 23% với các sản phẩm giống lúa chất lượng cao, ngô và gạo thương phẩm có thương hiệu và giá trị cao đặc biệt là các loại gạo thơm và gạo hữu cơ.

Mảng nông dược, khử trùng (VFC) ĐVT: Tỷ đồng			
Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	3.497	3.262	7,2%
Lợi nhuận gộp	909	779	16,7%
EBITDA	600	413	45,3%
Lợi nhuận sau thuế	471	296	59,1%
Biên lợi nhuận gộp	26%	23,9%	
Biên EBITDA	17,2%	12,7%	
Biên lợi nhuận sau thuế	13,5%	9,1%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính VFC 2024)

Tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận VFC 2020-2024



Năm 2024 doanh số VFC đạt gần 3.500 tỷ đồng tăng 7,2% so với năm 2023. Đây là mức doanh thu cao nhất từ trước đến nay, doanh thu tăng trưởng đều đặn trong giai đoạn 5 năm từ 2020-2024 với mức CAGR là 13,2%, biên lợi nhuận ổn định trong khoảng 24-26%. Biên lợi nhuận gộp năm 2024 đạt 26% đã cải thiện so với mức 23,9% năm 2023. Kết quả lợi nhuận sau thuế VFC đạt 471 tỷ đồng tăng

59% so với năm 2023. Tăng trưởng này có được nhờ nhu cầu mảng thuốc bảo vệ thực vật tăng mạnh do nông dân tích cực sử dụng các sản phẩm nông dược chất lượng cao để tối ưu sản xuất. Với nhu cầu khử trùng nông sản và hàng hóa chế biến tăng cao do tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa, VFC đã tận dụng tốt ưu thế mạng lưới bán hàng và nhu cầu thị trường.

Triển vọng kinh doanh

Kinh tế Việt Nam năm 2025 được dự báo sẽ phục hồi và có mức tăng trưởng cao hơn năm 2024, nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức. Các biến động khó lường từ xung đột chính trị, quân sự toàn cầu tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu.

Trong lĩnh vực xuất khẩu gạo, dù có nguy cơ sụt giảm cả về giá và sản lượng, vẫn xuất hiện tín hiệu tích cực. Trung Quốc đang gia tăng nhập khẩu, với lượng mua trong tháng 11/2024 đạt 170.000 tấn, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), nhu cầu gạo toàn cầu niên vụ 2024-2025 có thể đạt 530,2 triệu tấn, tăng 6,5 triệu tấn so với niên vụ trước.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu, Chính phủ đã triển khai các chính sách kích thích, trong đó Bộ Công Thương đề xuất gói tín dụng ưu đãi để thu mua và dự trữ gạo khi giá giảm, giúp ổn định thị trường.

Tuy nhiên, Việt Nam sẽ đối diện với sự cạnh tranh ngày càng lớn từ Ấn Độ, Thái Lan và Campuchia. Để duy trì lợi thế, ngành gạo cần tập trung vào sản phẩm chất lượng cao, gạo hữu cơ và các dòng có giá trị gia tăng cao nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường quốc tế.



LĨNH VỰC THỦY SẢN

Tổng quan thị trường

Tính chung năm 2024, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 9.547,0 nghìn tấn, tăng 2,5% so với năm trước, gồm: cá đạt 6.773,1 nghìn tấn, tăng 2,2%; tôm đạt 1.385,3 nghìn tấn, tăng 5,1%; thủy sản khác đạt 1.388,6 nghìn tấn, tăng 1,1%.

Nuôi trồng cá tra ở ĐBSCL phát triển do xuất khẩu cá tra tăng, giá bán ổn định, khuyến khích người dân mở rộng diện tích nuôi. Sản lượng cá tra năm 2024 ước đạt 1.857,3 nghìn tấn, tăng 4,8%. Kim ngạch xuất khẩu cá tra Việt Nam năm 2024 cán mốc hơn 2 tỷ USD tăng 10% so với năm 2023, đóng góp 20% và tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản. Hoa Kỳ và Trung Quốc đang là top 2 thị trường nhập khẩu nhiều nhất cá tra Việt Nam Năm 2024, trong đó Trung Quốc đóng góp 29% trong tổng giá trị Việt Nam xuất khẩu sang các thị trường. Lượng xuất khẩu cá tra sang Hoa Kỳ đạt 345 triệu USD, tăng 27% so với cùng kỳ năm 2023. Xuất khẩu cá tra sang thị trường CPTPP đạt gần 274 triệu USD trong năm 2024, tăng 1% so với cùng kỳ năm ngoái. EU là thị trường nhập khẩu cá tra nhiều thứ 4 với giá trị xuất khẩu trong năm 2024 đạt 176 triệu USD, tăng 7% so với năm ngoái. Với những thay đổi của thị hiếu người tiêu dùng, sự điều chỉnh của thị trường, sự biến động của các yếu tố địa chính trị, chiến tranh, cuộc vận tải, thuế,... tạo nên nhiều cơ hội và thách thức cho ngành cá tra của Việt Nam.

Trong năm 2024, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trên bản đồ xuất khẩu thủy sản toàn cầu khi đạt sản lượng tôm hơn 1,2 triệu tấn. Kim ngạch xuất khẩu đạt gần 4 tỷ USD tăng 14% so với năm 2023, nhờ nhu cầu gia tăng từ các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Trung Quốc và châu Âu. Các dịp lễ hội cuối năm tại Hoa Kỳ và châu Âu, cùng với Tết Nguyên đán tại Trung Quốc, đã thúc đẩy các đơn hàng từ các thị trường này. Thủy sản xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Hoa Kỳ chiếm 18,26% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt trên 1,83 tỷ USD, tăng 17,59% so với năm 2023. Đứng thứ 2 về kim ngạch là thị trường Trung Quốc chiếm tỷ trọng 17,23%, đạt gần 1,73 tỷ USD, tăng 29,38% so với cùng kỳ. Tiếp đến thị trường Nhật Bản năm 2024 xuất khẩu sang thị trường này tăng 1,11% so với năm 2023, đạt 1,53 tỷ USD, chiếm 15,26% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, diện tích nuôi tôm nước lợ năm 2024 đạt 737 nghìn hecta, trong đó có 622 nghìn hecta nuôi tôm sú và 115 nghìn hecta nuôi tôm chân trắng. Sản lượng đạt 1,264 triệu tấn, tăng 5,3% so với năm 2023. Dự báo, trong năm 2025, diện tích nuôi tôm nước lợ sẽ đạt 750 nghìn hecta, sản lượng dự kiến tăng thêm 2%, đạt 1,29 triệu tấn.

Kết quả kinh doanh

Màng tôm xuất khẩu (Fimex VN) <i>DVT: Tỷ đồng</i>			
Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	6.913	5.087	35,9%
Lợi nhuận gộp	752	493	52,5%
EBITDA	629	487	29,2%
Lợi nhuận sau thuế	423	302	40,1%
Biên lợi nhuận gộp	10,9%	9,7%	
Biên EBITDA	9,1%	9,6%	
Biên lợi nhuận sau thuế	6,1%	5,9%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính FMC 2024)

Năm 2024, Fimex VN ghi nhận doanh thu khoảng 6.913 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ với sản lượng thủy sản đạt 22,164 tấn tăng 27,8% so với năm 2023 đã kỷ lục vượt qua mốc doanh thu cao nhất từng đạt được vào năm 2022 là 5,700 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng trưởng 52,5%, biên lợi nhuận cải thiện đáng kể lên 10,9%, lợi nhuận sau thuế đạt 423 tỷ đồng tăng trưởng 40% so với năm 2023. Sản lượng tôm nuôi của FMC đạt mức cao tuy nhiên giá thành vẫn chưa đạt mức giảm kỳ vọng cùng với các chi phí chăm sóc, ngăn ngừa dịch bệnh và các chi phí dự phòng thuế AD, CVD cao khiến lợi nhuận chưa tương ứng với mức tăng trưởng doanh thu. Tuy nhiên mảng chế biến nông thủy sản của KAC đã đạt tăng trưởng tốt góp phần đạt vượt mức kế hoạch lợi nhuận xuất sắc với mức tăng 40%.

Màng cá tra và nghêu xuất khẩu (Aquatex Bentrel) <i>DVT: Tỷ đồng</i>			
Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	583	533	9,4%
Lợi nhuận gộp	130	84	55,5%
EBITDA	129	87	48,3%
Lợi nhuận sau thuế	101	64	58,1%
Biên lợi nhuận gộp	22,3%	15,7%	
Biên EBITDA	22,1%	16,3%	
Biên lợi nhuận sau thuế	17,3%	12,0%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính ABT năm 2024)

Năm 2024 màng cá tra của Tập đoàn đạt doanh thu 583 tỷ đồng tăng trưởng 9,4% so với năm trước và đạt 97% kế hoạch năm. Lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh tương ứng 56% và 58% chủ yếu hoàn toàn nhờ dự phòng kéo theo mức biên EBITDA và biên lợi nhuận sau thuế tăng mạnh so với năm 2023. Công ty lãi trước thuế hơn 113 tỷ đồng, tăng 61% và vượt 51% mục tiêu lợi nhuận năm. Lãi ròng khoảng 101 tỷ đồng.

Triển vọng kinh doanh

Năm 2025 tại các thị trường trọng điểm xuất khẩu thủy sản Việt Nam tiếp tục phục hồi mạnh mẽ tạo động lực duy trì đà tăng trưởng cho kim ngạch xuất khẩu thủy sản cho các doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, ngành cá tra Việt Nam có thể được hưởng lợi từ các chính sách thuế của cựu dưới nhiệm kỳ thứ hai của Donald Trump. Việc tăng thuế đối với cá rô phi Trung Quốc sẽ giúp cá tra Việt Nam duy trì lợi thế cạnh tranh nhờ giá bán thấp hơn và chính sách thuế ưu đãi. Tuy nhiên, thị trường Trung Quốc và EU vẫn là những điểm trừ khi nhu cầu tiêu dùng chưa phục hồi hoàn toàn và áp lực cạnh tranh từ nguồn cung cá minh thái của Nga vẫn tiếp diễn.

Trong khi đó, ngành tôm lại đối mặt với nhiều thách thức hơn. Mặc dù sản lượng xuất khẩu tôm của Việt Nam đã có bước đầu bứt phá, nhưng nguồn cung tôm toàn cầu dự kiến sẽ tăng nhẹ khoảng 3% trong năm 2025, theo dự phóng của tổ chức Rabobank. Điều này có thể khiến giá tôm duy trì ở mức ổn định, nhưng cũng đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp xuất khẩu tôm sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các quốc gia như Ấn Độ và Ecuador.

Đối với những thách thức không nhỏ sắp tới, việc FMC đã hoàn tất thả giống vụ nghịch toàn bộ diện tích trại nuôi tôm nhằm nỗ lực nâng cao chất lượng nông sản đồng thời giảm giá thành thành phẩm nhằm chiếm lợi thế về giá. Tập đoàn vẫn tiếp tục mở rộng thị trường thủy sản tại Nhật Bản, duy trì và phát triển các thị trường hiện tại, đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt là tăng cường sản xuất các sản phẩm chế biến sâu để tăng giá trị gia tăng tiếp nối thành công trong năm 2024.

LĨNH VỰC THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI

Tổng quan thị trường

Năm 2024, chỉ số GDP tăng trưởng 7,09% so với năm trước, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế. Chỉ số CPI bình quân tăng 3,63% so với cùng kỳ, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Mặc dù kinh tế có dấu hiệu phục hồi nhưng người tiêu dùng vẫn đang đối mặt với khó khăn tài chính. Mặc dù có sự tăng trưởng, người tiêu dùng Việt Nam vẫn thận trọng trong chi tiêu do lo ngại về lạm phát và biến động kinh tế. Khảo sát của PwC năm 2024 cho thấy 63% người tiêu dùng xem lạm phát là rủi ro hàng đầu trong 12 tháng tới. Do đó, họ dự kiến tăng chi tiêu cho các mặt hàng thiết yếu như nhu yếu phẩm (63%), quần áo (52%) và sản phẩm chăm sóc sức khỏe (48%).

Ngành chế biến thực phẩm tại Việt Nam đang chiếm khoảng 19,1% tổng giá trị sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo và có xu hướng phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Chỉ số sản xuất của ngành đã tăng 7,3% trong 8 tháng đầu năm 2024, cho thấy những tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, ngành

vẫn đối mặt với nhiều thách thức lớn, bao gồm chất lượng nguyên liệu không đồng đều, công nghệ chế biến còn lạc hậu, và thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Phần lớn nông sản Việt Nam hiện vẫn chủ yếu xuất khẩu dưới dạng thô hoặc chế biến sơ cấp, làm giảm giá trị gia tăng và sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt mức cao, nhưng nhiều sản phẩm vẫn bị ép giá do chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng tiêu chuẩn toàn cầu và các công nghệ chế biến chưa được hiện đại hóa để tối ưu hóa giá trị sản phẩm.



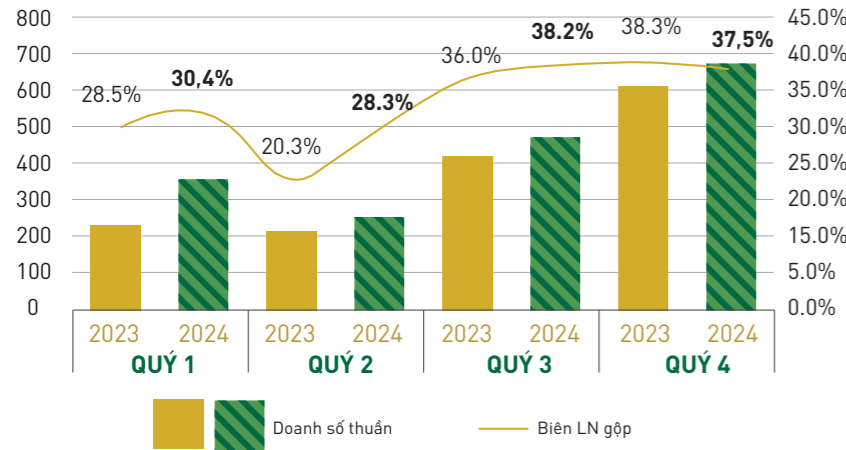
Kết quả kinh doanh

Thực phẩm đóng gói bao gồm nhóm các sản phẩm: bánh kẹo, snacks, gia vị và cà phê <i>DVT: Tỷ đồng</i>			
Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2022	% yoy
Doanh thu thuần	2.663	2.252	18,3%
Lợi nhuận gộp	833	660	26,2%
EBITDA	391	331	18,1%
Lợi nhuận sau thuế	229	184	24,5%
Biên lợi nhuận gộp	31,3%	29,3%	
Biên EBITDA	14,7%	14,7%	
Biên lợi nhuận sau thuế	8,6%	8,2%	

Kết quả kinh doanh năm 2024 của mảng thực phẩm đóng gói đạt 2.665 tỷ đồng doanh thu tăng 18,3%, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 24,5% đạt 229 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp của mảng thực phẩm đóng gói tăng trưởng tiếp tục từ đóng góp của mảng kinh doanh bánh kẹo của Tập đoàn với doanh thu tăng 20% và biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 25% lên 27% là kết quả của hướng tập trung mở rộng kinh doanh các sản phẩm mới có tỷ suất lợi nhuận cao và hiệu quả chính sách quản trị nguồn nguyên vật liệu. Ngoài ra trong năm 2024, mảng kinh cà phê của Tập đoàn cũng là điểm sáng tăng trưởng về doanh thu với mức tăng 145% đem lại lợi nhuận tăng gấp 7 lần so với cùng kỳ năm trước nhờ vào điều kiện thuận lợi thị trường và thay đổi chiến lược kinh doanh. Mảng snack và gia vị của Tập đoàn vẫn có tăng trưởng đều đặn ổn định.

Màng bánh kẹo (Bibica)

DVT: Tỷ đồng



Doanh thu của màng bánh kẹo năm 2024 đạt 1.778 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2023 và vượt 1,6% so với kế hoạch ĐHCĐ phê duyệt. Doanh thu tăng trưởng đều đặn hàng quý đồng thời biên lợi nhuận được cải thiện đáng kể nhờ vào kinh doanh tập trung các sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao. Lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch 19% nhờ tận dụng tốt các cơ hội giảm chi phí, giảm giá thành. Doanh số xuất khẩu của Bibica tăng trưởng 50% chủ yếu sang các thị trường Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc và nhận được nhiều tín hiệu tích cực tăng trưởng trong năm tiếp theo.

Màng hạt và trái cây sấy (Lafooco)

Doanh thu năm 2024 của nhóm hạt và trái cây sấy đạt 466 tỷ đồng, tăng 8% khi so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế trong năm 2024 đạt 45 tỷ đồng, tăng trưởng 57% so với cùng kỳ năm trước. Hiệu quả kinh doanh của Công ty ngày càng được cải thiện khi liên tục kiểm soát được chi phí đầu vào giảm giá vốn hàng bán đem lại biên lợi nhuận được tăng đáng kể từ 18% năm 2023 lên 22% năm 2024. Ngoài ra hoạt động vay nợ được quản trị hiệu quả và giảm chi phí bán hàng cũng góp phần đem lại tăng trưởng lợi nhuận sau thuế đáng kể.

Sức cầu tại các thị trường Đông Nam Á phục hồi mạnh đặc biệt Lafooco đã gia nhập thành công thị trường Đài Loan với tỷ trọng xuất khẩu ngày càng tăng. Công ty tiếp tục phát triển các sản phẩm hạt kết hợp với trái cây phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng tại các thị trường Hoa Kỳ, Châu Âu,... đem lại lợi nhuận tốt. Tỷ trọng nhóm hàng hạt vẫn chiếm khoảng 80% trong tổng cơ cấu doanh thu của Công ty và là động lực tăng trưởng chính của Lafooco trong thời gian tới.

Màng gia vị và cà phê

Đối với nhóm gia vị thiết yếu, nhu cầu tiêu dùng gia vị nói chung và nước mắm nói riêng vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định. Doanh thu năm 2024 của nhóm sản phẩm này đạt 355 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 31 tỷ đồng, tăng 26% khi so với năm trước. Công ty tiếp tục phát triển các kênh phân phối và xây dựng đội ngũ bán hàng trong năm 2024 đem lại hiệu quả tăng trưởng doanh thu trong bối cảnh thói quen tiêu dùng và mua sắm biến đổi. Kênh phân phối Wilmar mới mở rộng từ năm 2023 cũng đem lại hiệu quả đáng kể.

Đối với sản phẩm cà phê đặc sản của Tập đoàn mặc dù tỷ trọng doanh thu không cao nhưng năm 2024 tiếp tục có tăng trưởng doanh thu ấn tượng lên tới 145% đặc biệt là nhóm hàng chế biến xuất khẩu tận dụng tốt nhu cầu và giá cả thị trường đem lại lợi nhuận tốt đối với nhóm sản phẩm này.

Triển vọng ngành

Tổng thể, ngành thực phẩm đóng gói của Tập đoàn đều có triển vọng tích cực trong năm 2025, nhờ vào sự phục hồi của nhu cầu thị trường nội địa và tăng trưởng thị trường xuất khẩu. Ngành FMCG Việt Nam sẽ đối diện với nhiều cơ hội và thách thức. Để thích ứng với xu hướng tiêu dùng mới, các doanh nghiệp ngành FMCG phải đẩy mạnh phát triển các sản phẩm mới, bền vững, thân thiện với môi trường và có tiện ích cao hơn. Đồng thời, các chiến lược marketing cần gắn liền với trải nghiệm khách hàng và tận dụng bán hàng đa kênh. Với sự linh hoạt trong chiến lược kinh doanh và đầu tư trong nghiên cứu thị trường phát triển sản phẩm phù hợp với xu hướng tiêu dùng màng bánh kẹo, snack của Tập đoàn tiếp tục kỳ vọng tiếp tục phát huy tăng trưởng trong năm 2025.

Với việc hoàn thiện hệ thống bán hàng và chiến lược sản phẩm xuất khẩu mũi nhọn tận dụng tối ưu cung cầu thị trường màng gia vị và cà phê của Tập đoàn đem lại hiệu quả kinh doanh cao và tăng trưởng trong cơ cấu doanh thu của Tập đoàn.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN DUY HƯNG
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Hưng là người sáng lập Tập đoàn PAN, đồng thời là người sáng lập, Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán SSI - công ty đầu ngành trong lĩnh vực chứng khoán và đầu tư tại Việt Nam.




BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY
 Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bà Trà My là đồng sáng lập, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn PAN, đồng thời sáng lập kiêm Tổng Giám đốc CTCP CSC Vietnam.

Trước đó, bà có 18 năm kinh nghiệm ở cương vị Giám đốc Tài chính và Phó Tổng Giám đốc tại Biomin Vietnam – công ty thuộc Tập đoàn nông nghiệp hàng đầu của Áo hoạt động trên 100 quốc gia.


Bà Trà My có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường kinh doanh Shidler, Đại học Hawaii (Hawaii). Ngoài ra, bà đã hoàn thành khóa học về lãnh đạo doanh nghiệp tại trường Đại học Harvard, Hoa Kỳ.



ÔNG NGUYỄN DUY KHÁNH
 Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Khánh hiện là CEO của NDH Invest Ltd., chuyên đầu tư vào các công ty hàng đầu trong nhiều lĩnh vực bao gồm tài chính, chứng khoán, nông nghiệp, thực phẩm và công nghệ sinh học.

Ông từng tham gia quá trình thực hiện Dự án Chuyển đổi McKinsey (2010) của SSI, đồng thời là người sáng lập và đóng góp lớn vào sự thành công của SSI International Corp. Ông Khánh lấy bằng cử nhân tài chính tại Đại học George Washington, Hoa Kỳ.




ÔNG PHẠM VIẾT MUÔN
 Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Muôn từng giữ chức Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp trung ương. Ông có kiến thức cũng kinh nghiệm sâu rộng trong việc tái cấu trúc và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Ông lấy bằng Tiến sĩ kinh tế tại Liên Xô và được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì và Huân chương Lao động hạng Nhất.



BÀ HÀ THỊ THANH VÂN
 Thành viên Hội đồng quản trị


Bà Vân là thành viên hội đồng quản trị CTCP PAN Pacific, tiền thân của Tập đoàn PAN, từ tháng 10 năm 2005. Trước đó, bà từng là Giám đốc Công ty TNHH PAN Pacific từ tháng 12/1999 đến tháng 8/2005, Trưởng phòng Marketing và Phát triển kinh doanh công ty TNHH Thương mại và dịch vụ công ty từ tháng 12/1998 đến tháng 12/1999. Bà Vân tốt nghiệp cử nhân ngành văn học và ngôn ngữ học tại Đại học Orlovsky.



ÔNG BÙI XUÂN TÙNG
 Thành viên Hội đồng quản trị

Từ năm 1997, Giáo sư Bùi Xuân Tùng giữ học vị giáo sư xuất sắc về kinh doanh toàn cầu tại Đại học Hawaii, Hoa Kỳ. Trước đó, ông là giảng viên của Đại học New York; Trường Cao học Thủy quân Hoa Kỳ; Đại học Fribourg và Lausanne...

Năm 2016, Giáo sư Tùng nhận Giải thưởng Nghiên cứu Trọn đời do Viện Nghiên cứu Hoạt động và Trường Cao đẳng Khoa học Quản lý (INFORMS) trao tặng. Ông đồng thời là Giám đốc điều hành chương trình MBA cấp cao của Đại học Hawaii tại Việt Nam (VEMBA).



BÀ NGUYỄN VŨ THÙY HƯƠNG
 Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương có hơn 20 năm kinh nghiệm trên thị trường vốn Việt Nam. Bà hiện là Giám đốc Khối Đầu tư kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh Doanh Tài chính của CTCP Chứng khoán SSI và đã tham gia nhiều dự án lớn về cổ phần hóa, tư vấn niêm yết, tái cơ cấu các doanh nghiệp lớn của nhiều ngành kinh tế.

Bà Hương là Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân và tốt nghiệp loại ưu khóa học Thạc sĩ ngành Tài chính Ứng dụng Đại học Macquarie, Australia.

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY

Tổng Giám Đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,449%



BÀ PHẠM THÚY NGỌC

Phó Giám đốc Pháp chế - Tuân thủ



BÀ VĂN THỊ NGỌC ÁNH

Kế toán trưởng

ÔNG NGUYỄN TRUNG ANH

Giám đốc Phát triển bền vững & Đổi mới sáng tạo

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,057%



ĐẶNG THU HƯƠNG

Giám đốc Dự án
kiêm Giám đốc Hành chính Nhân sự



ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

Giám đốc Tài chính

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,024%

ÔNG NGUYỄN HỒNG HIỆP

Giám đốc Truyền thông & Đối ngoại



THAY ĐỔI TRONG ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Bà Đặng Thu Hương kiêm nhiệm vị trí Giám đốc Hành chính Nhân sự từ ngày 19/02/2024

Ông Nguyễn Hồng Hiệp được bổ nhiệm làm Giám đốc Truyền thông & Đối ngoại từ ngày 09/07/2024

Ông Nguyễn Trung Anh được bổ nhiệm làm Giám đốc Phát triển Bền vững & Đổi mới Sáng tạo từ ngày 09/07/2024

LÃNH ĐẠO CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



ÔNG HỒ QUỐC LỰC

Chủ tịch HĐQT
CTCP Thực phẩm Sao Ta

Hơn 40 năm gắn bó với ngành tôm, ông Hồ Quốc Lực giữ nhiều vị trí trong doanh nghiệp, từ phó phòng, trưởng phòng, kế toán trưởng đến Phó giám đốc, Tổng Giám đốc.

Từ năm 2007 đến nay, ông Lực đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT Thực phẩm Sao Ta. Ông cũng từng là Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP) giai đoạn 2003-2006.

Với sự đóng góp nổi bật cho ngành thủy sản, ông nhận khen thưởng danh hiệu Anh hùng lao động do Chủ tịch nước phong tặng.



BÀ TRẦN KIM LIÊN

Chủ tịch HĐQT
CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)

Bà Trần Kim Liên làm việc tại Vinaseed từ năm 2000 và đảm nhiệm Chủ tịch HĐQT từ 2004 đến nay. Dưới sự lãnh đạo của bà, Vinaseed đã đạt những thành tựu vượt bậc với tốc độ tăng trưởng cao trong những năm vừa qua, lọt trong "Top 200 doanh nghiệp dưới 1 tỷ USD tốt nhất châu Á" do Forbes bình chọn.

Trước khi gắn bó với Vinaseed, bà Liên từng đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại Tổng công ty Rau quả Việt Nam, CTCP Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao...

Bà Liên có bằng cử nhân Luật, cử nhân Kinh tế và từng là giảng viên của trường Đại học Kinh tế Quốc dân.



BÀ NGUYỄN BẠCH TUYẾT

Chủ tịch HĐQT
kiêm Phó TGD
CTCP Khử trùng Việt Nam

Xuất thân là kỹ sư nông nghiệp, Chi cục phó Chi cục Kiểm dịch thực vật trong giai đoạn 1976-1984, bà Nguyễn Bạch Tuyết điều hành VFC với cương vị Giám đốc từ năm 1985.

Bà đã dẫn dắt VFC qua nhiều giai đoạn, thời kỳ sáp nhập với Công ty Khử trùng Giám định Việt Nam (2001), cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (2006) và niêm yết trên sàn chứng khoán (2009).

Từ 2001 đến nay, bà Tuyết đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT và ban điều hành VFC. Bà dành nhiều tâm huyết xây dựng đội ngũ nhân sự chủ chốt và chiến lược phát triển dài hạn cho VFC, củng cố quan hệ đối tác và mạng lưới phân phối.



ÔNG NGUYỄN VĂN KHẢI

Chủ tịch HĐQT
CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre,
CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An,
CTCP Cà phê Golden Beans

Ông Nguyễn Văn Khải gia nhập Tập đoàn PAN từ năm 1997, thời điểm công ty chỉ có 6 thành viên và hoạt động dưới tên PAN Pacific. Ông đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc điều hành, Tổng Giám đốc.

Sau khi Tập đoàn PAN chuyển đổi mô hình hoạt động sang lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm, ông Khải đảm nhiệm vị trí Chủ tịch hội đồng quản trị của nhiều công ty thành viên như Aquatex Bentre, Lafooco, Golden Beans... đóng góp lớn trong việc tái cấu trúc và sự phát triển của các doanh nghiệp.

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị công nghiệp tại đại học East Ukrainian National, từng công tác tại LD VU-Trac, công ty liên doanh Việt - Nga.



ÔNG NGUYỄN QUỐC HOÀNG

Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD
CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food),
Tổng Giám đốc CTCP Bibica

Ông Nguyễn Quốc Hoàng đảm nhiệm vị trí thành viên hội đồng quản trị Tổng Giám đốc Bibica từ năm 2020. Ngoài ra, ông Hoàng cũng là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thực Phẩm PAN.

Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành thực phẩm, ông Hoàng có nhiều đóng góp trong việc thiết lập nền tảng và quản lý toàn bộ hệ thống sản xuất của Bibica, thúc đẩy kinh doanh và xuất khẩu bánh kẹo.

Ông Hoàng sinh năm 1967 và có bằng kỹ sư công nghệ hóa thực phẩm.



ÔNG TRƯƠNG PHÚ CHIẾN

Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica

Ông Trương Phú Chiến là cử nhân kinh tế và có hơn 30 năm gắn bó, quản lý với CTCP Bibica qua các thời kỳ.

Từ năm 1997 đến 2003, ông lần lượt giữ các chức vụ như Trưởng phòng Xuất nhập khẩu, Trưởng phòng Vật tư điều độ Công ty Bánh kẹo Biên Hòa, tiền thân là đường Biên Hòa.

Giai đoạn 2008 - 2020, ông đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Bibica và giữ chức Chủ tịch HĐQT Bibica trong giai đoạn 2003-2008 và 2018 đến nay.



ÔNG HUỲNH NGỌC DIỆP

Chủ tịch HĐQT
kiêm Giám đốc
CTCP Thủy sản 584 Nha Trang

Gắn bó với CTCP Thủy sản 584 Nha Trang từ cuối thập kỷ 80 đến nay, ông Huỳnh Ngọc Diệp đã đảm nhiệm nhiều vị trí công tác từ Trưởng phòng Tài chính - Kinh doanh, Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh và hiện nay là Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT công ty.

Trước đó, ông Diệp là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh trường Đại học Thủy sản Nha Trang. Ông là chuyên gia lâu năm trong ngành và có nhiều đóng góp lớn trong việc gìn giữ, nâng cao chất lượng của sản phẩm nước mắm truyền thống.



ÔNG TRƯƠNG CÔNG CÚ

Tổng Giám đốc
CTCP Khử trùng Việt Nam

Với gần 50 năm kinh nghiệm trong ngành khử trùng và bảo vệ thực vật, ông Trương Công Cú có nhiều đóng góp to lớn cho sự phát triển của CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC).

Từ năm 1981 đến nay, ông Cú đảm nhiệm nhiều chức vụ tại VFC như cán bộ kỹ thuật, Phó Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Trước đó, giai đoạn 1976 - 1980, ông Cú là cán bộ của Chi Cục Kiểm dịch thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn). Ông sinh năm 1955 và có bằng kỹ sư nông nghiệp.



BÀ DƯƠNG NGỌC KIM

Tổng Giám đốc
CTCP Thực phẩm Khang An

Bà Dương Ngọc Kim có hơn 45 năm kinh nghiệm gắn bó với ngành thực phẩm.

Bà Kim tốt nghiệp Đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh và Đại học Luật, giữ chức vụ điều hành xưởng sản xuất, Phó Tổng Giám đốc tại Fimex VN cho đến các vị trí cấp cao hiện nay thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Khang An Foods.

Bà Kim là chuyên gia lâu năm trong ngành thủy sản và có nhiều đóng góp lớn trong việc phát triển và nâng cao chất lượng của sản phẩm nông sản Việt ra khắp thế giới.



ÔNG PHẠM HOÀNG VIỆT

Tổng Giám đốc
CTCP Thực phẩm Sao Ta

Ông Phạm Hoàng Việt sinh năm 1964. Sau khi tốt nghiệp Đại học Quản trị kinh doanh vào năm 1996, ông tham gia và hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, chế biến thủy sản đến nay.

Từ năm 2018 đến nay, ông Việt đảm nhận vị trí thành viên hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Fimex VN.

Trước đó, ông từng trải qua nhiều vị trí quan trọng khác nhau trong công ty như Phó Tổng Giám đốc, Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát, Trưởng phòng Thương mại...



ÔNG PHAN NGỌC SƠN

Tổng Giám đốc
CTCP Chế biến hàng
xuất khẩu Long An

Ông Phan Ngọc Sơn đảm nhận vị trí Tổng Giám đốc Lafooco từ 2015 – tháng 10/2016 và từ tháng 7/2018 đến nay. Ông Sơn đóng vai trò quan trọng trong chuyển đổi Lafooco, từ công ty điều nhân thành công ty sản xuất, xuất khẩu nông sản giá trị gia tăng hàng đầu Việt Nam.

Trước khi gia nhập Lafooco, ông Sơn có kinh nghiệm làm việc tại nhiều doanh nghiệp lớn với các vị trí như Giám đốc; Trưởng phòng đầu tư và kinh doanh... Ông Sơn sinh năm 1964, trình độ học vấn cử nhân Vật lý và Quản lý kinh tế.



ÔNG YOUHEI KODAK

Tổng Giám đốc
CTCP PAN-HULIC

Ông Kodaka sinh năm 1968, là thạc sĩ Quản trị kinh doanh. Trước khi đảm nhận vị trí Tổng Giám đốc PAN Hulic, ông có 11 năm làm việc tại Tập đoàn HULIC Nhật Bản với vị trí Giám đốc Phát triển Kinh doanh, Giám đốc Sáng tạo, Tổng Giám đốc Hulic Agri, một công ty thành viên của Tập đoàn Hulic.

Ông Kodaka đồng thời là Chủ tịch của một số công ty trong mảng nông nghiệp thuộc Hulic Agri. Trước đó, ông Kodaka có 24 năm kinh nghiệm và giữ các vị trí Quản lý cao cấp tại Ngân hàng Mizuho, một Ngân hàng lớn tại Nhật Bản.



ÔNG NGUYỄN QUANG TRƯỜNG

Tổng Giám đốc
CTCP Tập đoàn
Giống cây trồng Việt Nam

Ông Trường gia nhập Vinaseed từ năm 2013 và từng đảm chức danh Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực Thị trường Kinh doanh, tài chính, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn Vinaseed.

Tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính trường ĐH Northumbria, Anh Quốc, trước khi gia nhập Vinaseed, ông Trường đã có thời gian công tác tại CTCP Quản lý Quỹ đầu tư FPT và Ngân hàng Vietinbank.

Hiện, ông đang giữ chức vụ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn Vinaseed, Thành viên HĐQT PAN Farm, Thành viên HĐQT Vinarice.



ÔNG PHAN HỮU TÀI

Tổng Giám đốc
CTCP Xuất nhập khẩu
thủy sản Bến Tre

Ông Phan Hữu Tài đã có 25 năm làm việc tại Aquatex Bentre và đã nắm nhiều chức vụ quan trọng như Phó Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh (2004 – 2012), Phó Tổng Giám đốc (2012 – 2019).

Từ năm 2019 cho đến nay, ông Phan Hữu Tài giữ chức vụ Tổng Giám đốc. Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, ông Tài đã có những đóng góp to lớn vào sự thành công của công ty, đặc biệt trong việc sản xuất, xuất khẩu cá tra sang thị trường Nhật Bản.

Ông Tài sinh năm 1977, trình độ cử nhân kinh tế ngoại thương.



ÔNG NGUYỄN TRUNG ANH

Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Công nghệ
Sinh học mùa xuân (BioSpring)

Ông Nguyễn Trung Anh tốt nghiệp khoa Công nghệ thực phẩm – Đại học Bách khoa Hà Nội và hoàn thành chương trình Thạc sỹ và Tiến sỹ tại Đại học Công giáo Leuven (Bỉ).

Từ 2007, ông về Việt Nam và đảm nhiệm Trưởng dự án cho công ty tư vấn Hà Lan Fresh Studio, chuyên gia cao cấp về các thị trường bền vững cho Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV).

Ông gia nhập Tập đoàn PAN từ tháng 3/2016 với vai trò Giám đốc Nghiên cứu Phát triển - Phát triển Kinh doanh, Giám đốc Đổi mới sáng tạo & Phát triển bền vững.

Từ tháng 8/2024, ông được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc BioSpring, công ty thành viên của Tập đoàn PAN.



BÀ NGUYỄN THANH THUY

Tổng Giám đốc
CTCP Cà Phê Golden Beans

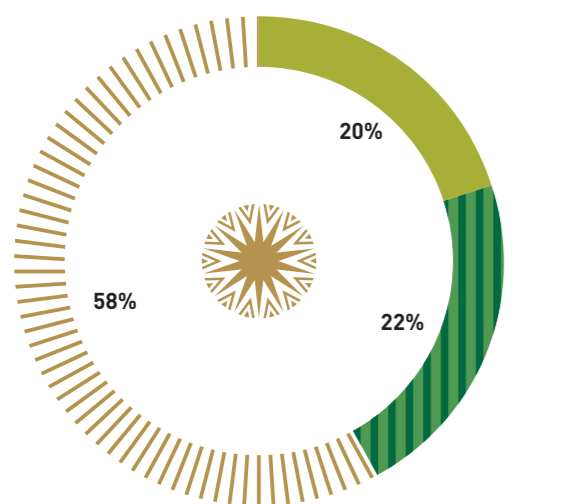
Bà Nguyễn Thanh Thủy sinh năm 1993, là một nhân sự chủ chốt đóng vai trò quan trọng trong suốt chặng đường phát triển của thương hiệu SHIN Cà Phê từ 2015 cho đến nay. Bà là cử nhân Sư phạm Sinh học tại trường Đại học Sư phạm TPHCM.

Bà đã có 10 năm kinh nghiệm nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực cà phê tại thị trường Việt Nam. Với niềm đam mê và tình yêu dành cho cà phê đặc sản vùng miền, bà dành nhiều tâm huyết và đóng góp để phát triển các dòng sản phẩm thể mạnh, từng bước chinh phục khách hàng yêu cà phê trong nước và thế giới.

CẤU TRÚC NHÂN SỰ

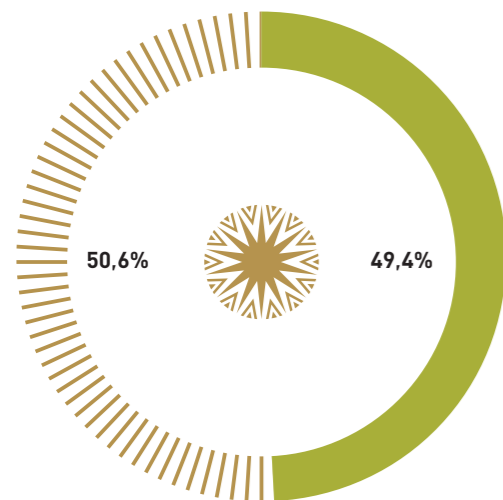
Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng CBNV Tập đoàn là 10956, tăng 6.2% so với cùng kỳ 2023. Lực lượng lao động trong lĩnh vực thủy sản chiếm 58%, kế đến là nông nghiệp 22%, và thực phẩm đóng gói là 20%. Độ tuổi lao động phổ biến là từ 30 - 50, chiếm 60% tổng số CBNV. Nhóm lao động dưới 30 tuổi chiếm 35%, nhóm trên 50 tuổi là 5%. Lao động phổ thông lên tới 72% theo đặc thù lao động ngành; số lao động trên đại học, đại học, cao đẳng/trung cấp chiếm 28%. Sự cân bằng về giới được duy trì ổn định với 5541 nam, 5415 nữ.

Cơ cấu lao động theo ngành 2024



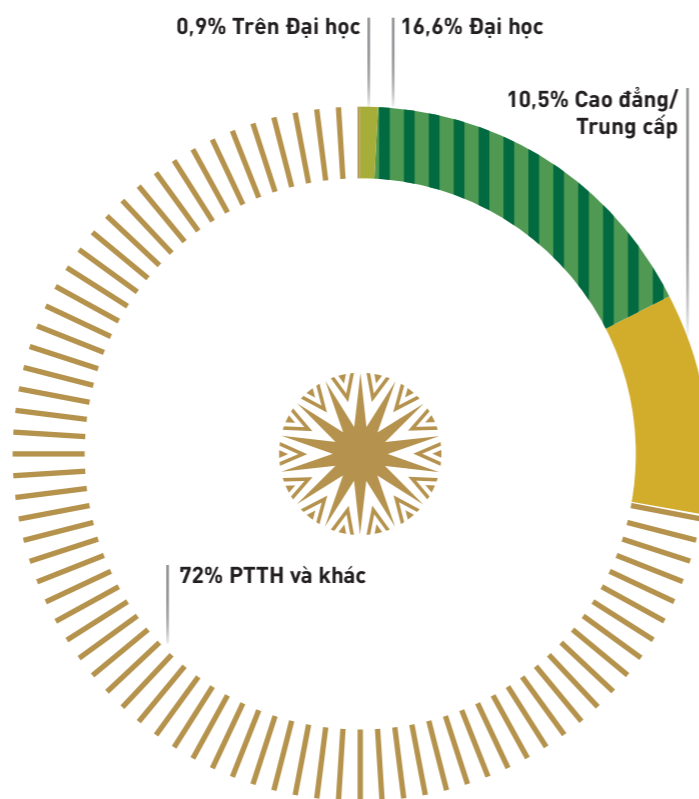
Thủy sản | Thực phẩm đóng gói | Nông nghiệp

Tỷ lệ nam nữ 2024

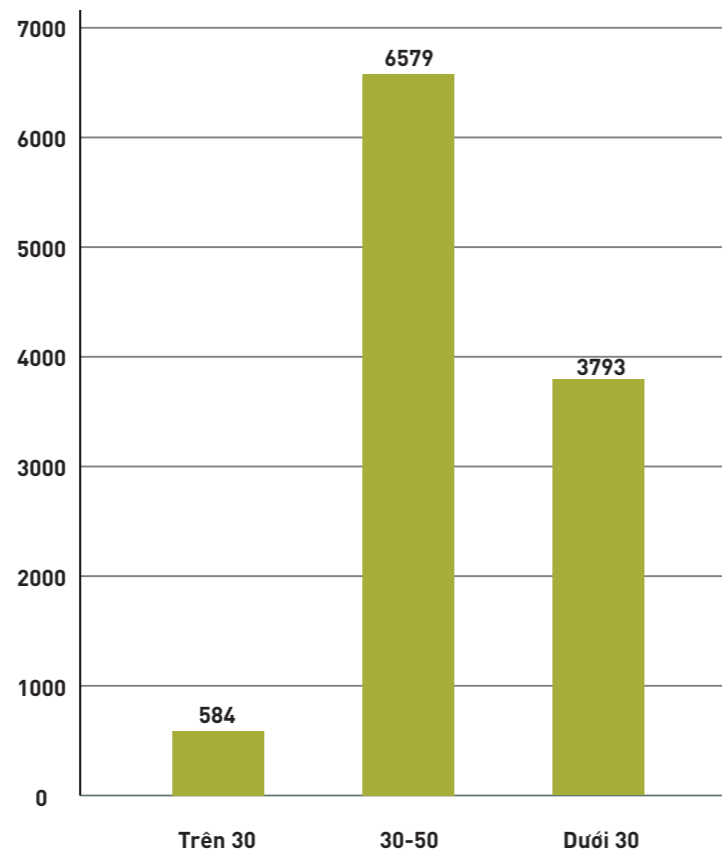


Nam | Nữ

Cơ cấu lao động theo ngành 2024



Cơ cấu tuổi 2024



PAN GAL 20

TUYỂN DỤNG VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Công tác tuyển dụng tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên được thực hiện theo định hướng chiến lược nhân sự Đa dạng và Bao trùm. Nguồn nhân lực luôn được bồi đắp bởi đội ngũ hiện hành dày dặn kinh nghiệm, cống hiến cùng với nguồn nhân sự mới giàu nhiệt huyết và mong muốn được đóng góp giá trị. Chiến lược đa dạng hóa lực lượng lao động, phát huy sức mạnh tổng hòa đã xác định vai trò trọng tâm của tuyển dụng ngoài thực thi nhiệm vụ cơ bản thông thường.

Hoạt động tuyển dụng bao trùm từ chiêu mộ nhân tài, nhân lực chất lượng, lành nghề, giàu kinh nghiệm; đến thu hút lao động trẻ năng động, sáng tạo đã và đang tạo động lực để nguồn nhân lực chuyển động tích cực, học hỏi, đổi mới, thích ứng, hợp tác, tận tâm và tăng cường hiệu suất.

Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chuẩn cụ thể, mô tả công việc rõ ràng; định rõ nhu cầu, chú trọng thương hiệu nhà tuyển dụng, sử dụng công nghệ, hệ thống quản lý ứng viên hiệu quả, tối ưu hóa quy trình tuyển dụng, thực hiện phỏng vấn kỹ thuật, tạo trải nghiệm ứng viên, liên tục cải tiến; việc tuyển dụng được tiến hành thông báo công khai, tuyển chọn minh bạch khách quan, lựa chọn ứng viên phù hợp với văn hóa doanh nghiệp... là những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của công tác tuyển dụng tại Tập đoàn và các công ty thành viên, giúp cung ứng nguồn nhân lực chất lượng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thực thi mục tiêu, chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

Là hoạt động đầu tư nguồn vốn con người của tổ chức, các chương trình đào tạo tại PAN không chỉ trang bị kiến thức, tay nghề, nghiệp vụ phục vụ nhu cầu công việc và các mục tiêu sản xuất kinh doanh mà còn nhằm giúp người lao động phát triển bản thân và lĩnh hội những giá trị tốt đẹp.

Chúng tôi nỗ lực xây dựng văn hóa học tập và phát triển trong tổ chức thông qua các hoạt động đào tạo liên tục trên nền tảng quy trình đào tạo gồm yếu tố xác định mục tiêu; phân tích nhu cầu, đánh giá thực trạng; xác định phương pháp, tích hợp công nghệ và phương pháp đào tạo hiện đại; lập kế hoạch; đo lường hiệu quả để tinh chỉnh, cải tiến.

Thực tiễn hoạt động đào tạo trong năm:



Đào tạo công nghệ mới, nền tảng số hóa, ứng dụng quy trình tự động hóa giúp việc sản xuất hiệu quả hơn, tiết kiệm chi phí vận hành lẫn chi phí nhân sự.



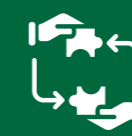
Đào tạo kỹ thuật cho các đối tượng như nhân viên, nhà thầu, nông dân hợp tác sản xuất... Đây là những đối tượng trực tiếp tạo ra sản phẩm, được đào tạo và tái đào tạo thường xuyên để đảm bảo kỹ năng và kiến thức cho công việc.



Đào tạo thực hành các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường - xã hội: BRC, ISO22000, FSSC, HACCP, GAP, ASC, BSCI, SEDEX,...



Đào tạo bắt buộc theo yêu cầu của luật: Đào tạo sử dụng, vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (lò hơi, xe nâng...); Đào tạo, diễn tập PCCC; Đào tạo an toàn vệ sinh lao động; Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm (với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm).



Đào tạo hội nhập và phổ biến quy định, chính sách của công ty: Áp dụng để trang bị hiểu biết về chính sách và quy định của công ty, của Nhà nước, giúp người lao động nắm được quyền lợi và trách nhiệm khi làm việc.



Đào tạo kỹ năng mềm, đào tạo tư duy, năng lực quản lý, dẫn dắt đội ngũ... Thông qua đào tạo, đội ngũ có cách nhìn mới, tư duy mới trong công việc. Đây cũng chính là cơ sở để người lao động nâng cao khả năng sáng tạo, cống hiến cho sự phát triển của doanh nghiệp.

Tại PAN và các công ty thành viên, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng của đội ngũ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng cường thích ứng với thay đổi, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, tránh tình trạng quản lý lỗi thời, đồng thời giúp giải quyết các vấn đề về tổ chức cũng như chuẩn bị nguồn nhân lực quản lý kế cận.



CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

Chính sách tiền lương là đòn bẩy, công cụ hiệu quả để ổn định nhân sự, thu hút và giữ chân nhân tài.

Chính sách tiền lương tại Tập đoàn được cấu trúc chặt chẽ, bao gồm hệ thống chế độ tiền lương với thang, bảng, mức lương, phụ cấp lương gắn với vị trí công việc, trình độ, năng lực, trách nhiệm của người lao động. Hình thức trả lương, cách trả lương được quy định cụ thể và rõ ràng trong Quy chế lương.

Hệ thống lương thưởng của Tập đoàn được thực hiện theo tiêu chí Công bằng – Hợp lý – Cạnh tranh, không đơn thuần là công cụ chi trả thu nhập mà còn có vai trò chiến lược trong quản trị nhân lực, đảm bảo động lực thực hiện công việc của CBNV, nâng cao hiệu suất làm việc và giúp duy trì tính cạnh tranh của tổ chức và thương hiệu nhà tuyển dụng.

Tại Tập đoàn và các công ty thành viên, chính sách khen thưởng đa dạng được áp dụng để ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể:



Thưởng định kỳ các dịp lễ tết trong năm, thưởng tháng lương 13.



Thưởng thực hiện công việc theo đánh giá năm căn cứ năng suất, chất lượng hiệu quả công việc; thưởng chỉ tiêu doanh số.



Thưởng nhân viên triển vọng, nhân viên tiêu biểu, cá nhân cống hiến, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc.

Mọi thành tích, cống hiến được ghi nhận và tưởng thưởng xứng đáng. Việc thực hiện đầy đủ chính sách lương thưởng đã động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng Tập đoàn PAN ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.



CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Chính sách phúc lợi tốt là cơ sở định vị doanh nghiệp trên thị trường lao động.

Tập đoàn luôn gắn tăng trưởng doanh thu đi đôi với tạo điều kiện cho mọi thành viên trong công ty được thụ hưởng chế độ làm việc tối ưu để cộng hưởng các yếu tố hữu hình và vô hình nhằm thúc đẩy nguồn nhân lực tự thân vận động theo chiều hướng tích cực. Đây chính là yếu tố then chốt trong chiến lược nguồn nhân lực của Tập đoàn PAN, là một mắt xích trong chiến lược lượng hóa giá trị toàn diện mà Tập đoàn mang lại cho người lao động, bên cạnh các giá trị thương hiệu, cơ hội phát triển bản thân, cơ hội nghề nghiệp, giá trị kiến thức tích lũy và hệ thống lương thưởng cạnh tranh.

Tập đoàn xây dựng và áp dụng đa dạng chính sách, chế độ phúc lợi nhằm thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, củng cố lòng trung thành, gắn kết và gia tăng mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên.

- Phúc lợi lễ tết, quà tặng sinh nhật nhân viên, quà tặng các dịp đặc biệt gửi tặng người lao động và gia đình.
- Chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động được thiết kế đa dạng với gói khám sức khỏe định kỳ, tầm soát nguy cơ bệnh lý, bảo hiểm sức khỏe bổ sung tùy theo cấp bậc, chương trình bảo hiểm kết hợp con người.

- Gói thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, trợ cấp cho những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn.
- Các chương trình team-building, nghỉ mát cho người lao động.
- Chương trình, quà tặng tết thiếu nhi, tết trung thu cho con em người lao động.

Thấu hiểu tài sản quý giá nhất của một tổ chức là con người. Tập đoàn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung, bất kể người đó là ai, ở vị trí nào. Chính vì thế, Tập đoàn xây dựng một môi trường làm việc năng động và công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, đa dạng và bao trùm - là nơi mà mỗi một nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân đồng. Tập đoàn cung cấp không gian làm việc tiện ích, trang bị phương tiện làm việc đa dạng, ứng dụng các nền tảng làm việc trực tuyến, ưu tiên đồng bộ hạ tầng chuyển đổi số trong thời đại công nghệ toàn cầu 4.0,... Việc đầu tư tiện ích giải pháp làm việc đa phương tiện đã giúp tạo lợi thế cạnh tranh, cũng như đảm bảo tính liên tục và hiệu quả công việc.

Chúng tôi mang đến một hệ thống các giải pháp đa dạng và phù hợp để giúp tất cả mọi người phát triển và xây dựng sự nghiệp tại Tập đoàn PAN đồng thời có cơ hội đóng góp những hành động có ích cho xã hội và môi trường chung. Tất cả các giải pháp này được phát triển và liên kết chặt chẽ dựa trên nền tảng tầm nhìn tổ chức và đặc trưng văn hóa của Tập đoàn.

CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN

Chiến lược thăng tiến trong nội bộ và chuyển biến trong sự nghiệp là nòng cốt của chính sách quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực, vừa giúp nhân viên có cái nhìn tổng quát và định hình kế hoạch phát triển sự nghiệp, vừa đáp ứng nhu cầu nhân lực trong ngắn hạn và dài hạn của tổ chức.

Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực và lộ trình nghề nghiệp cụ thể cho từng vị trí chức danh. Với lộ trình này, mỗi nhân viên đều biết mình đang ở nấc thang nào trong lộ trình nghề nghiệp và cần phải trang bị thêm những kiến thức và kỹ năng gì để phát triển chuyên môn, năng lực để thăng tiến lên những vị trí cao hơn. Thực tiễn chính sách thăng tiến nội bộ đã ghi nhận những kết quả cụ thể trong việc rút ngắn thời gian thiếu nhân lực, tạo nguồn động lực cho nhân viên và giảm tỷ lệ thay đổi việc làm.

Tập đoàn ưu tiên phát triển nguồn nhân sự nội bộ thông qua việc luân chuyển giữa các vị trí công việc với nhau, đảm bảo sắp xếp đúng người, đúng việc, tạo điều kiện cho mỗi người phát huy được hết các thế mạnh của mình, tạo giá trị gia tăng tối đa cho công việc.

Công tác quy hoạch, định biên nhân sự được thực hiện hàng năm nhằm bảo đảm sự ổn định, kế thừa, duy trì và phát triển của đội ngũ cán bộ. Chương trình phát triển nhân tài được triển khai tập trung thu hút nguồn lực lao động trẻ có năng lực và đào tạo để đáp ứng được kế hoạch phát triển nhanh về nguồn nhân lực của Tập đoàn.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa doanh nghiệp vốn là nguồn sức mạnh nội sinh là sợi dây gắn kết nguồn nhân lực, giúp thúc đẩy phát triển lợi thế cạnh tranh, tăng cường sự ổn định bền vững của cả hệ thống.

Hệ thống giá trị cốt lõi định hình điểm chung của CBNV Tập đoàn và là niềm tự hào của mỗi thành viên, là giá trị nền tảng vững chắc để Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện và phát triển bền vững trong tương lai.

Chính trực là tố chất quan trọng nhất và cũng là điều kiện tiên quyết để chúng tôi cùng nhau xây dựng Tập đoàn trở thành công ty đầu tư tài chính hoạt động uy tín trên thị trường. Chúng tôi cam kết tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Chúng tôi cùng nhau làm việc, sẽ chia các nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng khác nhau để tạo ra giá trị cao nhất. Với tinh thần đồng đội, đoàn kết chúng tôi hỗ trợ cho nhau, cùng nhau tạo ra những giá trị gia tăng từ sự cộng hưởng giá trị cho công ty và các cổ đông của công ty.

Chúng tôi chủ động nắm bắt trước tình hình kinh tế thị trường và nhu cầu của khách hàng, không ngừng hoàn thiện và sáng tạo, tìm tòi những chuỗi giá trị nông nghiệp còn rườm rà để hoàn thiện. Sự hài lòng của các cổ đông là sứ mệnh của Tập đoàn PAN, giúp cho Tập đoàn phát triển trường tồn.

Mỗi thành viên của Tập đoàn PAN tin tưởng rằng, mọi giá trị phải được tạo dựng theo thời gian và là kết quả của quá trình làm việc hết mình. Chúng tôi quyết tâm thực hiện sứ mệnh của mình với tinh thần làm việc chăm chỉ, tận tâm, khoa học và hiệu quả. Chúng tôi chia sẻ các giá trị được tạo dựng và tích lũy với từng thành viên mới của công ty, với cộng đồng, với các cổ đông, góp phần xây dựng PAN trở thành doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu tại thị trường Việt Nam và vươn lên trở thành nhà cung cấp lớn trên thế giới về các sản phẩm thực phẩm an toàn, ổn định.

Tập đoàn PAN kỳ vọng nhân viên, cán bộ các cấp đều thấu hiểu và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử một cách tự nguyện nhất, vì lợi ích của công ty, nhân viên và cả cộng đồng xã hội:

- Đối với cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, nhân viên của Tập đoàn PAN luôn tôn trọng, hòa nhã, lịch sự với các bên có quan hệ kinh tế với công ty, luôn minh bạch và công bằng, không chấp nhận hành vi hối lộ, thiên vị vì lý do cá nhân hay lợi ích nhóm, thực hiện các hoạt động cạnh tranh công bằng và lành mạnh, đem lại lợi ích cao nhất và công bằng cho các cổ đông và nhà đầu tư.

- Đối với đồng nghiệp, nhân viên của Tập đoàn PAN đối xử bình đẳng, phù hợp tại nơi làm việc, tôn trọng sự tự do cá nhân và sự khác biệt về sắc tộc, văn hóa, tôn giáo của các vùng

miền, không có hành vi quấy rối, trù dập, phân biệt đối xử, miệt thị người khác dưới mọi hình thức và vì bất kỳ lý do nào, nghiêm túc và chân thành trong quan hệ công việc, hướng tới sự minh bạch, bình đẳng và công bằng, bảo vệ lẽ phải và các hành vi đúng đắn phù hợp văn hóa Việt Nam, tuân thủ nội quy lao động đã được công ty ban hành, phê duyệt.

- Đối với công việc, nhân viên của Tập đoàn PAN tuân thủ các yêu cầu luật pháp nơi sở tại và các yêu cầu bắt buộc khác từ các bên liên quan đồng thời phản đối và ngăn chặn mọi hành vi vi phạm các yêu cầu này, bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình của công ty bao gồm cả các tài sản trí tuệ, thông tin có yêu cầu bí mật, tôn trọng quyền sở hữu và riêng tư của các bên khác. Nhân viên không sử dụng thông tin, tiết lộ bí mật liên quan đến giao dịch nội gián cũng như không có các hành vi trực lợi cho bản thân hay bất cứ bên nào trong công việc gây ảnh hưởng đến công ty.

- Đối với cộng đồng và trách nhiệm xã hội, nhân viên của Tập đoàn PAN nhận thức và có hành vi phù hợp đối với chiến lược phát triển bền vững của công ty, bao gồm khía cạnh phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội từ đó thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội với tinh thần tự nguyện, chân thành.

1
CHÍNH TRỰC

LÀM ĐIỀU ĐÚNG ĐẮN



Chúng tôi duy trì các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất trong mọi hoạt động của mình và ưu tiên các hoạt động bền vững

2
SÁNG TẠO

SUY NGHĨ KHÁC BIỆT



Chúng tôi đánh giá sự việc từ nhiều góc độ khác nhau và coi mọi sự thay đổi là chất xúc tác cho những cơ hội mới

3
ĐOÀN KẾT

LÀM VIỆC HỢP TÁC



Chúng tôi hợp tác để đạt được mục tiêu cao hơn và mang lại kết quả vượt trội

“ Có thể nói, ngôn ngữ văn hóa PAN đã định hình bền chặt cùng những chuyển động và thành tựu của Tập đoàn và sẽ luôn là nguồn sức mạnh nội sinh mạnh mẽ để Tập đoàn ngày một lớn mạnh, cùng nhau thực hiện giấc mơ chung - trở thành Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm với khát vọng "Sinh ra để nuôi dưỡng thế giới".

5
HIỆU QUẢ

THEO ĐUỔI SỰ XUẤT SẮC



Chúng tôi tối ưu hóa lợi ích của tất cả các bên liên quan trong hệ sinh thái của mình và chủ động tìm kiếm phản hồi từ nội bộ và bên ngoài để cải thiện

4
TẬN TÂM

PHỤC VỤ THỂ GIỚI



Chúng tôi cam kết tạo ra tác động tích cực và bền vững cho nhân viên, khách hàng, bên liên quan, đối tác, cộng đồng và môi trường



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TẠI TẬP ĐOÀN

Tập đoàn PAN hoạt động theo mô hình tập đoàn trong đó Công ty mẹ đóng vai trò quản lý, tối ưu hóa nguồn lực và hỗ trợ, kết nối việc hợp tác sản xuất, kinh doanh giữa các công ty thành viên. Hoạt động đầu tư ở Công ty mẹ chủ yếu bao gồm hoạt động M&A (đầu tư thêm các thành viên mới, gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu) và đầu tư phát triển các dự án mới để hoàn thiện chuỗi giá trị cả Tập đoàn.

Tại các Công ty thành viên có hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, hoạt động đầu tư chủ yếu là đầu tư dự án sản xuất, xây dựng nhà máy mới, mở rộng công suất, mở rộng diện tích nuôi trồng, chế biến,... Đồng thời hoạt động M&A cũng có thể được thực hiện để mở rộng thị phần hoặc chuỗi giá trị, phù hợp với đặc điểm ngành nghề kinh doanh của từng mảng.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ M&A VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ LỚN Ở TẬP ĐOÀN PAN TRONG NĂM 2024

Định hướng chiến lược của Tập đoàn trong giai đoạn 2020 - 2025 là tập trung phát triển năng lực sản xuất lõi tại từng mảng kinh doanh, trên nền tảng sẵn có; đồng thời tận dụng cơ hội nếu có, trên thị trường để M&A các công ty tốt, phù hợp với ngành nghề kinh doanh và chiến lược phát triển.

Trong năm 2024, kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều biến động lớn như lãi suất tiếp tục neo cao và chiến tranh. Nhận định rằng quãng thời gian sắp tới tương đối nhiều khó khăn và những rủi ro bất định, Tập đoàn tương đối thận trọng trong việc mở rộng đầu tư M&A cũng như đầu tư vào những dự án mới để duy trì khả năng an toàn tài chính.

Chiến lược đầu tư và M&A của Tập đoàn và các công ty thành viên là tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án phát triển nâng cao năng lực sản xuất nội tại và M&A nâng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu.

Các thương vụ M&A nổi bật bao gồm mua thêm, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Atani Holdings và Công ty Cổ phần PAN Farm.



M&A Công ty Cổ phần Atani Holdings

Lý do thực hiện	<p>Công ty Cổ phần Atani Holdings là một công ty chuyên về probiotics với các chủng vi sinh bản quyền tự sản xuất trên dây chuyền sản xuất tiên tiến với công nghệ từ Hoa Kỳ.</p> <p>Tập đoàn PAN đầu tư vào Atani mang lại nhiều lợi ích chiến lược cho cả hai bên. Đây là cơ hội để đa dạng hóa danh mục đầu tư, tận dụng thế mạnh của Atani trong lĩnh vực probiotics, đồng thời tạo ra sự hiệp lực với các hoạt động kinh doanh hiện có. Tập đoàn có thể tận dụng mạng lưới phân phối rộng khắp của mình để đưa sản phẩm probiotics của Atani đến tay người tiêu dùng.</p> <p>Probiotics không chỉ giúp cây trồng tăng cường khả năng kháng bệnh, giảm tác động tiêu cực của thuốc BVTV mà còn cải thiện sức khỏe đất, tạo điều kiện cho cây trồng phát triển tốt hơn, từ đó tăng năng suất và chất lượng nông sản.</p> <p>Thứ hai, việc đầu tư này mở rộng danh mục sản phẩm và dịch vụ của Atani Holdings probiotics có thể được sử dụng kết hợp với giống cây trồng và thuốc BVTV hiện có, tạo ra một giải pháp toàn diện cho người nông dân. Atani Holdings cũng có thể cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ về cách sử dụng probiotics, tăng thêm giá trị cho sản phẩm.</p>
------------------------	---

Cách thức và tiến độ thực hiện	<p>Theo Nghị quyết số 01-03/2024/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 3 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PAN Farm đã thông qua phương án nhận chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Atani Holdings từ các bên chuyển nhượng.</p>
---------------------------------------	---

Kết quả đầu tư	<p>Ngày 26 tháng 3 năm 2024, Công ty Cổ phần PAN Farm đã hoàn thành việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp từ các bên chuyển nhượng. Theo đó, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần PAN Farm tại Công ty Cổ phần Atani Holdings tăng từ 21,51% lên 67,74% và Công ty Cổ phần Atani Holdings chính thức trở thành công ty con của Công ty Cổ phần PAN Farm kể từ ngày này.</p>
-----------------------	---

Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần PAN Farm

Lý do thực hiện	<p>PAN Farm, giữ vị trí trung tâm trong hệ sinh thái nông nghiệp của Tập đoàn, đóng vai trò then chốt trong việc hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Tập đoàn PAN. Với hai công ty con chủ lực là Công ty cổ phần Khử Trùng Việt Nam và Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.</p> <p>PAN Farm đã đạt được những bước tiến vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận trong những năm gần đây, chủ yếu nhờ vào sự tăng trưởng mạnh mẽ của Khử trùng Việt Nam.</p> <p>Việc Tập đoàn nâng cao tỷ lệ sở hữu tại PAN Farm là một quyết định chiến lược, nắm bắt cơ hội để củng cố vị thế và mở rộng tầm ảnh hưởng trong lĩnh vực nông nghiệp.</p>
------------------------	---

Cách thức và tiến độ thực hiện	<p>Theo Nghị quyết số 01-10/2024/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 10 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN đã thông qua phương án nhận chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty Cổ phần PAN Farm từ các bên chuyển nhượng.</p>
---------------------------------------	--

Kết quả đầu tư	<p>Tại ngày 31/12/2024, Tập đoàn đầu tư 259 tỷ đồng để nâng tỷ lệ sở hữu tại PAN Farm lên 88,15%.</p>
-----------------------	---

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng thông tin tổng quan về tình hình tài chính - Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

ĐVT: Tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	2024	2023	Tăng trưởng	2024	2023	Tăng trưởng
Doanh thu thuần				16.182	13.205	23%
Lãi hoạt động tài chính	90	202	-55%	40	2	2.092%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	54	167	-68%	952	952	42%
Lợi nhuận khác	0	-5	-100%	4	4	-128%
Lợi nhuận trước thuế	54	162	-67%	956	956	39%
Lợi nhuận sau thuế	54	162	-67%	817	817	43%
Lợi nhuận sau thuế CĐ Công ty mẹ				406	406	50%

Chi tiết cơ cấu nguồn vốn, tài sản, tình hình công nợ và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước của Công ty trong năm 2024 (so với năm 2023) như sau:

Cân đối tài sản	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2024	31/12/2023	Tăng trưởng	31/12/2024	31/12/2023	Tăng trưởng
Tài sản ngắn hạn	5.977	6.845	-13%	18.283	14.281	28%
Tiền và các khoản tương đương tiền	18	80	-78%	2.959	1.402	111%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.928	6.670	-11%	10.604	7.291	45%
Các khoản phải thu ngắn hạn	27	91	-70%	1.463	2.332	-37%
Hàng tồn kho	-	-		3.107	3.083	1%
Tài sản ngắn hạn khác	4	4	1%	150	173	
Tài sản dài hạn	4.855	4.583	6%	5.558	5.907	-6%
Tài sản cố định	9	11	-18%	4.101	4.122	-1%
Bất động sản đầu tư	-	-		418	419	0%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.846	4.572	6%	226	525	-57%
Khác	-	-		813	841	-3%
Tổng tài sản	10.832	11.428	-5%	23.841	20.188	18%
Nợ ngắn hạn	7.507	8.295	-9%	14.392	10.866	32%
Phải trả người bán ngắn hạn	-	1	-100%	524	927	-43%
Chi phí phải trả ngắn hạn	6	5	20%	468	481	-3%
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	6.506	8.166	-20%	11.493	8.379	37%
Khác	995	123	709%	1.907	1.079	77%
Nợ dài hạn	248	-		589	979	-40%
Vốn chủ sở hữu	3.077	3.133	-2%	8.859	8.343	6%
Tổng nguồn vốn	10.832	11.428	-5%	23.840	20.188	18%



	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2024	31/12/2023	Tăng trưởng	31/12/2024	31/12/2023	Tăng trưởng
Thuế và các khoản phải nộp NN	11	0	2725%	140	126	11%
Quỹ đầu tư phát triển			0%	413	379	9%
Vay và nợ ngắn hạn	6.555	8.166	-20%	11.493	8.379	37%
Vay và nợ dài hạn	198	-	100%	207	603	-66%

Nguồn: BCTC PAN

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,70	1,68	1,29	1,31	1,27
Hệ số thanh toán nhanh	1,27	1,23	0,88	1,01	1,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,46	0,49	0,51	0,51	0,63
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,84	0,96	1,04	1,04	1,69
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay vốn lưu động	3,23	2,80	4,29	4,29	4,60
Vòng quay hàng tồn kho	4,75	3,77	3,92	3,92	3,44
Vòng quay tổng tài sản	0,75	0,69	0,86	0,86	0,73
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi					
Biên lợi nhuận sau thuế	4,0%	5,5%	5,8%	5,8%	7,2%
ROA	1,7%	2,2%	2,4%	2,2%	2,7%
ROE	3,1%	4,2%	4,7%	5,0%	6,9%
ROS	4,0%	5,5%	5,8%	5,8%	7,2%
ROIC	3,4%	3,6%	6,6%	5,4%	5,9%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	912	1.418	1.790	1.242	2.704

Nguồn: BCTC PAN

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

- Vốn điều lệ của Công ty: 2.162.945.800.000 đồng
- Mệnh giá 1 cổ phiếu: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 216.294.580 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 208.830.750 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 7.399.830 cổ phiếu
- Giá trị vốn hóa trên thị trường: 5.137 tỷ đồng (31/12/2024)¹
- Cổ phiếu Công ty được niêm yết vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM với mã giao dịch PAN và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM.
- Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Cổ phiếu	0	216.294.580	216.294.580
Tỷ lệ (%)	0%	100%	100%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
				Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	0	0%	0	0	0
Cổ đông sáng lập	1.701.000	0,79%	3	0	3
Trong nước	1.701.000	0,79%	3	0	3
Nước ngoài	0	0%	0	0	0
Cổ đông lớn (>5%)	50.411.720	23,31%	2	2	0
Trong nước	50.411.720	23,31%	2	2	0
Nước ngoài	0	0%	0	0	0
Cổ phiếu quỹ	7.399.830	3,42%	1	1	-
Cổ đông khác	156.782.030	72,49%	12.002	98	11.904
Trong nước	116.862.272	54,03%	11.757	55	11.702
Nước ngoài	39.919.758	18,46%	245	43	202
TỔNG CỘNG	216.294.580	100,00%	12.008	101	11.705
Trong đó: - Trong nước	176.374.822	81,54%	11.763	58	11.705
- Ngoài nước	39.919.758	18,46%	245	43	202

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



HOẠT ĐỘNG TĂNG VỐN, PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN:
Công ty không có hoạt động tăng vốn, phát hành chứng khoán trong năm 2024.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:
Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2024.

CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Cổ đông	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	1.226.000	0,567%
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	970.266	0,449%
3	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	450.000	0,208%
4	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT	56.250	0,026%
5	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	251.562	0,116%
6	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT	155.077	0,072%
7	Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên HĐQT	-	-
8	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc Tài chính kiêm người được uỷ quyền CBTT	52.506	0,024%
9	Bà Văn Thị Ngọc Ánh	Kế toán trưởng	-	0%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính đến ngày 31/12/2024, cổ đông lớn sở hữu từ 5% số lượng cổ phiếu của công ty bao gồm các tổ chức sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	26.582.793	12,29%
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH	23.828.927	11,01%
Tổng cộng		50.411.720	23,30%

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tập đoàn PAN luôn cam kết phát triển bền vững, thực hiện các chiến lược mang lại giá trị lâu dài cho doanh nghiệp và cộng đồng. Nhằm hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh của mình, Tập đoàn không chỉ chú trọng đến tăng trưởng kinh tế mà còn đặc biệt quan tâm đến trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Tập đoàn đã thực hiện các hành động cụ thể để giảm thiểu tác động tiêu cực đến tự nhiên, đồng thời xây dựng các chương trình mang lại lợi ích cho cộng đồng, người lao động và các bên liên quan.

MÔI TRƯỜNG

Năm 2024, đánh dấu một sự trưởng thành hơn trong hoạt động phát triển bền vững của Tập đoàn PAN. Việc thành lập Ban Chỉ đạo Phát triển bền vững Tập đoàn PAN đã thể hiện rõ vai trò dẫn dắt, định hướng hoạt động phát triển bền vững của Tập đoàn. Tập đoàn và các công ty thành viên đã xây dựng hệ thống thu thập cơ sở dữ liệu về phát triển bền vững, là bước đệm và nền tảng cho mọi mục tiêu ESG của Tập đoàn trong thời gian tới. Đồng thời, các công ty thành viên cũng đã bắt đầu thiết lập mục tiêu ESG trong giai đoạn 2025 - 2030.

dụng năng lượng. Năm 2024, đã loại bỏ 100% than đá sử dụng trong các nhà máy sản xuất bánh kẹo. Triển khai một loạt các giải pháp hiệu quả năng lượng, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Đối với hoạt động quản lý nguồn nước. Tập đoàn PAN có nhiều doanh nghiệp sử dụng lượng nước lớn, trong đó các doanh nghiệp thủy sản chiếm hơn 90% tổng lượng nước tiêu thụ hàng năm của toàn Tập đoàn. Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nước, chúng tôi đã triển khai nhiều giải pháp quản lý nguồn nước một cách bền vững, trong đó có việc tối ưu hóa cách sử dụng nước trong sản xuất, tái chế nước thải sau xử lý và nâng cao nhận thức của người lao động về tiết kiệm nước. Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2024 giảm 21,3% so với năm 2023.

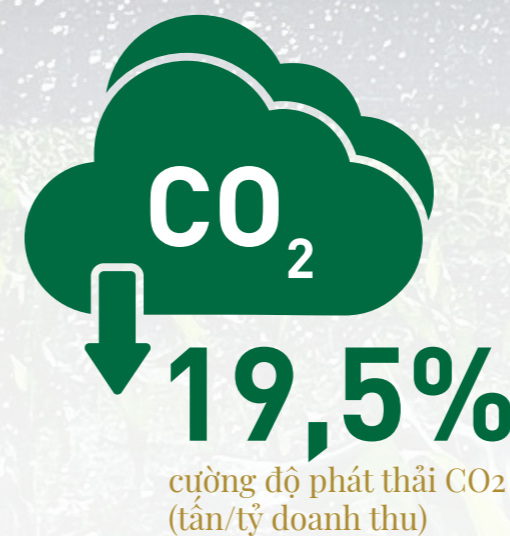
Hoạt động kinh tế tuần hoàn: Thực hiện nguyên tắc quan trọng là "không có gì bị bỏ lại", bằng việc tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, giảm thiểu chất thải và thúc đẩy tái chế, chúng tôi không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà còn tạo ra giá trị kinh tế lâu dài. 93,9% tỷ lệ rác thải tái chế trên tổng phát sinh rác thải toàn Tập đoàn năm 2024. Trong đó 76,6% rác thải là phế phụ phẩm thủy sản, thực phẩm được tái chế lại làm sản phẩm mới.

Trong hoạt động nông nghiệp bền vững: Chúng tôi đang hợp tác với nông dân để giúp họ tăng năng suất, tăng thu nhập và

tăng khả năng phục hồi bằng cách thúc đẩy các hoạt động nông nghiệp sáng tạo, cung cấp bộ giải pháp sản xuất nông nghiệp bền vững và xây dựng các cộng đồng nông nghiệp tái sinh. Năm 2024, PAN đã triển khai được 1.035,3ha diện tích canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp. 455ha vùng liên kết nguyên liệu điều có chứng nhận hữu cơ USDA, EU, JAS.



Tập đoàn PAN, với tầm nhìn trở thành một doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu, đã đặt ra mục tiêu Net Zero vào năm 2050. Để hiện thực hóa mục tiêu này, PAN đã và đang triển khai nhiều giải pháp toàn diện, từ việc áp dụng các giải pháp nông nghiệp bền vững, giảm thiểu sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất, đến việc đầu tư vào năng lượng tái tạo và nâng cao hiệu quả sử



LAO ĐỘNG

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu ngày càng phức tạp và cạnh tranh gay gắt, việc xây dựng một môi trường làm việc bền vững và nhân văn là xu hướng, chiến lược phát triển dài hạn của nhiều doanh nghiệp. Một môi trường lao động an toàn, công bằng và minh bạch sẽ là yếu tố tạo động lực cho người lao động cống hiến và phát triển. Tuy nhiên, thách thức vẫn còn nhiều, như sự chênh lệch mức lương, thiếu cơ hội thăng tiến công bằng và những nguy cơ về tai nạn lao động. Tại Tập đoàn PAN, hiện nay số lượng nhân viên vẫn duy trì ổn định với gần 11.000 lao động, điều này cho thấy sự ổn định trong lực lượng lao động sau những khó khăn vừa qua.

Tập đoàn PAN luôn chú trọng đến việc đảm bảo thu nhập công bằng cho người lao động thông qua các chính sách lương, thưởng hợp lý và minh bạch. Ngoài mức lương cơ bản, các phúc lợi khác cũng được công ty đặc biệt chú trọng để người lao động yên tâm làm việc, như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hỗ trợ học tập nâng cao trình độ, cùng với các chương trình thưởng Tết và các phúc lợi khác nhằm khuyến khích tinh thần làm việc và cải thiện đời sống của người lao động. Đảm bảo thu nhập đầy đủ và hợp lý không chỉ giúp người lao động duy trì cuộc sống ổn định mà còn góp phần nâng cao năng suất lao động, tạo ra một môi trường làm việc tích cực và hiệu quả. Trong năm 2024, không có tai nạn lao động định kỳ. Bên cạnh đó, các khóa đào tạo nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động được tổ chức thường xuyên, với 468 khóa đào tạo được tổ chức trong năm.

468

khóa đào tạo được tổ chức trong năm



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tập đoàn PAN luôn ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và môi trường xã hội. Bên cạnh việc phát triển kinh tế, công ty còn hướng tới các hoạt động mang lại lợi ích bền vững cho cộng đồng, góp phần xây dựng một xã hội công bằng và văn minh.

HỖ TRỢ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngành nông nghiệp hiện đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt nhân lực trầm trọng. Tập đoàn PAN đã thực hiện một bước đi chiến lược trong việc hỗ trợ giáo dục và phát triển nguồn nhân lực bằng cách trao học bổng cho các sinh viên xuất sắc và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. 145 suất học bổng được trao, 90% sinh viên nhận học bổng đạt thành tích xuất sắc trong năm học và đặc biệt hơn khi có 3 sinh viên đã được nhận thực tập tại Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH CỘNG ĐỒNG

Cơn bão số 3 và số 6 đi qua đã gây ra gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho nhiều địa phương, đặc biệt là các tỉnh miền núi phía Bắc và miền Trung. Hàng nghìn hecta hoa màu bị tàn phá, nhiều nhà cửa hư hỏng, đời sống người dân gặp khó khăn. thấu hiểu nỗi vất vả của bà con, Tập đoàn PAN đã hỗ trợ đồng bào 6,35 tỷ đồng, bao gồm tiền mặt và hiện vật, hy vọng có thể phần nào san sẻ những khó khăn cho bà con.

Tổng kinh phí tài trợ trong năm 2024 của Tập đoàn PAN là 12,7 tỷ đồng

Sau hai năm nỗ lực triển khai, dự án phục hồi 17ha rừng tràm đặc dụng tại huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã hoàn thành với những kết quả đáng tự hào. Hơn 340.000 cây tràm đã được trồng và phục hồi, đồng thời các hoạt động truyền thông, giáo dục cộng đồng đã nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho gần 500 học sinh tại các trường học xung quanh.

Dự án này là sự kết hợp giữa IUCN và KBT ĐNN Láng Sen, được tài trợ bởi Tập đoàn PAN và Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam (C.P. Việt Nam), diễn ra trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến 2024. Những kết quả đạt được không chỉ góp phần quan trọng trong việc phục hồi hệ sinh thái tự nhiên mà còn nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cho thế hệ trẻ, từ đó góp phần bảo tồn rừng tràm đặc dụng và môi trường sống bền vững cho cộng đồng.

"Phủ xanh" 340.000 cây tràm



03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024	96
HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN	100
NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ	102
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI	104

2020
2022
2024



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA
THE PAN GROUP



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024, kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi chậm và không đồng đều. Tăng trưởng GDP toàn cầu ước đạt 3,2%, với lạm phát giảm xuống 3,5% vào cuối năm. Các xung đột địa chính trị, như chiến sự tại Ukraine và bất ổn ở Trung Đông, tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế thế giới. Tuy nhiên, lạm phát hạ nhiệt đã thúc đẩy các ngân hàng trung ương lớn giảm lãi suất trong nửa cuối năm 2024, góp phần nói lỏng các điều kiện tài chính.

Tại Việt Nam, kinh tế năm 2024 đạt mức tăng trưởng 7,09%, vượt chỉ tiêu 6,5-7% do Quốc hội đề ra. Quy mô GDP theo giá hiện hành ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD; GDP bình quân đầu người đạt 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Trong tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực

dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Mặc dù diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp nhưng sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 vẫn duy trì mức tăng trưởng tích cực, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Nắm bắt và tận dụng được các thế mạnh có sẵn và điều kiện thuận lợi của thị trường, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đã gặt hái được những thành công nhất định.

Năm 2024, Tập đoàn đạt mức kỷ lục **16.182 tỷ đồng doanh thu và 1.167 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế**, tăng trưởng lần lượt 23%, 43% so với năm 2023, vượt 9% kế hoạch doanh thu và 32% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Tất cả các mảng kinh doanh chính của Tập đoàn đều có kết quả tăng trưởng tích cực. Trong đó mảng thủy sản có mức tăng trưởng tốt nhất với mức doanh thu và lợi nhuận tăng lần lượt 33% và 43% so với năm 2023.

Tiếp theo là mảng thực phẩm đóng gói tăng trưởng lần lượt 19% và 25% doanh thu, lợi nhuận. Mảng nông nghiệp có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng lần lượt 13% và 26%. Nếu loại trừ thu nhập bất thường từ VFC, lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ cho hoạt động cốt lõi vẫn ghi nhận mức tăng trưởng 38% so với cùng kỳ (560 tỷ đồng).

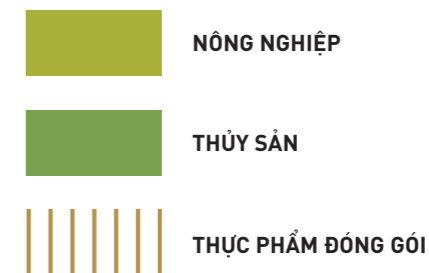
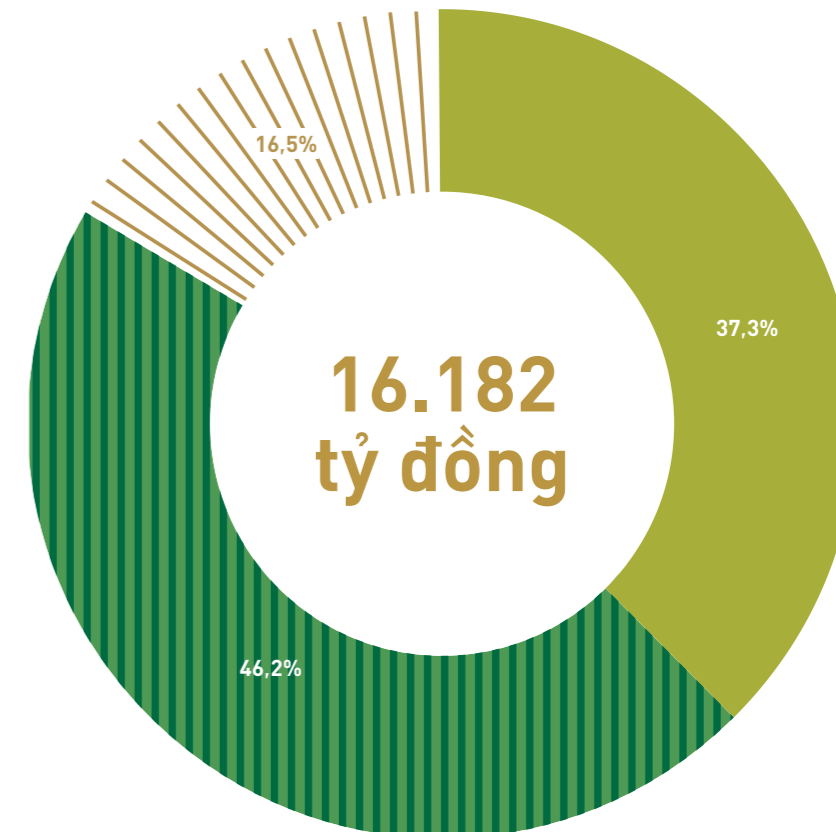
Năm 2024, tất cả các chỉ tiêu kế hoạch của Tập đoàn được hoàn thành tốt với mức vượt 9% về doanh thu, 32% lợi nhuận sau thuế và 36% lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ.

Về cơ cấu doanh thu năm 2024, mảng thủy sản năm đạt 7.496 tỷ đồng chiếm 46,3% tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt 535 tỷ đồng chiếm 40% lợi nhuận trước thuế. Doanh thu mảng thủy sản tăng tỷ trọng lên mới mức tương đương năm 2022 sau khi giảm vào năm 2023 khi thị trường kém thuận lợi.

Mảng nông nghiệp doanh thu đạt 6.003 tỷ đồng chiếm 37,1% doanh thu của cả tập đoàn tương đương tỷ trọng năm 2022. Đây cũng là mảng kinh doanh đem lại 53,4% lợi nhuận trước thuế của cả Tập đoàn.

Mảng thực phẩm đóng gói đóng góp vào lợi nhuận tích cực hơn khi đạt 2.662 tỷ đồng chiếm 16,5% doanh thu và 20% lợi nhuận trước thuế.

Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ M&A TRONG NĂM 2024

Định hướng chiến lược của Tập đoàn trong giai đoạn 2020 – 2025 là tập trung phát triển năng lực sản xuất lõi tại từng mảng kinh doanh, trên nền tảng sẵn có; đồng thời tận dụng cơ hội, nếu có, trên thị trường để M&A các công ty tốt, phù hợp với ngành nghề kinh doanh và chiến lược phát triển.

Trong năm 2024, kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều biến động lớn như lãi suất tiếp tục neo cao và chiến tranh. Nhận định rằng quãng thời gian sắp tới tương đối nhiều khó khăn và những rủi ro bất định, Tập đoàn tương đối thận trọng trong việc mở rộng đầu tư M&A cũng như đầu tư vào những dự án mới để duy trì khả năng an toàn tài chính.

Chiến lược đầu tư và M&A của Tập đoàn và các công ty thành viên là tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án phát triển năng lực sản xuất nội tại và M&A nâng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu.

Các thương vụ M&A nổi bật bao gồm mua thêm, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Atani Holdings và Công ty Cổ phần PAN Farm. Công ty Cổ phần Atani Holdings chuyên về probiotics với công nghệ tiên tiến từ Hoa Kỳ.

Tập đoàn PAN đầu tư vào Atani nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư, tận dụng thế mạnh của Atani trong lĩnh vực probiotics và mở rộng mạng lưới phân phối. Việc này giúp tối ưu hóa khả năng ứng dụng

probiotics trong nông nghiệp, nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng.

Đến ngày 26/3/2024, PAN Farm hoàn tất thương vụ, nâng tỷ lệ sở hữu từ 21,51% lên 67,74%, biến Atani Holdings thành công ty con của PAN Farm. PAN Farm giữ vai trò trung tâm trong hệ sinh thái nông nghiệp của Tập đoàn PAN, với hai công ty con quan trọng là Khử trùng Việt Nam và Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.

Nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt từ Khử trùng Việt Nam, PAN Farm đạt kết quả kinh doanh ấn tượng, thúc đẩy Tập đoàn quyết định nâng tỷ lệ sở hữu để củng cố vị thế trong ngành nông nghiệp. Đến ngày 31/12/2024, Tập đoàn PAN đầu tư 259 tỷ đồng để nâng tỷ lệ sở hữu tại PAN Farm lên 88,15%.

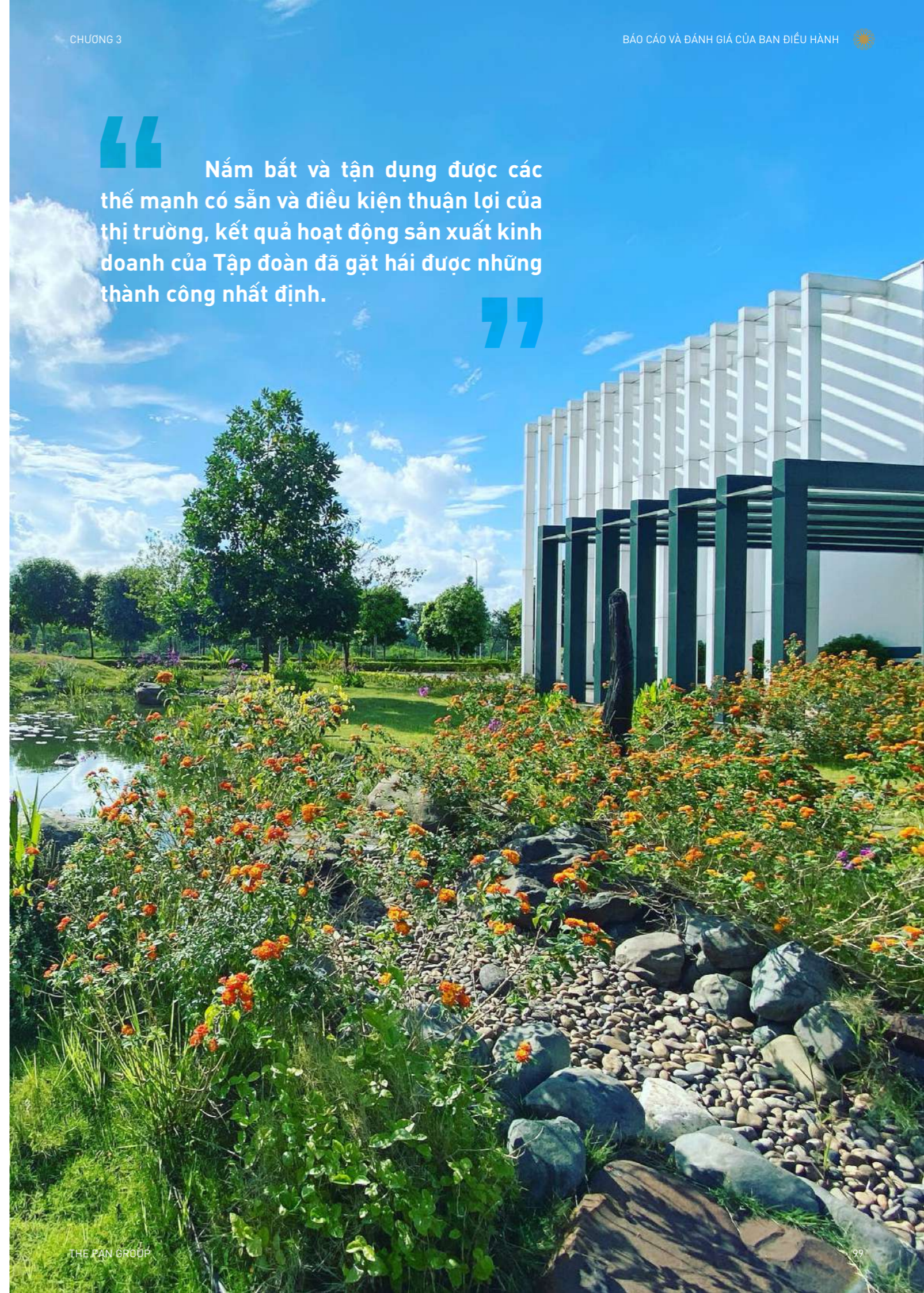
Tổng giá trị đầu tư lũy kế vào công ty và công ty liên kết của Tập đoàn ghi nhận tại ngày 31/12/2024:

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ vốn nắm giữ trực tiếp	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1	PAN Farm	Công ty con	88,15%	1.268,7
2	PAN Food	Công ty con	99,99%	999,9
3	Fimex VN	Công ty con	47,21%	671,4
4	Lafooco	Công ty con	77,88%	166,2
5	Aquatex Bentre	Công ty con	76,47%	232,3
6	584 Nha Trang	Công ty con	73,45%	145,1
7	Bibica	Công ty con	98,30%	1.226,2
8	Khang An Foods	Công ty con	28,57%	100
9	Golden Beans	Công ty con	79,59%	60,2
	Tổng cộng			4.870,1

Tổng giá trị đầu tư lũy kế ở các Công ty ngành Nông nghiệp của PAN Farm tại ngày 31/12/2024:

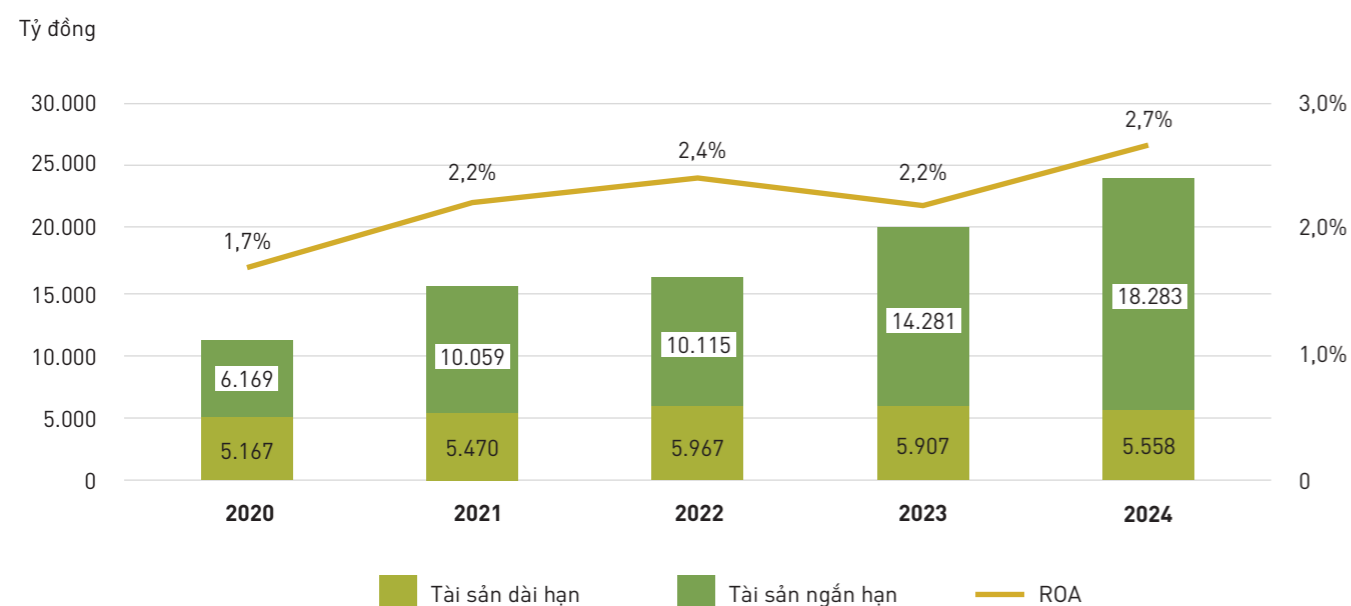
STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ vốn nắm giữ trực tiếp	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1	Vinaseed	Công ty con	80,05%	1.008
2	VFC	Công ty con	51,25%	773,2
3	Atani	Công ty con	67,74%	93,8
4	PHJ	Công ty con	50,97%	80,2
	Tổng cộng			1.955,2

“**Nắm bắt và tận dụng được các thế mạnh có sẵn và điều kiện thuận lợi của thị trường, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đã gặt hái được những thành công nhất định.**”



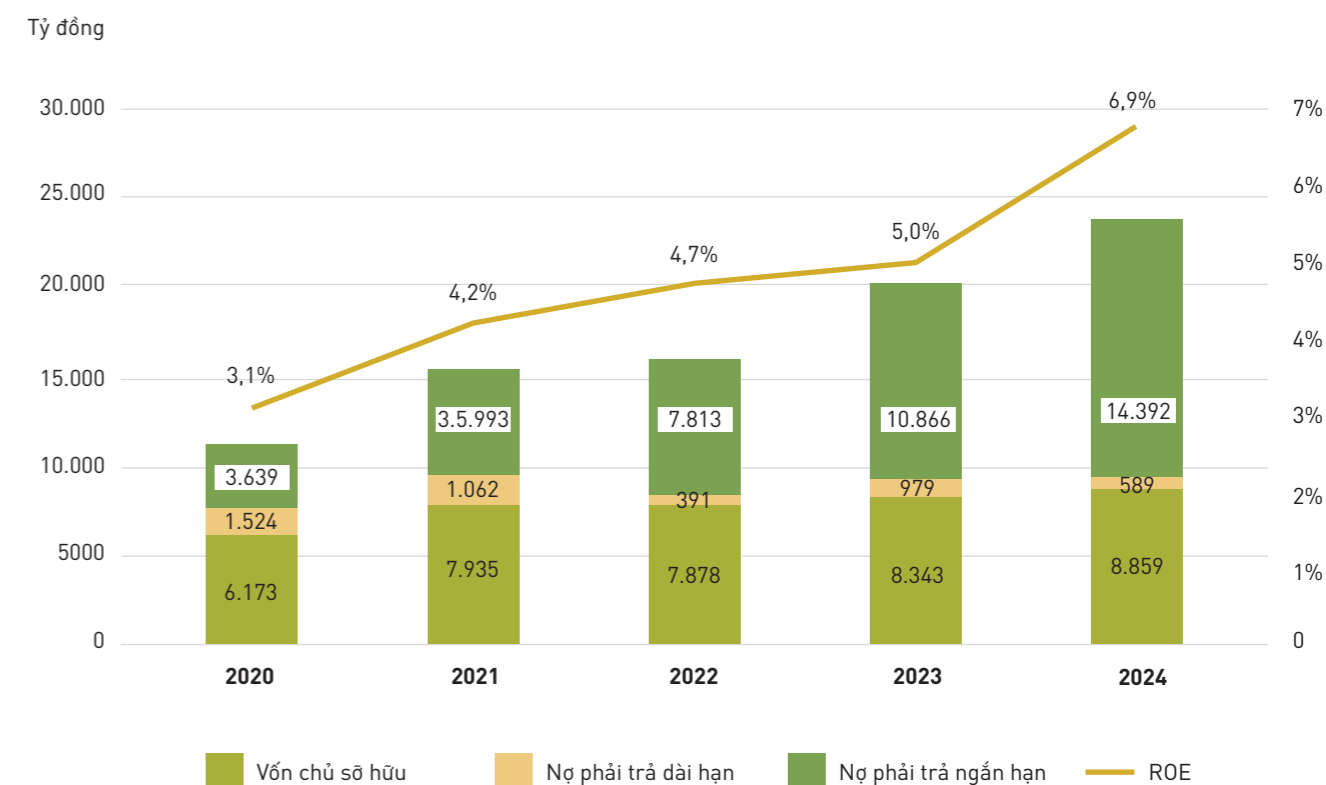
HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng tài sản	11.336	15.529	16.082	20.188	23.841
Tài sản ngắn hạn	6.169	10.059	10.115	14.281	18.283
Tài sản dài hạn	5.167	5.470	5.967	5.907	5.558
ROA (%)	1,7%	2,2%	2,4%	2,2%	2,7%
Tổng nguồn vốn	11.336	15.529	16.082	20.188	23.841
Nợ phải trả	5.163	7.595	8.203	11.845	14.981
Vốn chủ sở hữu	6.173	7.935	7.878	8.343	8.859
<i>Trong đó: Nợ vay</i>	<i>3.819</i>	<i>4.990</i>	<i>5.125</i>	<i>8.982</i>	<i>11.701</i>
ROE (%)	3,1%	4,2%	4,7%	5,0%	6,09%
Hệ số khả năng thanh toán					
Chỉ số thanh toán hiện thời	1,70	1,68	1,32	1,31	1,27
(Vay ngắn hạn + dài hạn)/VCSH	0,62	0,63	0,65	1,08	1,32
Khả năng chi trả vay ngắn hạn	1,3	2,1	3,6	2,1	3,28%
Đòn bẩy tài chính	1,84	1,98	2,05	2,42	2,32



Tại ngày 31/12/2024, tổng tài sản của Tập đoàn đạt 23,84 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 18% so với năm trước, điều này phản ánh sự mở rộng quy mô đáng kể của hoạt động kinh doanh Tập đoàn. Giai đoạn 5 năm từ năm 2019, tổng tài sản tăng trưởng ở mức CAGR xấp xỉ 17%. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng trưởng mạnh mẽ với CAGR ~ 26%, trong khi tài sản dài hạn có sự gia tăng nhẹ với CAGR xấp xỉ 2%.

Tại 31/12/2024, tài sản ngắn hạn chiếm 77% trong cơ cấu tài sản, tăng trưởng 28% so với năm trước, chủ yếu nhờ vào tối ưu nguồn vốn ngắn hạn để mở rộng quy mô đầu tư kinh doanh tài chính và tối ưu hóa lợi nhuận. Khả năng sinh lời của Tập đoàn năm 2024 ở mức 2,7% cao nhất trong giai đoạn 5 năm vừa qua nhờ kết quả kinh doanh tối ưu từ các mảng hoạt động chính của Tập đoàn.



Trong việc quản lý nợ vay, Tập đoàn luôn duy trì tỷ số thanh toán hiện thời ở mức an toàn và ổn định, cùng với việc tăng cường sử dụng đòn bẩy tài chính để tối ưu hóa sinh lợi từ vốn chủ. Điều này đã góp phần làm tăng ROE lên mức cao nhất trong 5 năm gần đây, đạt 6,9% trong năm 2024.

hệ số về nợ vay và đòn bẩy tài chính ở mức an toàn, mở ra cơ hội cho việc sử dụng nguồn vốn vay để hỗ trợ cho các dự án đầu tư mới trong tương lai. Tại 31/12/2024 chỉ số khả năng chi trả lãi vay vẫn ở mức tốt 3,3 lần. Các khoản vay nợ của Tập đoàn vẫn được duy trì tối ưu và chủ yếu là nợ vay ngắn hạn đáp ứng cho nhu cầu sử dụng vốn lưu động và các hoạt động đầu tư tài chính của Tập đoàn.

Tập đoàn cũng đã thành công trong việc kiểm soát và duy trì các

Nợ xấu (tỷ đồng)	31/12/2024		31/12/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng	72	56	56	39
Phải thu ngắn hạn khác	7	7	7	7
Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	5	5	5
Tổng cộng	84	67	67	51

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ

CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trong năm 2024, nhằm tinh gọn bộ máy và cập nhật mô hình tổ chức Công ty, Hội đồng quản trị đã thông qua việc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời ban hành sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty theo Nghị quyết số 01-07/2024/TT-HĐQT ngày 09/7/2024.

Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị cũng đồng thời được đổi tên thành các Ủy ban, bao gồm: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Phát triển bền vững, Ủy ban Kiểm toán để thống nhất với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ NHẪM TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH, SỰ TUÂN THỦ VÀ CHUẨN MỰC LÀM VIỆC CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, Công ty đã xây dựng, ban hành và liên tục cập nhật hệ thống các văn bản

nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan.

TRONG NĂM 2024, CÔNG TY ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NHỮNG VĂN BẢN NỘI BỘ SAU:

Điều lệ

Sửa đổi, bổ sung ngày 26/4/2024

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Sửa đổi, bổ sung ngày 26/4/2024

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Sửa đổi, bổ sung ngày 17/6/2024

Quy chế Kiểm toán nội bộ

Sửa đổi, bổ sung ngày 17/6/2024

Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Sửa đổi, bổ sung ngày 17/6/2024

Đồng thời, nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông, Công ty cũng ban hành mới Quy chế Người đại diện vốn của Công ty tại các công ty mà Tập đoàn PAN có sở hữu vốn, hiệu lực từ

ngày 25/12/2024 để quản lý hiệu quả phần vốn góp tại các đơn vị thành viên thông qua người đại diện vốn.

BỔ NHIỆM THƯ KÝ CÔNG TY, THAY ĐỔI NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Ngày 09/7/2024, để nâng cao hiệu quả của hoạt động quản trị công ty, quan hệ nhà đầu tư và hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao, HĐQT Công ty đã thông qua việc bổ nhiệm Thư ký Công ty đối với ông Nguyễn Hồng Hiệp (hiện đang là Giám đốc Đối ngoại), bổ nhiệm Thư ký Công ty kiêm Người

phụ trách quản trị đối với ông Đinh Tiến Hoàng (hiện đang là Trưởng phòng Pháp chế - Tuân thủ). Thư ký và người phụ trách quản trị Công ty đã được tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty, cụ thể:

ÔNG NGUYỄN HỒNG HIỆP

Đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 25) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 11-13/04/2024.

ÔNG ĐINH TIẾN HOÀNG

Trưởng phòng Pháp chế - Tuân thủ, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đã hoàn tất Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP 3) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 12-13/01/2024, đồng thời đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 16QTCT 296/QĐ-TTNC ngày 06/09/2022.



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Trong bối cảnh nền kinh tế năm 2024 đối mặt với nhiều thách thức, Tập đoàn PAN đã xây dựng kế hoạch kinh doanh thận trọng và chiến lược phát triển bền vững để vượt qua khó khăn. Để đạt được mục tiêu này, Tập đoàn PAN tập trung vào chiến lược phát triển bền vững, giải quyết các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị. Mô hình nông nghiệp phát triển bền vững giúp Tập đoàn PAN khẳng định vị thế dẫn đầu tại thị trường trong và ngoài nước.



Cam kết tuân thủ và thực hiện theo quy định nhà nước

Tập đoàn PAN cam kết tuân thủ và thực hiện nghiêm ngặt các quy định của nhà nước về môi trường, lao động và xã hội. Chúng tôi đã thiết lập hệ thống quản lý môi trường và xã hội từ cấp độ Tập đoàn đến tất cả các công ty thành viên, đưa ra mục tiêu phát triển bền vững về bảo vệ môi trường, an toàn cho người lao động và cộng đồng.



Nâng cấp cơ sở hạ tầng và công nghệ

Để nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường, Tập đoàn PAN đã đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng, bao gồm nâng cấp trại nuôi, nhà máy chế biến, thiết bị và công nghệ. Việc này không chỉ gia tăng giá trị sản phẩm mà còn tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu tác động đến môi trường.



Mở rộng hợp tác trong lĩnh vực phát triển bền vững

Tập đoàn PAN mở rộng hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực phát triển bền vững, tạo nền tảng cho các hợp tác kinh tế và phát triển lâu dài. Chúng tôi đã thiết lập các quan hệ đối tác chiến lược với các tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nước, nhằm thúc đẩy các sáng kiến phát triển bền vững và chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức trong lĩnh vực này.



Chăm lo và đảm bảo việc làm cho người lao động

Với gần 11.000 lao động trực tiếp, Tập đoàn PAN đảm bảo việc làm và thu nhập cho 286 đại lý, hợp tác xã, thương lái, cùng 41.005 hộ nông dân hợp tác trên diện tích 33.565 ha nuôi trồng. Tập đoàn chú trọng đến việc chăm lo đời sống và đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đồng thời duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác nông dân.



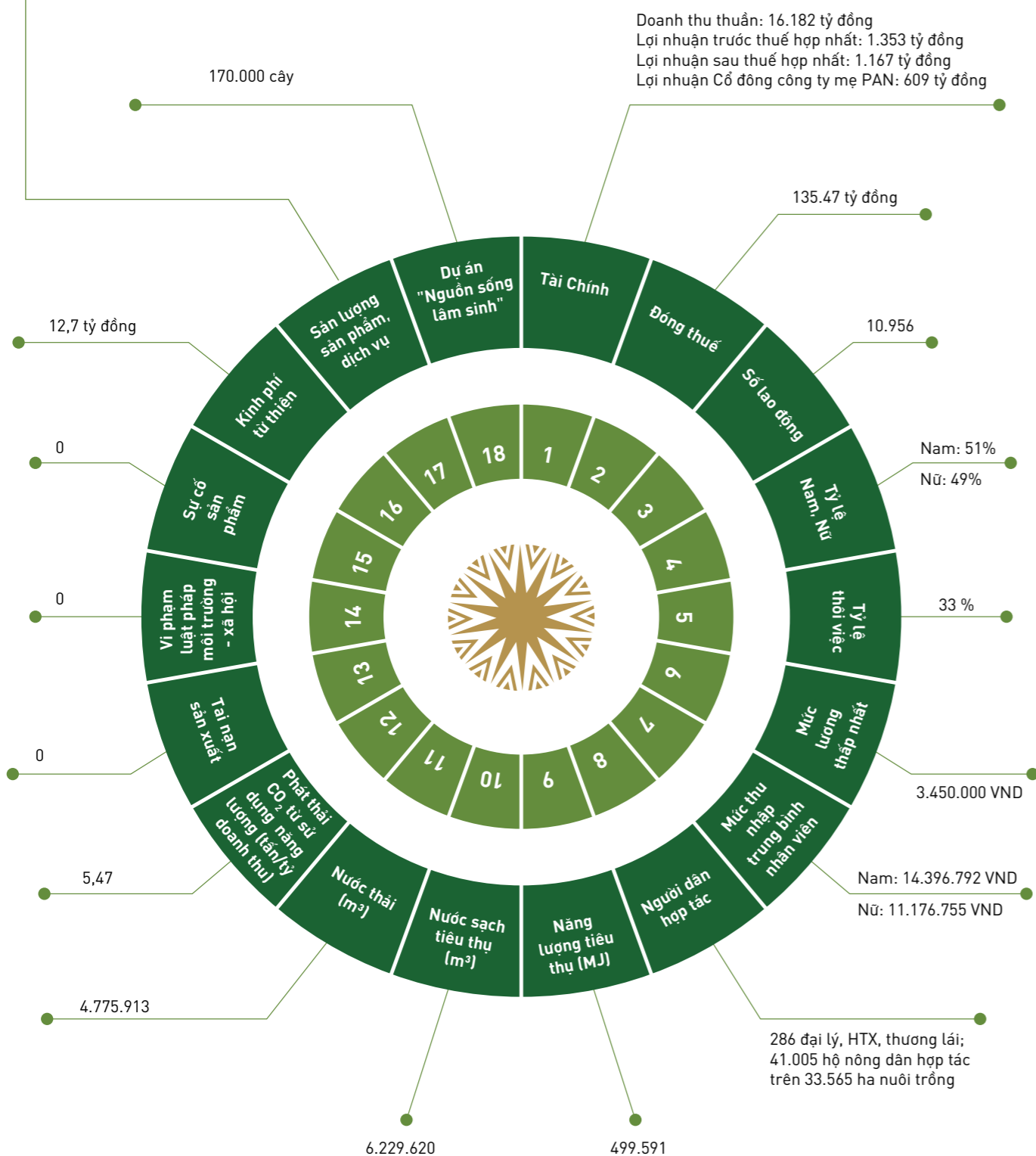
Đóng góp vào các vấn đề xã hội và môi trường

Tập đoàn PAN tích cực đóng góp vào các vấn đề xã hội như giảm phát thải khí nhà kính, nông nghiệp bền vững và trồng rừng. Chúng tôi đã thực hiện các biện pháp để giảm thiểu tác động đến môi trường và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, đồng thời tham gia vào các hoạt động trồng rừng nhằm bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.



Những nỗ lực này khẳng định cam kết của Tập đoàn PAN trong việc phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích cho cộng đồng, người lao động và môi trường.

BỘ CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



STT	Tên sản phẩm/ dịch vụ	Năm 2024
1	Nghêu	997.170 kg
2	Cá tra	7.334.390 kg
3	Tôm	25.833.425 kg
4	Rau củ chế biến	1.039.800 kg
5	Nông sản khác	17.100 kg
6	Lúa	76.000 kg
7	Ngô	2.770 kg
8	Gạo	47.100 kg
9	Hoa cúc	6.715.897 cành
10	Hàng hóa khử trùng	19.715.960 m³
11	Thuốc bảo vệ thực vật	5.894.833 kg
12	Chế phẩm Probiotic cho chăn nuôi thủy sản	1.077 tấn
13	Chế phẩm Probiotic - Cây trồng	800 lít
14	Chế phẩm Probiotic - Thực phẩm	954 lít
15	Cà phê phê rang xay	145.672 kg
16	Cà phê hòa tan	843 kg
17	Nhân điều	744.984 kg
18	Sản phẩm giá trị gia tăng	1.559.118
19	Nước mắm	6.961.356 lít
20	Sản phẩm dinh dưỡng khác	221.574 kg
21	Trái cây sấy	40.048 kg
22	Bánh	8.000.009 kg
23	Kẹo	9.886.399 kg
24	Mạch nha	1.306.611 kg
25	Ngũ cốc	75.114 kg

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	110
BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	114
CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	116



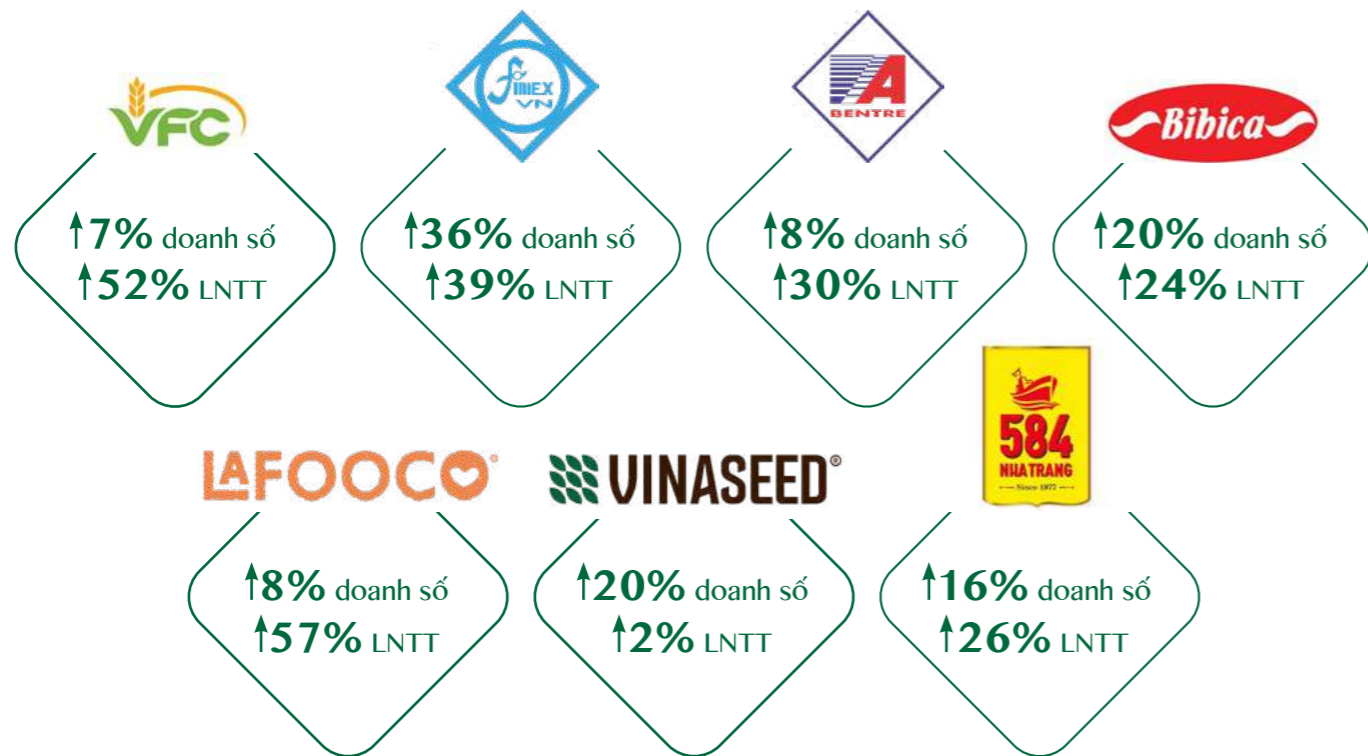
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2024 đạt 16,2 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 23% so với 2023 và vượt 9% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 608 tỷ đồng, tăng trưởng 50% so với năm 2023 và vượt 36% kế hoạch. Đây đều là những con số kỷ lục của Tập đoàn. Kết quả 2024 trên được đóng góp bởi sự tăng trưởng tốt tại hầu hết các công ty thành viên trong những mảng kinh doanh chính: do chịu ảnh hưởng nhiều của nền giá lúa lương thực cao trong suốt cả năm, đi kèm với ảnh hưởng từ cơn bão Yagi.

Điểm chung là lợi nhuận tăng trưởng cao hơn so với doanh thu khi các yếu tố kinh doanh đầu vào (vận tải, nguyên vật liệu, thức ăn chăn nuôi...) giảm nhiệt so với 2023, đồng thời trong năm các công ty thành viên tận dụng được nhiều thời điểm để tích trữ, thu mua được nguyên vật liệu giá thấp, từ đó cải thiện rất tốt biên lợi nhuận.

Ngoài ra, nhiều thành viên cũng phát triển được các thị trường mới, sản phẩm mới để tạo động lực cho tăng trưởng quy mô trong dài hạn.

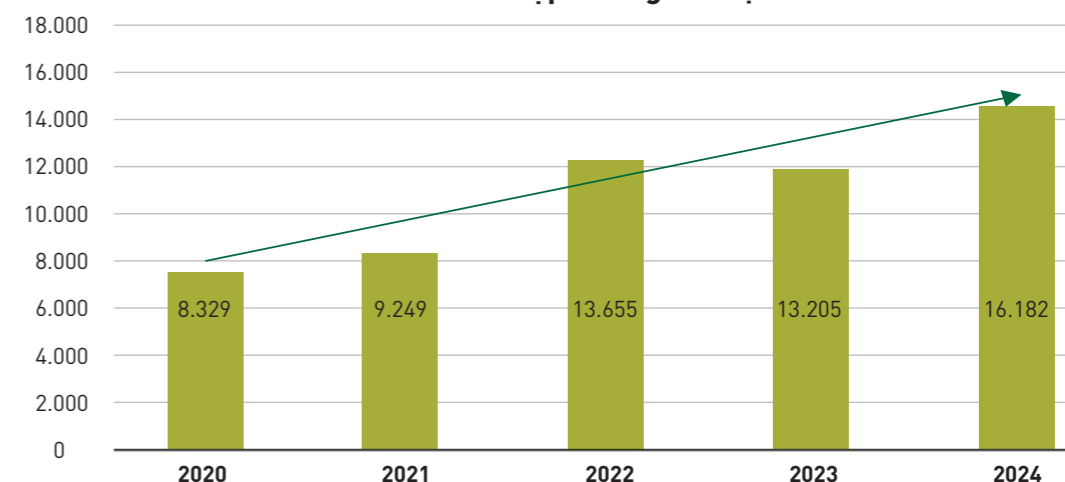


KẾT QUẢ KINH DOANH 2024 THEO TỪNG LĨNH VỰC:

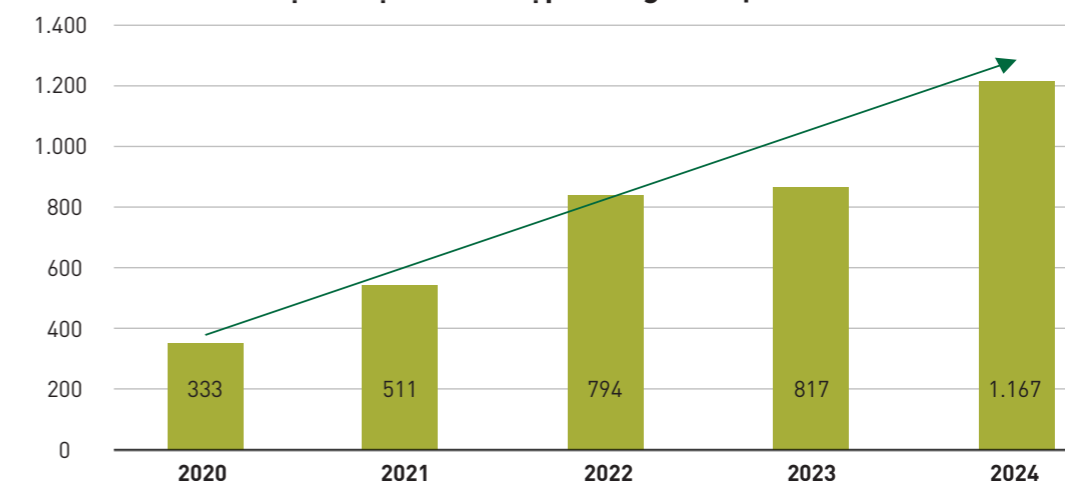
	Doanh thu thuần			Lợi nhuận trước thuế (LNTT)		
	2024	2023	+/-%	2024	2023	+/-%
Nông nghiệp	6.003	5.327	13%	723	574	26%
Thủy sản	7.496	5.620	33%	535	375	43%
Thực phẩm đóng gói	2.663	2.245	19%	268	206	30%

- Tăng trưởng cao nhất là mảng thủy sản: 33% doanh số và 43% LNTT.
- Mảng Nông nghiệp tăng trưởng 13% doanh số và 26% LNTT.
- Mảng thực phẩm tăng trưởng 19% doanh số và 30% LNTT.

Doanh thu thuần hợp nhất giai đoạn 2020-2024



Lợi nhuận thuần hợp nhất giai đoạn 2020-2024



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ

- ☀️ **Quản trị nội bộ:** Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành, sửa đổi hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ, Bộ quy trình sản xuất, Quy chế người đại diện vốn cùng hàng loạt các bộ quy trình hướng dẫn hoạt động của Công ty như: quy trình kế toán, quy trình nhân sự, quy trình hành chính,...
- ☀️ **Công bố thông tin:** Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin nào.
- ☀️ **Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động:** Tập đoàn PAN thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông và các nhà đầu tư.

VỀ MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Năm 2024, Tập đoàn PAN tiếp tục khẳng định cam kết phát triển bền vững thông qua các sáng kiến thiết thực, tập trung vào giảm phát thải, thúc đẩy nông nghiệp xanh và nâng cao trách nhiệm xã hội.

Việc loại bỏ hoàn toàn than đá và chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sinh khối, điện mặt trời không chỉ giúp tối ưu hóa chi phí vận hành mà còn góp phần hiện thực hóa mục tiêu Net Zero vào năm 2050.

Bên cạnh đó, PAN áp dụng chặt chẽ các tiêu chuẩn quản lý môi trường quốc tế như ISO 14001, ASC, BAP nhằm kiểm soát tác động sản xuất đến môi trường, đảm bảo chất lượng sản phẩm và đáp ứng các yêu cầu của thị trường quốc tế.

Với đội ngũ gần 11.000 lao động, Tập đoàn không ngừng xây dựng môi trường làm

việc bình đẳng, an toàn, đồng thời tạo cơ hội phát triển cho tất cả nhân viên. Ngoài ra, PAN đẩy mạnh hợp tác với các hợp tác xã và nông dân trên cả nước để phát triển chuỗi cung ứng nông sản bền vững, mang lại lợi ích lâu dài cho ngành nông nghiệp và cộng đồng.

Hoạt động phát triển bền vững của PAN được quản trị theo mô hình 3 cấp, gồm: Ủy ban Phát triển Bền vững trực thuộc HĐQT, tham mưu chiến lược và kế hoạch; Ban Chỉ đạo Phát triển Bền vững, do Tổng Giám đốc và lãnh đạo ba lĩnh vực kinh doanh mũi nhọn (Nông nghiệp, Thủy sản, và Chế biến thực phẩm) chủ trì, đảm bảo quản lý hiệu quả; Bộ phận Phát triển Bền vững chuyên trách phối hợp thực thi các hoạt động; và Bộ phận Phát triển Bền vững tại các công ty thành viên, điều phối hoạt động theo định hướng chung của Tập đoàn.

Năm 2024, đánh dấu một sự trưởng thành hơn trong hoạt động phát triển bền vững của Tập đoàn PAN. Việc thành lập Ban chỉ đạo phát triển bền vững Tập đoàn PAN đã thể hiện rõ vai trò dẫn dắt, định hướng hoạt động phát triển bền vững của Tập đoàn.

Tập đoàn và các công ty thành viên đã xây dựng hệ thống thu thập cơ sở dữ liệu về phát triển bền vững, là bước đệm và nền tảng cho mọi mục tiêu ESG của Tập đoàn trong thời gian tới. Đồng thời, các công ty thành viên cũng đã bắt đầu thiết lập mục tiêu ESG trong giai đoạn 2025 – 2030.

Với những bước tiến này, PAN không chỉ khẳng định vị thế trong ngành nông nghiệp – thực phẩm mà còn tiên phong trong phát triển bền vững, tạo giá trị dài hạn cho doanh nghiệp, cộng đồng và môi trường.



BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Năm 2024, HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty. Theo đó, Ban điều hành Tập đoàn PAN thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở các Nghị quyết này. Dựa vào đó, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT như sau:

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT đã có nhiều trao đổi và phân biện cùng Ban điều hành các hoạt động của Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 4/2024. Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.

Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét, đánh giá và phê duyệt toàn bộ các vấn đề đầu tư, hệ thống quản trị, nhân sự theo trách nhiệm được giao.

Kết hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán nội bộ để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.

Ủy ban Nhân sự của HĐQT hoạch định, phê duyệt và định kỳ thực thi chính sách, cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty.

HĐQT cũng thường xuyên làm việc với Ủy ban Kiểm toán nội bộ thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.



CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT

Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024 theo kế hoạch được phê duyệt.

Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

Giám sát hoạt động quản trị của Ban điều hành tại các công ty con và tham gia các cuộc họp định kỳ với các công ty con. HĐQT đã ban hành Quy chế người đại diện vốn để tăng cường công tác quản trị của Tập đoàn tại các công ty con.

Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2024 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2024, HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Tập đoàn PAN được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2024 của Tập đoàn, nổi bật là:

- ☀ Kết quả kinh doanh năm 2024 vượt trội trong bối cảnh tình hình thị trường và điều kiện sản xuất kinh doanh không thuận lợi: Doanh thu hợp nhất và Lợi nhuận hợp nhất vượt xa kế hoạch kinh doanh đề ra, tăng trưởng lần lượt 23% và 43% so với cùng kỳ 2023.
- ☀ Mặc dù chịu ảnh hưởng từ khó khăn tại các thị trường lớn, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng sản xuất tại các mảng kinh doanh vẫn được thực hiện theo kế hoạch. Tập đoàn với uy tín và mạng lưới kết nối cao với các tổ chức tín dụng đã và đang điều phối và hỗ trợ về vốn cho việc tăng trưởng sản xuất kinh doanh bền vững ở tất cả các mảng.
- ☀ Tập đoàn PAN luôn đảm bảo việc công bố thông tin đúng luật, tuân thủ việc chấp hành các nghĩa vụ pháp luật.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua và những kết quả đã đạt được.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2025

ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

HĐQT định hướng và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 do Ban điều hành lập, với kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng nhưng thận trọng do những biến động khó lường trong thương mại quốc tế từ chính sách thuế của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump. Các biến động này có thể ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động kinh doanh xuất khẩu thủy sản của Tập đoàn. Trong khi đó mảng kinh doanh nông nghiệp và thực phẩm đóng gói được kỳ vọng sẽ có tăng trưởng thuận lợi khi có được nền tảng vững chắc về thị phần trong nước cũng như các thị trường xuất khẩu trong khu vực.

Kế hoạch tiếp tục phát triển đúng định hướng, đưa Công ty trở thành đơn vị hàng đầu trong khu vực về lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp sản phẩm an toàn, chất lượng cao và truy xuất nguồn gốc rõ ràng cho thị trường nội địa và quốc tế.

Các định hướng chính trong năm 2025 bao gồm:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, tiếp tục tiết giảm chi phí trên toàn hệ thống thông qua các biện pháp tối ưu hóa sản xuất và quản lý chặt chẽ nguồn lực.
- Khai thác và mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa đối tác thương mại nhằm giảm thiểu rủi ro ngày càng tăng từ các biến động chính trị và các biện pháp bảo hộ thương mại, đặc biệt trong bối cảnh chính sách thương mại thời kỳ Trump tại Mỹ.
- Duy trì đầu tư mạnh mẽ vào R&D, thúc đẩy chế biến sâu và cải tiến liên tục sản phẩm nhằm tăng cường sức cạnh tranh quốc tế.

Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025 do Ban điều hành đề xuất, HĐQT phê duyệt trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự kiến như sau:*



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025 VỚI CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Doanh thu thuần hợp nhất

17.256 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất

1.407 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

1.210 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ

672 TỶ ĐỒNG

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN (NẾU ĐẠT KẾ HOẠCH)

Cổ tức bằng tiền **TỐI THIỂU 5%**

Trích quỹ Phát triển Bền Vững và R&D

2 TỶ ĐỒNG

Kinh phí hoạt động, thù lao cho HĐQT

1 TỶ ĐỒNG

Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi công ty mẹ

2 TỶ ĐỒNG

Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại các công ty con được thực hiện theo Nghị quyết riêng từng đơn vị.

**Lưu ý: các chỉ tiêu kế hoạch trên do Ban điều hành đề xuất và HĐQT phê duyệt, sẽ trình ĐHCĐ thông qua vào ngày 23/04/2025.*



Kế hoạch trên được đưa ra dựa trên đánh giá và nhận định thận trọng của HĐQT và Ban điều hành. Theo đó, năm 2025 được dự báo là một năm với nhiều biến số khó lường trong kinh doanh, đặc biệt là cho hoạt động xuất khẩu, thương mại quốc tế. Lạm phát và lãi suất ở thị trường Hoa Kỳ khó giảm như dự tính, gây áp lực lớn tới tỷ giá và lãi suất trong nước. Trong khi đó nhu cầu tại thị trường nội địa cũng đang hồi phục chậm mặc dù Chính phủ có nhiều chính sách hỗ trợ để kích thích tiêu dùng. Vì vậy, kế hoạch kinh doanh của từng công ty cũng như hợp nhất cho năm 2025 được xây dựng với kịch bản tăng trưởng nhưng có thận trọng: Doanh thu hợp nhất và lợi nhuận hợp nhất tăng trưởng ở mức **tương ứng 7% và 10%**. Tuy nhiên nếu loại trừ lợi nhuận bất thường từ giao dịch hợp nhất công ty con Hải Yến tại VFG trong năm 2024, thì lợi nhuận hợp nhất sau thuế cho cổ đông công ty mẹ năm 2025 **đạt tăng trưởng 20%**. Trong kịch bản tích cực, chúng tôi kỳ vọng cả thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa sẽ có diễn biến thuận lợi hơn, các tác động của chính sách thuế từ Hoa Kỳ không có ảnh hưởng trọng yếu theo hướng bất lợi, và từ đó có thể mang tới tăng trưởng cao hơn dự kiến cho các mảng kinh doanh của PAN.

Lĩnh vực nông nghiệp với các mảng giống cây trồng, lương thực và thuốc bảo vệ thực vật, khử trùng dự kiến sẽ vẫn có được tốc độ tăng trưởng tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh chính do tận dụng được vị thế kinh doanh, thị phần hàng đầu tại thị trường trong nước. Năm 2025 cũng là năm Vinaseed triển khai phóng thích nhiều sản phẩm mới, tiềm năng cao cho thị trường giống cây trồng cả nước. Thêm vào đó, mảng gạo đóng gói sẽ tiếp tục đà tăng trưởng tốt về quy mô đồng thời đảm bảo hiệu quả do đã xây dựng được thương hiệu mạnh và phủ rộng các kênh phân phối trong nước cũng như xuất khẩu.

Ở lĩnh vực thực phẩm đóng gói, mảng bánh kẹo dự kiến tiếp tục tăng trưởng nhờ động lực từ đẩy mạnh khai thác các thị trường xuất khẩu tại khu vực (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc...). Trong năm 2024, doanh số xuất khẩu của BBC đã tăng trưởng xấp xỉ 50% so với cùng kỳ, và dự kiến sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng cao trong giai đoạn 5 năm sắp tới.

Trong khi đó **màng xuất khẩu hạt và hoa quả sấy** nhìn chung có kế hoạch tăng trưởng tốt khi việc bán hàng tới các khách hàng Trung Quốc, Hong Kong phục hồi. Bên cạnh đó việc đẩy mạnh khai thác thị trường Nhật Bản (bắt đầu khai thác từ 2 năm trước) cũng sẽ là động lực quan trọng trong giai đoạn 5 năm tới.

- ☀️ **Màng bánh kẹo:** Doanh thu dự kiến tăng trưởng 15%; trong khi đó lợi nhuận trước thuế từ hoạt động cốt lõi dự kiến có tăng trưởng khoảng 10-15% với tùy thuộc vào biến động giá nguyên vật liệu đầu vào trong năm 2025.

- ☀️ **Màng hạt và hoa quả sấy:** Doanh thu và lợi nhuận có tăng trưởng tốt từ 10% - 15%, khi dự kiến đẩy mạnh tiêu thụ được các mặt hàng hoa quả sấy và các mặt hàng giá trị gia tăng từ hạt điều phối trộn với các loại hạt dinh dưỡng khác.

Lĩnh vực thủy sản sẽ đối mặt với nhiều biến động, ít nhất trong nửa đầu năm khi tác động của chính sách thuế từ Hoa Kỳ chưa thực sự rõ ràng. Ngoài ra các diễn biến tiếp theo của vụ kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp của Hoa Kỳ với ngành tôm cũng có thể mang tới các ảnh hưởng bất lợi đồng thời tạo ra các áp lực cạnh tranh về giá từ các quốc gia xuất khẩu tôm khác.

- ☀️ **Màng tôm:** kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tương đương với năm 2024, phản ánh sự thận trọng cao trước nhiều biến số khó lường của môi trường kinh doanh; tuy nhiên việc khai thác toàn bộ diện tích ao tự nuôi và sự giảm nhiệt trong chi phí vận chuyển và thức ăn chăn nuôi tiếp diễn từ cuối năm 2024, có thể là động lực cân bằng lại các ảnh hưởng tiêu cực này. Trong trường hợp các vụ kiện thuế chống trợ cấp và chống bán phá giá của Hoa Kỳ lên các sản phẩm tôm Việt Nam có diễn biến thuận lợi trong quý 2 2025 thì lợi nhuận của mảng tôm sẽ có tăng trưởng tốt hơn.

- ☀️ **Màng cá tra:** chịu ảnh hưởng lớn từ bối cảnh thị trường xuất khẩu và mặt bằng giá xuất khẩu chưa cải thiện – dự kiến doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng nhẹ ở mức một con số.



ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

HĐQT năm 2025 sẽ tiếp tục tập trung vào việc nâng cao năng lực quản trị và hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, cụ thể:

- ☀️ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí.
- ☀️ Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực từ các biến động vĩ mô và thị trường quốc tế.
- ☀️ Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, áp dụng các tiêu chuẩn quản trị tiên tiến và cập nhật theo các quy định mới nhất từ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.
- ☀️ Nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch trong tất cả các hoạt động của Tập đoàn.

Các công ty trong Tập đoàn tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của PAN, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Đặc biệt cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định mới về quản trị công ty tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	122
ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ	130
CÁC GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH	138
THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	140



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024, HĐQT Công ty bao gồm 07 thành viên (nhiệm kỳ 2022 - 2027 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 26/4/2022), trong đó có 2 thành viên độc lập là ông Phạm Viết Muôn và ông Bùi Xuân Tùng. Cơ cấu HĐQT hiện tại là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu biết về các lĩnh vực quản trị, pháp luật, nông nghiệp, thực phẩm,

tài chính, chứng khoán; có sự đa dạng về tuổi tác, thế hệ, giới tính và chức trách, nhiệm vụ của các thành viên trong HĐQT (thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập), đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập HĐQT và không điều hành để đảm bảo tính độc lập, khách quan trong hoạt động của HĐQT.

Danh sách chi tiết các thành viên HĐQT cùng tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu ngày 31/12/2024	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT Người đại diện theo pháp luật	1.226.000	0,59%
2	Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	970.266	0,46%
3	Hà Thị Thanh Vân	Thành viên không điều hành	450.000	0,21%
4	Nguyễn Duy Khánh	Thành viên không điều hành	251.562	0,12%
5	Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên không điều hành	155.077	0,07%
6	Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	56.250	0,03%
7	Bùi Xuân Tùng	Thành viên độc lập	0	0

Các thành viên HĐQT đều tuân thủ quy định giới hạn về việc kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh Thành Viên HĐQT đang nắm giữ tại tổ chức khác
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán SSI Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ số SSI
2	Nguyễn Thị Trà My	Chủ tịch HĐQT CTCP PAN Farm Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta Thành viên HĐQT CTCP Thực phẩm Khang An
3	Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT CTCP Khử trùng Việt Nam

STT	Họ và tên	Chức danh Thành Viên HĐQT đang nắm giữ tại tổ chức khác
4	Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên không điều hành
5	Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán SSI
6	Bùi Xuân Tùng	Không kiêm nhiệm Thành viên HĐQT tại công ty khác
7	Hà Thị Thanh Vân	Không kiêm nhiệm Thành viên HĐQT tại công ty khác

Ngày 09/7/2024, để nâng cao hiệu quả của hoạt động quản trị công ty, quan hệ nhà đầu tư và hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao, HĐQT Công ty đã thông qua việc bổ nhiệm Thư ký Công ty đối với ông Nguyễn Hồng Hiệp, bổ nhiệm Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị đối với ông Đinh Tiến Hoàng.

MỘT SỐ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH, THƯ KÝ CÔNG TY, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ ĐÃ HOÀN THÀNH CÁC KHÓA ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ ĐÃ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ THEO QUY ĐỊNH. CỤ THỂ:

01

Ông Nguyễn Duy Hưng

Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 36 QTCT 21/QĐ-TTNC ngày 12/11/2009.

02

Bà Nguyễn Thị Trà My

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 22) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 21/10/2023.

03

Ông Nguyễn Anh Tuấn

Giám đốc Tài chính, Người được ủy quyền công bố thông tin đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 22) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 21/10/2023.

04

Ông Nguyễn Hồng Hiệp

Giám đốc Đối ngoại kiêm Thư ký Công ty đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 25) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 11- 13/04/2024.

05

Ông Đinh Tiến Hoàng

Trưởng phòng Pháp chế - Tuân thủ, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đã hoàn tất Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP 3) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 12-13/01/2024, đồng thời đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 16QTCT 296/QĐ-TTNC ngày 06/09/2022.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

HĐQT thực hiện vai trò lãnh đạo, định hướng, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT triển khai hoạt động thông qua việc ban hành Nghị quyết và chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện Nghị quyết.

Bên cạnh đó, HĐQT đã có những nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị công ty, tuân thủ quy định hiện hành và phù hợp với thông lệ quản trị tốt được khuyến nghị bởi các tổ chức quốc tế và cơ quan quản lý. Cụ thể:

HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên triệu tập cuộc họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả, xác định vai trò của mỗi thành viên HĐQT, giữa thành viên độc lập HĐQT và thành viên HĐQT điều hành để bảo đảm lợi ích theo pháp luật cho các cổ đông;

HĐQT thông qua các Nghị quyết phù hợp với định hướng của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và quyền lợi của người lao động, tôn trọng đối tác, chung tay xây dựng cộng đồng, từ đó đóng góp giá trị cho xã hội, từng bước hoàn thành sứ mệnh của Công ty;

HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các nghị quyết của Công ty; thường xuyên rà soát các chính sách, quy định của Công ty và kịp thời điều chỉnh để phù hợp với tình hình hoặc yêu cầu mới;

HĐQT đưa ra định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Tổng Giám đốc, bảo đảm sự điều hành phù hợp với các quy định và chính sách của Công ty.



TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Năm 2024, HĐQT đã tiến hành 11 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp, trực tuyến, bán trực tuyến và thư điện tử, ban hành 14 Nghị quyết thông qua các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty.

Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều được sự thống nhất của 100% thành viên tham dự, được lưu giữ theo đúng quy định. Cụ thể, các Nghị quyết được HĐQT thông qua như sau:

11 Cuộc họp định kỳ và đột xuất

14 Nghị quyết thông qua các vấn đề chiến lược

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-03/2024/NQ- HĐQT	06/03/2024	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
2	01-04/2024/NQ- HĐQT	03/04/2024	Thông qua chương trình, nội dung và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông niên năm 2024
3	01-06/2024/NQ- HĐQT	14/06/2024	Thông qua phương án trả cổ tức 2023 bằng tiền mặt
4	02-06/2024/NQ- HĐQT	17/06/2024	Đổi tên Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế Kiểm toán nội bộ và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán
5	03-06/2024/NQ- HĐQT	17/06/2024	Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
6	01-07/2024/NQ- HĐQT	01/07/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024
7	02-07/2024/NQ- HĐQT	09/07/2024	Thông qua Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty
8	03-07/2024/NQ- HĐQT	09/07/2024	Bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự
9	01-10/2024/NQ- HĐQT	31/10/2024	Phương án mua lại cổ phần Công ty Cổ phần PAN Farm từ cổ đông hiện hữu
10	02-10/2024/NQ- HĐQT	31/10/2024	Chấp thuận ký kết hợp đồng điều chỉnh các giao dịch thị trường vốn/tiền tệ với Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Vietnam)
11	01-11/2024/NQ- HĐQT	01/11/2024	Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện TP. Hồ Chí Minh
12	01-12/2024/NQ- HĐQT	20/12/2024	Phê duyệt giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan trong năm 2025
13	02-12/2024/NQ- HĐQT	20/12/2024	Ủy quyền người đại diện vốn góp của Công ty cổ phần Tập đoàn PAN ("PAN Group") tại Công ty cổ phần Thực phẩm PAN ("PAN Food") và thông qua việc thế chấp/cầm cố tài sản bảo đảm của PAN Group cho PAN Food vay vốn tại Vietcombank
14	03-12/2024/NQ- HĐQT	25/12/2024	Ban hành Quy chế người đại diện vốn của CTCP Tập đoàn PAN



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT tham gia trong Ủy ban Kiểm toán phụ trách các vấn đề sau:

Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024

Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của Tổng Giám đốc

Giám sát tình hình tài chính

Giám sát quản trị rủi ro

Thành viên độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ủy ban Kiểm toán, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và có đề xuất các kiến nghị để phát triển Công ty.

Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT: Các thành viên độc lập HĐQT không nhận thấy rủi ro trọng yếu nào được hình thành trong việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy định của các nhân viên và quản lý công ty. Trong năm 2024, các phát hiện kiểm toán đã được xác định và đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân liên quan, giúp nâng cao ý thức tuân thủ của các cấp quản lý và nhân viên. Các kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát được các bộ phận trong Công ty triển khai đầy đủ.

BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan đã được Công ty công bố ngày 24/01/2025 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024. Các giao dịch này đã được HĐQT của Công ty phê

duyet tại Nghị quyết số 01-12/2023/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023 và được công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 03 tiểu ban: Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Phát triển bền vững và Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ. Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế Kiểm toán nội bộ và Nghị quyết số 02-07/2022/NQ-HĐQT.

Ngày 17/6/2024, HĐQT Công ty đã thông qua việc đổi tên các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị thành các Ủy ban, bao gồm: Ủy ban nhân sự, Ủy ban Phát triển bền vững, Ủy ban Kiểm toán.

Các Ủy ban đã nỗ lực xây dựng và hoàn thiện quy chế hoạt động, đồng thời triển khai các nhiệm vụ và công việc sau khi được giao phó bởi HĐQT và ĐHĐCĐ. Hoạt động và kết quả thực hiện của các Ủy ban được báo cáo kịp thời cho HĐQT, mỗi thành viên đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình và đóng góp ý kiến quyết định chung của HĐQT. Trong năm, hoạt động cụ thể của các Ủy ban như sau:

Ủy ban Phát triển bền vững

Định hướng công ty thành viên thành lập Ban Phát triển bền vững, nhằm thể chế hoá các hoạt động phát triển bền vững của Tập đoàn;

Xây dựng hệ thống ghi nhận, thu thập và báo cáo dữ liệu ESG của các đơn vị thành viên. Và báo cáo định kỳ đến Ủy ban phát triển bền vững;

Chỉ đạo, định hướng thiết lập các mục tiêu phát triển bền vững tại các công ty thành viên trong giai đoạn 2025 - 2030;

Tổ chức, điều hành 02 cuộc họp của Ban chỉ đạo Phát triển bền vững nhằm định hướng và thúc đẩy các hoạt động phát triển bền vững;

Thảo luận và công bố kết quả chương trình Đánh giá doanh nghiệp bền vững Tập đoàn PAN – PANSI 2023 tại PAN Gala 2024;

Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, đào tạo cho các công ty thành viên, nhằm nâng cao nhận thức về phát triển bền vững;

Định hướng triển khai các quy định pháp lý liên quan đến môi trường – xã hội cho các đơn vị thành viên (quy định EPR, Luật môi trường 2025...).

CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy ban Kiểm toán

Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023, các báo cáo quý, bán niên năm 2024 của Công ty;

Rà soát báo cáo của hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro;

Đề xuất Công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024;

Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2024;

Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính và việc tuân thủ của Công ty;

Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc lập Báo cáo tuân thủ của công ty và các công ty thành viên.

Ủy ban Nhân sự

Đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên HĐQT;

Tư vấn cho HĐQT và Chủ tịch HĐQT việc đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS, người đại diện quản lý vốn tại các công ty thành viên;

Hoàn thiện chính sách lương, thưởng và các chính sách phúc lợi khác của Công ty; xem xét, xây dựng và đề xuất chính sách thưởng cổ phiếu cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Tập đoàn và các công ty thành viên;

Đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng Giám đốc, đề xuất khen thưởng.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2024, Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và Tập đoàn, triển khai thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Bà Nguyễn Thị Trà My, Tổng Giám đốc Tập đoàn PAN đón tiếp Thủ tướng Phạm Minh Chính và Thủ tướng Trung Quốc Lý Cường tại gian hàng của Tập đoàn.



ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

THÔNG TIN CHUNG

Công ty hoạt động theo mô hình Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Ủy ban Kiểm toán (trước đây là Tiểu ban Kiểm toán nội bộ) được thành lập theo Nghị quyết số 02-07/2022/NQ-HĐQT ngày 26/7/2022 và được đổi tên thành Ủy

ban Kiểm toán ngày 17/6/2024 tại Nghị quyết số 02-06/2024/NQ-HĐQT, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Ủy ban Kiểm toán hoạt động theo nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ quản trị Công ty, Quy chế Kiểm toán nội bộ và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

Cơ cấu tổ chức Ủy ban Kiểm toán trong năm 2024 bao gồm:

ÔNG PHẠM VIẾT MUÔN

Thành viên độc lập HĐQT
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

2022-2027

BÀ NGUYỄN VŨ THÙY HƯƠNG

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Kiểm toán

2022-2027

BÀ HÀ THỊ THANH VÂN

Thành viên HĐQT
không điều hành
Thành viên Ủy ban
Kiểm toán

2022-2027

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán đã tiến hành hai (02) kỳ họp vào ngày 03/4/2024 và 20/12/2024 để thực hiện các nhiệm vụ, chức năng theo đúng Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. Các nội dung trọng yếu:

Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023, các báo cáo quý, bán niên năm 2024 của Công ty.

Rà soát báo cáo của hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.

Đề xuất Công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024.

Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2024.

Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính và việc tuân thủ của Công ty.

Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc lập Báo cáo tuân thủ của công ty và các công ty thành viên.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành, phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.



Năm 2024,
doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt

16.182 TỶ ĐỒNG

▲▲▲ 22,6%
so với năm 2023

Lợi nhuận sau thuế đạt

1.167 TỶ ĐỒNG

▲▲▲ 42,8%
so với năm trước



BAO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY; NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẴM QUYỀN KIỂM SOÁT

Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa Công ty và người nội bộ Công ty; người có liên quan của người nội bộ với Công ty, Công ty con, Công ty do

Công ty nắm quyền kiểm soát. Các giao dịch này đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 01-12/2023/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023 và được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO TẠI CÔNG TY

Ủy ban Kiểm toán đã phối hợp với Ban điều hành Công ty để thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, dự báo và đề ra các phương án kinh doanh phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro môi trường, kinh tế, luật pháp, rủi ro đặc thù ngành và các rủi ro khác.

Ban điều hành Công ty đã thực hiện rà soát, bổ sung và cập nhật hoặc ban hành kịp thời các quy chế/hướng dẫn tổ chức và hoạt động các phòng ban chuyên môn, các quy định liên quan

tới hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ủy ban Kiểm toán đã nhận diện các quy định pháp luật thay đổi có liên quan đến hoạt động của thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán và kiểm toán nội bộ; tư vấn cho HĐQT cách thức tổ chức phù hợp với quy định pháp luật mới, thông lệ thị trường và nhu cầu của Công ty.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Tuân thủ quy định tổ chức các cuộc họp HĐQT:

- Các cuộc họp HĐQT đã được thực hiện bằng việc triệu tập hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản theo quy định về trình tự, thủ tục được nêu tại Điều lệ Công ty. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT hoặc tại Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, minh bạch và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho Công ty;
- Định kỳ hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp đánh giá, cập nhật tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, từ đó thảo luận và đưa ra các quyết sách phù hợp về chiến lược phát triển, hệ thống quản lý, xây dựng và điều chỉnh liên tục các quyết sách quản trị cần thiết cho Công ty;
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp hoặc kết quả kiểm phiếu sau khi thực hiện thủ tục lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ thường niên và phù hợp với chiến lược đã được thông qua và báo cáo tại ĐHCĐ.

Hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỚI HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Ủy ban Kiểm toán tích cực phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ tuân thủ theo quy định trong Quy chế Kiểm toán nội bộ và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đã được ban hành.

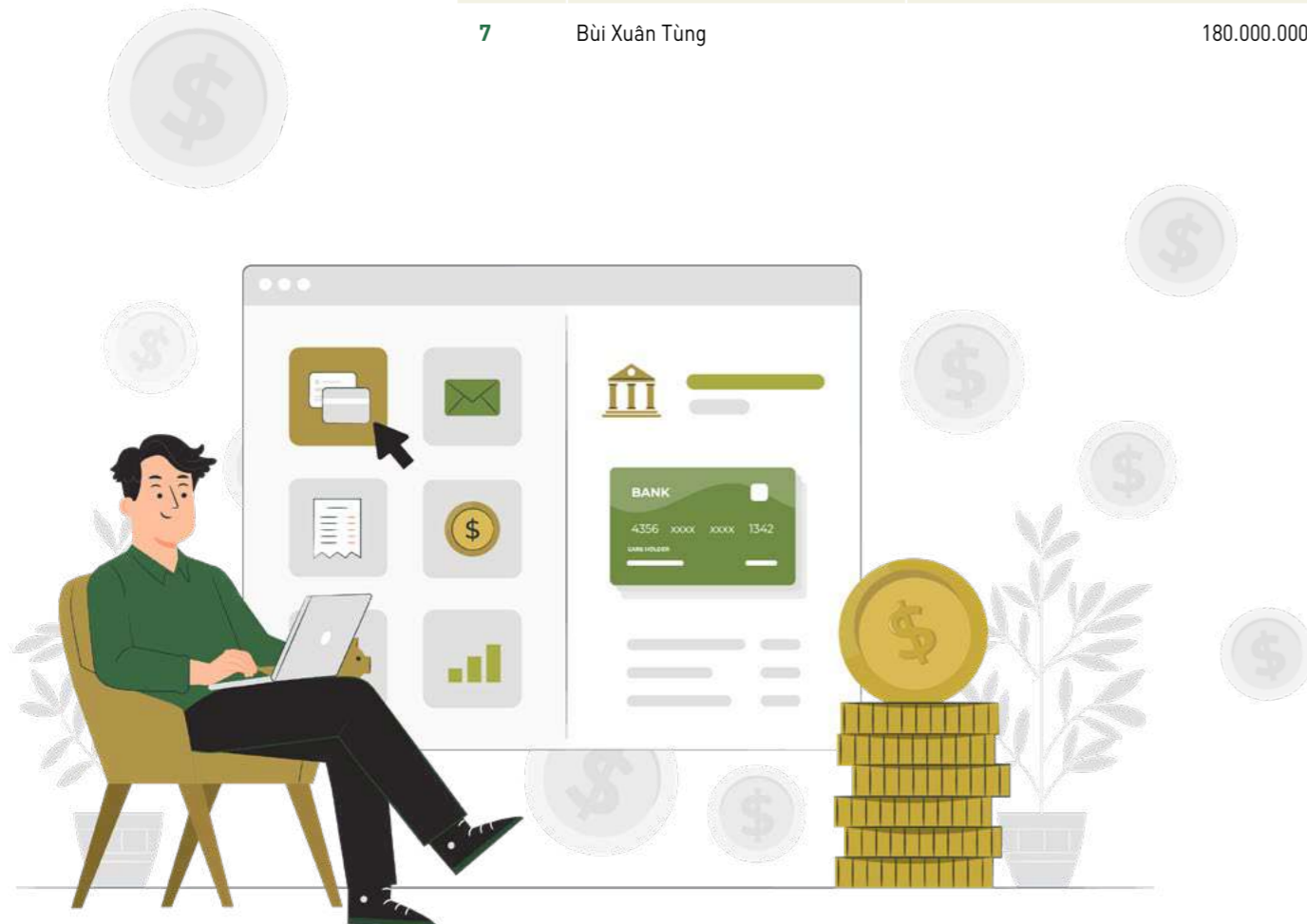
GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO

THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024, ĐHCĐ đã thông qua tổng mức kinh phí hoạt động, thù lao cho HĐQT tối đa là 2 tỷ. Ngoài thù lao, bà Nguyễn Thị Trà My là Tổng Giám đốc nên còn được nhận tiền lương và các khoản phụ cấp khác theo vị trí điều hành.

Chi tiết về tiền lương và thù lao của từng thành viên HĐQT được công bố tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Tiền lương và thù lao (VNĐ)
1	Nguyễn Duy Hưng	240.000.000
2	Nguyễn Thị Trà My	4.849.822.073
3	Hà Thị Thanh Vân	180.000.000
4	Phạm Viết Muôn	180.000.000
5	Nguyễn Vũ Thùy Hương	180.000.000
6	Nguyễn Duy Khánh	180.000.000
7	Bùi Xuân Tùng	180.000.000



THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HDQT Tập đoàn PAN xác định nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của công ty một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO TIÊU CHUẨN NHƯ CG CODE/QTCT ASEAN/TIÊU CHUẨN KHÁC

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Năm 2024, Công ty nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành Quy chế Công

bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con. Các thông tin liên quan đến hình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với các cổ đông và nhà đầu tư.

“Các thông tin liên quan đến hình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với các cổ đông và nhà đầu tư.”

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài bằng việc đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng. Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Công ty quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ.

HĐQT hàng năm đều tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. Công ty gửi đến cổ đông đầy đủ thông tin mời họp, bao gồm tài liệu đính kèm có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Công ty cũng đăng các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HOSE và Công ty để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan.

Năm 2024, Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên tại Hà Nội. Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành Tập đoàn cùng lãnh đạo đại diện các công ty thành viên tham dự đã trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ

đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HOSE và niêm yết trên website của Công ty trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

Tuân thủ quy định mới tại Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài chính, Công ty tiếp tục thực hiện công bố thông tin song ngữ Việt – Anh để các nhà đầu tư nước ngoài có thể dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu, phân tích các thông tin về doanh nghiệp. Các văn bản quản trị nội bộ quan trọng của Công ty như Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ đều được dịch thuật và đăng tải trên website của Công ty bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Các

chương trình và tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ, Biên bản và Nghị quyết Đại hội được đăng tải song ngữ Việt – Anh. Đây là một bước tiến quan trọng hướng tới thông lệ quản trị quốc tế về đảm bảo quyền của cổ đông và sự đối xử công bằng giữa các cổ đông, đặc biệt là đối với các cổ đông và nhà đầu tư nước ngoài.

Năm 2024, Tập đoàn đã cử 02 nhân sự (sau đó được bổ nhiệm là Thư ký Công ty) tham dự khóa đào tạo về quản trị và thư ký công ty. Bộ phận Thư ký Công ty sẽ phụ trách nghiên cứu thông lệ quản trị công ty mới nhất theo ASEAN Scorecard 2023 (ACGS) để xác định những điểm mới, những khoảng cách mà công ty cần nắm vững và có lộ trình triển khai và dự kiến bắt đầu triển khai, thay đổi từ năm 2025.



“

**Đảm bảo
đối xử công bằng
và phù hợp đối với
từng cổ đông thông qua
việc công bố thông tin
chính xác, minh bạch
và kịp thời.**

BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

Năm 2024, HĐQT của Công ty có 2/7 thành viên là thành viên độc lập và 5/7 thành viên là thành viên không điều hành, đáp ứng quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Thành viên HĐQT độc lập tại PAN có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị. Ngoài ra, 02 thành viên HĐQT độc lập là thành viên của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT và trong đó có 01 thành viên là Trưởng Tiểu Ban.



THE PAN GROUP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

2024 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Hanoi, 26-04-2024

CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM

Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) tiếp tục được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức và đã gặt hái được những thành công nhất định. Trong năm 2024, số lượng cổ đông có xu hướng cô đặc lại theo hướng tích cực, giá cổ phiếu cũng như khối lượng giao dịch tăng trưởng, đi kèm với đó là sự quan tâm ngày càng lớn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước với cổ phiếu PAN.



Số cổ đông tham dự
177 người

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Năm 2024 đánh dấu lần đầu tiên Tập đoàn PAN tổ chức ĐHĐCĐ tại Hà Nội theo hình thức trực tiếp tại hội trường, với tổng số cổ đông tham dự là 177 người, cùng với đó là nhiều khách mời là các nhà đầu tư và các chuyên gia tại các định chế tài chính quan tâm tới Tập đoàn.

Tại địa điểm tổ chức đại hội, Tập đoàn đã trưng bày và giới thiệu các sản phẩm thực phẩm chất lượng cao, gây ấn tượng với khách tham dự. Đại hội diễn ra thuận lợi với phần hỏi đáp sôi nổi, chủ trì bởi Chủ tịch HĐQT cùng với sự tham gia trả lời của

Ban điều hành và đại diện lãnh đạo các công ty thành viên. Đặc biệt thông tin về chính sách cổ tức đã thu hút sự chú ý rất lớn từ giới đầu tư. Tất cả các báo cáo và tờ trình đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

TIẾP XÚC VÀ TÌM KIẾM NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2024 Tập đoàn liên tục đẩy mạnh tìm kiếm các nhà đầu tư không chỉ trong nước mà cả nước ngoài thông qua các cuộc roadshow hoặc các sự kiện đầu tư do bên thứ ba tổ chức như "SSI x Citi Vietnam C-Suite 2024", "HOSE-Daiwa Vietnam Corporate Day 2024", "Goldman Sachs & SSI Securities Vietnam Corporate Day", tiếp đón đoàn nhà đầu tư High Net Worth từ Thái Lan...

Hàng chục quỹ đầu tư lớn tại Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản, Singapore, Đài Loan, Hong Kong đã được công ty tiếp cận trực tiếp hoặc trực tuyến.

Định kỳ hàng quý, Tập đoàn đều thực hiện họp "Earnings call" với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư và công ty chứng khoán theo hình thức trực tuyến ngay sau khi công bố kết quả kinh doanh. Tại đây, đại diện Tập đoàn chia sẻ những thông tin cập nhật nhất về hoạt động sản xuất kinh doanh và giải đáp các câu hỏi từ người tham dự. Ngoài 4 cuộc họp Earnings call hàng quý, trong năm, Tập đoàn cũng xúc tiến 41 cuộc gặp mặt với các nhà đầu tư tổ chức nhằm giới thiệu và cập nhật hoạt động sản xuất kinh doanh.



04 cuộc họp Earnings call hàng quý

41 cuộc gặp mặt với các nhà đầu tư tổ chức



Kết quả đạt được sau các cuộc gặp hết sức tích cực

Kết quả đạt được sau các cuộc gặp hết sức tích cực, khi đã có nhiều tổ chức đầu tư giải ngân mua cổ phiếu PAN, gia tăng khối lượng nắm giữ. Tổng kết cả năm 2024, cổ phiếu tăng trưởng hơn 22%, thời điểm cao nhất đã tăng 30% so với đầu năm. Khối lượng giao dịch cải thiện đáng kể với mức trung bình 1,5 triệu cổ phiếu mỗi ngày. Đáng chú ý nhất là động thái từ các nhà đầu tư nước ngoài khi khối ngoại đã mua ròng gần 190 tỷ đồng với cổ phiếu PAN trong năm 2024, trong bối cảnh bán ròng trên toàn thị trường.

Tổng kết cả năm 2024

cổ phiếu tăng trưởng hơn

22%

thời điểm cao nhất đã tăng

30%

Khối lượng giao dịch cải thiện đáng kể trung bình **1,5 triệu** cổ phiếu bình mỗi ngày.

Khối ngoại đã mua ròng gần **190** tỷ đồng.

BÁO CÁO CỦA CÁC BÊN THỨ BA

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán năm 2024 giao dịch tương đối ảm đạm, việc duy trì được sự quan tâm từ giới đầu tư là một nhiệm vụ nhiều thách thức. Tuy nhiên, Tập đoàn cũng đã thu hút được nhiều sự chú ý từ các nhà đầu tư và các công ty chứng khoán với kết quả kinh doanh tích cực, cũng như việc chủ động kết nối và hợp tác với các bộ phận phân tích tại các công ty chứng khoán.

Năm 2024 cũng xuất hiện nhiều báo cáo phân tích cổ phiếu mới dưới hình thức video, chatbot về Tập đoàn, làm tăng độ phủ và khả năng tiếp cận của các nhà đầu tư tới các thông tin. Các báo cáo phân tích của bên thứ ba đều được Tập đoàn thu thập và đăng tải lên website như một kênh tham khảo khách quan đến các nhà đầu tư.

The image shows several screenshots of financial reports and analyst coverage. On the left, there's a report from 'CTCP TẬP ĐOÀN PAN' with a table of financial indicators. In the center, there's a 'CẬP NHẬT QUẢN LÝ RỦI RO' section with bullet points. On the right, there's a 'CẬP NHẬT KQKD Q3/2024' section with a table of quarterly performance data.

Chỉ số	Q3/2024	Q3/2023	Q3/2022	Q3/2021
Doanh thu (tỷ đồng)	4.267	4.267	4.267	4.267
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.228	1.228	1.228	1.228
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	885	885	885	885
Biên lợi nhuận (%)	20,7	20,7	20,7	20,7
Biên lợi nhuận trước thuế (%)	28,8	28,8	28,8	28,8

CHƯƠNG TRÌNH TRI ÂN CỔ ĐÔNG NĂM THỨ TƯ

2024 là năm thứ tư liên tiếp Tập đoàn triển khai chương trình "Tri ân cổ đông", theo đó tặng các sản phẩm gạo, thực phẩm chất lượng cao như nước mắm, hạt điều, hoa quả sấy, cà phê, bánh kẹo... cho các cổ đông của mình. Đây là hoạt động vừa mang tính chất tri ân, vừa nhằm giới thiệu những sản phẩm chất lượng cao đến những cổ đông có đầu tư đáng kể vào PAN.



CẬP NHẬT THÔNG TIN THƯỜNG XUYÊN TRÊN WEBSITE VÀ FANPAGE

Hoạt động công bố thông tin, tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ và các hoạt động khác được Tập đoàn cập nhật thường xuyên tại chuyên mục Quan hệ nhà đầu tư và Truyền thông trên Website, Fanpage đến các nhà đầu tư nói riêng và tất cả các

bên quan tâm nói chung. Với giao diện thân thiện, các kênh thông tin chính thống của Tập đoàn đảm bảo đưa thông tin đến nhà đầu tư chính xác, minh bạch và kịp thời.

GIẢI THƯỞNG IR AWARDS 2024



Tháng 09/2024, Tập đoàn PAN vinh dự khi được vinh danh trong Top 3 Doanh nghiệp Mid-Cap (nhóm vốn hóa vừa) có hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư được các định chế tài chính đánh giá cao nhất. Đây là thành quả xứng đáng sau một năm PAN đã có những hoạt động IR rất sôi nổi, tạo dấu ấn với công chúng giới đầu tư.

Cũng tại lễ trao giải, hội thảo IR View – Xanh hoá chuỗi cung ứng

được diễn ra với khách mời chia sẻ là đại diện Tập đoàn PAN cùng đại diện các doanh nghiệp khác. Tại đây, đại diện Tập đoàn đã chia sẻ về câu chuyện "Xanh đầu vào", hành trình chuyển mình và xanh hoá của PAN, cũng như cách thức giúp PAN thu hút được các nguồn vốn quốc tế từ các tổ chức lớn như IFC, Standard Chartered, và tầm nhìn, hành động của Tập đoàn trong bối cảnh ESG ngày càng được chú trọng.

MỘT SỐ ĐIỂM CẦN TIẾP TỤC CẢI THIỆN ĐỂ NÂNG CAO THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Công ty cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty:

KẾ HOẠCH NGẮN HẠN

Tiếp tục cập nhật, cải thiện website PAN theo hướng thân thiện, công bố đầy đủ các thông tin song ngữ cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước để dàng tiếp cận.

Tiếp tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung và tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin không chỉ đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và mà hướng tới chuẩn mực tại thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN (ACGS) để cung cấp các thông tin kịp thời, chính xác đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước. Trong năm 2025, Thư ký công ty sẽ chủ trì việc tự đánh giá tình hình quản trị công ty theo ACGS, từ đó xác định những điểm còn hạn chế để có lộ trình hoàn thiện với mục tiêu trở thành "ASEAN Asset Class".

Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đơn vị uy tín như HSX, VIOD... tổ chức. Bên cạnh đó, với cam kết thực hiện quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, Công ty sẽ thường xuyên cập nhật các kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời chủ động chia sẻ các thông tin liên quan đến quản trị doanh nghiệp và mô hình tổ chức bộ máy với các cổ đông lớn là tổ chức để tận dụng kinh nghiệm trong việc phát triển mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế.

KẾ HOẠCH DÀI HẠN

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠO TIỀN ĐỀ BỨT PHÁ PHÁT TRIỂN VÀ MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị, Công ty đã đặt ra các mục tiêu dài hạn cần tiếp tục tập trung triển khai và hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo như sau:

Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Công ty với các đơn vị thành viên, và giữa các đơn vị thành viên với nhau trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất, tăng cường tính tuân thủ trên toàn toàn Công ty.

Phát huy vai trò quản trị tập trung, hỗ trợ về quản trị của Công ty đối với các đơn vị thành viên về tài chính, nhân sự - đào tạo, công nghệ thông tin, thương hiệu, đầu tư, xây dựng cơ bản trong toàn Công ty.

Thường xuyên cập nhật kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước để vận dụng vào thực tiễn hoạt động của PAN.

Áp dụng Công cụ Thẻ điểm quản trị công ty Khu vực Asean để nâng cao năng lực và thực hành quản trị công ty của Công ty tại Việt Nam và vươn ra khu vực.

Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, tuân thủ và kiểm toán nội bộ để cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản trị doanh nghiệp.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán với vai trò giúp việc của Hội đồng Quản trị.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	154
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	156
BẢNG CÂN ĐỐI HỢP NHẤT	158
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	162
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	164
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	166



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị		Ủy ban Kiểm toán	
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	Ông Phạm Viết Muôn	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên		
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên		
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập	Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên độc lập	Bà Nguyễn Thị Trà My	Tổng Giám đốc



TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 01-05/2023/UQ-PAN ngày 10 tháng 5 năm 2023)

Ngày 31 tháng 3 năm 2025



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

0970/VN1A-HN-BC

KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC, CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (gọi tắt là "Công ty hoặc "Công ty mẹ") và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 63, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 29 tháng 3 năm 2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Phạm Tuấn Linh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 3001-2024-001-1



Mai Hồng Hoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 4834-2024-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 31 tháng 3 năm 2025
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		18.283.085.243.253	14.280.778.689.366
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	2.958.874.263.351	1.402.442.740.869
1. Tiền	111		1.658.773.809.652	845.578.772.222
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.300.100.453.699	556.863.968.647
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	10.604.459.386.429	7.291.278.752.583
1. Chứng khoán kinh doanh	121		9.895.137.468.977	6.676.112.201.849
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(2.001.476.829)	(1.813.656.534)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		711.323.394.281	616.980.207.268
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.462.819.354.764	2.332.443.843.209
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.268.515.958.096	1.449.105.730.536
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	116.554.048.138	97.472.640.320
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	43.016.521.247	751.913.847.882
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	102.068.576.601	84.573.233.352
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(67.342.308.603)	(50.621.608.881)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		6.559.285	-
IV. Hàng tồn kho	140	12	3.107.471.529.126	3.083.430.235.919
1. Hàng tồn kho	141		3.151.592.134.375	3.157.270.821.504
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(44.120.605.249)	(73.840.585.585)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		149.460.709.583	171.183.116.786
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	34.759.382.207	63.552.272.474
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		104.707.067.268	95.752.934.975
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	21	9.994.260.108	11.877.909.337

Đơn vị: VND

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.557.567.663.872	5.907.361.973.383
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.454.981.760	4.237.665.454
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		2.678.056.800	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	10	5.776.924.960	4.237.665.454
II. Tài sản cố định	220		4.101.147.017.980	4.122.134.577.175
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	2.439.768.289.433	2.372.688.056.355
- Nguyên giá	222		5.148.228.960.774	4.595.330.020.725
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.708.460.671.341)	(2.222.641.964.370)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		3.485.055.389	-
- Nguyên giá	225		3.726.851.852	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(241.796.463)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	15	1.657.893.673.158	1.749.446.520.820
- Nguyên giá	228		2.314.325.853.929	2.312.721.297.084
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(656.432.180.771)	(563.274.776.264)
III. Bất động sản đầu tư	230	16	417.510.181.261	419.445.459.578
- Nguyên giá	231		444.097.925.821	442.640.181.793
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(26.587.744.560)	(23.194.722.215)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		180.896.558.532	191.112.372.143
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	180.896.558.532	191.112.372.143
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		226.121.735.380	525.201.913.996
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	299.080.178.616
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		26.121.735.380	26.121.735.380
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		200.000.000.000	200.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		623.437.188.959	645.229.985.037
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	501.994.548.259	507.973.011.829
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	27	42.887.364.640	31.656.021.997
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	786.116.230
4. Lợi thế thương mại	269	18	78.555.276.060	104.814.834.981
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		23.840.652.907.125	20.188.140.662.749

Đơn vị: VND

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		14.981.202.391.083	11.844.692.468.278
I. Nợ ngắn hạn	310		14.391.914.757.278	10.865.676.770.435
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	524.400.600.586	927.323.195.088
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	20	76.569.205.033	43.291.263.134
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	21	140.056.408.514	126.117.058.649
4. Phải trả người lao động	314		460.778.077.263	378.107.836.028
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	22	467.554.160.704	481.202.478.795
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.640.274.710	408.611.314
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	23	1.044.380.885.597	360.719.897.558
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	25	11.493.025.595.010	8.379.312.142.168
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		10.506.365.760	9.769.755.760
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	172.003.184.101	159.424.531.941
II. Nợ dài hạn	330		589.287.633.805	979.015.697.843
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		366.495.360	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	23	7.301.530.177	8.102.761.683
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	26	206.652.925.496	602.732.920.657
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	27	335.347.471.762	340.503.699.519
5. Dự phòng phải trả dài hạn	342	28	39.619.211.010	27.676.315.984

Đơn vị: VND

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		8.859.450.516.042	8.343.448.194.471
I. Vốn chủ sở hữu	410	29	8.859.450.516.042	8.343.448.194.471
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.162.945.800.000	2.162.945.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.162.945.800.000	2.162.945.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		904.737.143.351	904.737.143.351
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		60.688.719.151	55.454.310.526
4. Cổ phiếu quỹ	415		(167.188.836.328)	(167.188.836.328)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		413.462.515.631	379.119.913.527
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.695.341.626.460	1.452.297.491.029
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		1.142.856.189.200	1.046.376.020.612
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		552.485.437.260	405.921.470.417
7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		3.789.463.547.777	3.556.082.372.366
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		23.840.652.907.125	20.188.140.662.749

Trần Thị Trang
Người lập biểu

Văn Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	32	16.757.498.726.518	13.716.602.098.224
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	32	575.866.313.659	512.005.411.562
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	32	16.181.632.412.859	13.204.596.686.662
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	33	12.799.997.630.821	10.544.753.392.618
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.381.634.782.038	2.659.843.294.044
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	35	601.520.022.853	577.845.967.455
7. Chi phí tài chính	22	36	561.547.864.743	576.022.184.401
- Trong đó: Chi phí lãi vay và lãi trái phiếu	23		353.993.461.589	456.474.136.918
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24	6	152.324.863.697	10.748.902.572
9. Chi phí bán hàng	25	37	1.501.575.485.024	1.061.117.016.355
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	37	718.077.265.453	659.230.459.196
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		1.354.279.053.368	952.068.504.119
12. Thu nhập khác	31		14.595.981.179	21.486.040.941
13. Chi phí khác	32		15.697.254.007	17.543.091.173
14. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1.101.272.828)	3.942.949.768
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.353.177.780.540	956.011.453.887

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	38	194.537.403.703	159.066.810.899
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	38	(8.427.730.472)	(20.172.693.282)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.167.068.107.309	817.117.336.270
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		608.889.078.461	405.921.470.417
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		558.179.028.848	411.195.865.853
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	39	2.704	1.668

Trần Thị Trang
Người lập biểu

Văn Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.353.177.780.540	956.011.453.887
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư, hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	02	522.007.294.089	499.990.796.390
Các khoản dự phòng	03	(1.482.920.212)	(21.084.372.872)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(4.601.370.932)	3.973.801.081
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(518.538.578.052)	(519.577.971.335)
Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu và chi phí phát hành trái phiếu	06	354.894.692.782	456.474.136.918
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.705.456.898.215	1.375.787.844.069
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	121.526.266.800	(64.979.179.480)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	22.808.580.604	(18.238.741.441)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	309.575.129.004	(354.002.222.301)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	34.771.353.837	(58.532.559.404)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(3.219.025.267.128)	(4.470.000.000.364)
Tiền lãi vay đã trả	14	(358.669.144.655)	(462.501.960.064)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(175.224.265.105)	(114.062.145.776)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(180.403.601.273)	(102.311.047.248)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.739.184.049.701)	(4.268.840.012.009)

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(323.418.909.730)	(341.087.798.802)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	9.327.403.011	23.628.643.638
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.484.246.177.576)	(2.718.436.537.491)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.646.775.749.908	2.709.128.360.266
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(303.016.878.158)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	238.360.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	344.624.199.594	495.496.637.291
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	890.283.747.049	168.729.304.902
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	24.031.591.531.782	20.217.601.271.926
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(21.317.322.882.282)	(16.381.288.259.185)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(320.363.007.900)	(174.457.267.978)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.393.905.641.600	3.661.855.744.763
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	1.545.005.338.948	(438.254.962.344)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.402.442.740.869	1.837.986.935.653
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	11.426.183.534	2.710.767.560
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	2.958.874.263.351	1.402.442.740.869

Trần Thị Trang
Người lập biểu

Văn Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301472704 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 23 ngày 12 tháng 5 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch chính thức trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là PAN từ ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có một chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 10.850 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 10.445 người).

HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con là hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.



CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần PAN Farm (i)	Hà Nội	88,15%	88,15%	81,91%	81,91%	Thực hiện trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp
2	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Long An	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%	Nuôi trồng, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy hải sản; kinh doanh thực phẩm và các hoạt động tư vấn đầu tư
3	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (ii)	Sóc Trăng	47,21%	50,12%	47,21%	50,12%	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản
4	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (iii)	Bến Tre	76,47%	76,47%	76,47%	76,47%	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản
5	Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang (iv)	Khánh Hòa	73,45%	73,45%	73,45%	73,45%	Dịch vụ kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm thủy sản; chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh, thủy sản khô và nước mắm; bán buôn xăng dầu, dầu nhờn, khí đốt hóa lỏng và các sản phẩm liên quan; khách sạn, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn hạn
6	Công ty Cổ phần Bibica (v)	Thành phố Hồ Chí Minh	98,30%	98,30%	98,30%	98,30%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty)
7	Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans	Thành phố Hồ Chí Minh	79,59%	79,59%	79,59%	79,59%	Bán buôn thực phẩm, nông lâm sản, và trồng cây cà phê
8	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	Long An	77,88%	77,88%	80,52%	80,52%	Sản xuất, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, một số cổ phiếu niêm yết của một số công ty con trong Tập đoàn được Công ty dùng làm tài sản góp vốn cho khoản hợp đồng hợp tác đầu tư như trình bày tại Thuyết minh số 23 và thế chấp cho khoản vay như trình bày tại Thuyết minh số 25.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, một số công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty cũng sở hữu các công ty con, công ty liên doanh với thông tin cụ thể như sau:

(i) Công ty Cổ phần PAN Farm:

Trong năm, căn cứ theo Thỏa thuận ngày 27 tháng 4 năm 2017 với các nhà đầu tư liên quan tới việc góp vốn vào Công ty Cổ phần PAN Farm - công ty con của Công ty (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 42) và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01-20/2024/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 10 năm 2024, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ mua lại cổ phần từ một số Cổ đông. Theo đó, Công ty đã nhận chuyển nhượng 7.615.462 cổ phần tại Công ty Cổ phần PAN Farm theo các hợp đồng chuyển nhượng số 01/2024/HĐCNCP ngày 25 tháng 12 năm 2024, hợp đồng số 02/2024/HĐCNCP ngày 25 tháng 12 năm 2024 và số 1912/2024/HĐCNCP ngày 19 tháng 12 năm 2024.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, Công ty đã hoàn thành việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp. Theo đó, tỷ lệ biểu quyết và tỷ lệ sở hữu của Công ty đối với Công ty Cổ phần PAN Farm sau khi hoàn tất giao dịch là 88,15%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần PAN Farm - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần PAN-Hulic	Lâm Đồng	50,97%	50,97%	50,97%	50,97%	Sản xuất và kinh doanh rau, hoa quả và các sản phẩm nông nghiệp khác
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (i.1)	Hà Nội	80,11%	80,11%	80,11%	80,11%	Trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng
3	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (i.2)	Thành phố Hồ Chí Minh	51,25%	51,25%	51,25%	51,25%	Sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ thuốc khử trùng, nông dược; cung cấp dịch vụ liên quan đến khử trùng và dịch vụ cho thuê văn phòng
4	Công ty Cổ phần Atani Holdings (i.3)	Hà Nội	67,74%	67,74%	Là công ty liên kết	Là công ty liên kết	Nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học, nghiên cứu phát triển công nghệ lên men quy mô công nghiệp

(i.1) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty Cổ phần PAN Farm cũng sở hữu các công ty con với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vinaseed Hà Nội (trước đây là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây)	Hà Nội	53,80%	53,80%	53,80%	53,80%	Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng và cung cấp dịch vụ kho vận
2	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	Quảng Nam	90,02%	90,02%	90,02%	90,02%	Nghiên cứu, sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các loại giống cây trồng nông lâm nghiệp, vật tư phục vụ nông nghiệp, chế biến kinh doanh nông sản, đại lý bán buôn bán lẻ
3	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	96,41%	96,41%	96,41%	96,41%	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam	Hà Nam	94,00%	94,00%	94,00%	94,00%	Sản xuất, kinh doanh các loại dưa và rau quả nông sản cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao
5	Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (**)	Đông Tháp	98,92%	100,00%	98,92%	100%	Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, chế biến kinh doanh hạt giống và nông sản

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	83,74%	83,74%	83,74%	83,74%	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm, đồ uống; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục phá sản doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, một số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam được sở hữu bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - công ty con của Công ty đã được thế chấp cho khoản vay ngân hàng như trình bày tại Thuyết minh số 26.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam	Đồng Tháp	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác và bột mì

(i.2) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty Cổ phần PAN Farm cũng đầu tư vào công ty con với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty TNHH Hải Yến (*)	Khánh Hòa	66,67%	66,67%	(*)	(*)	Cung cấp dịch vụ khách sạn, nhà hàng

(*) Vào ngày 01 tháng 7 năm 2004, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam đã ký hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty Xuất Nhập khẩu Tổng hợp III ("Centrimex") để thành lập Công ty Hải Yến có trụ sở chính đăng ký tại số 50, Đường Trần Phú, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. Ngày 09 tháng 10 năm 2007, Centrimex được sáp nhập vào Công ty Cổ phần FOCOCEV Việt Nam (Tên gọi trước đây là Công ty Thực phẩm Đầu tư Công nghệ) ("Fococev"). Sau ngày sáp nhập, Fococev không đồng ý với tỷ lệ lợi ích của các bên đối tác liên doanh trong Công ty TNHH Hải Yến ("Hải Yến"). Theo đó, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam đã khởi kiện Fococev ra Tòa án Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa ("Tòa án") để giải quyết tranh chấp này. Do đó, tại ngày đầu năm, việc tranh chấp này vẫn đang trong quá trình xử lý và Tòa án chưa đưa ra phán quyết sau cùng, tỷ lệ biểu quyết và tỷ lệ lợi ích của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam trong Hải Yến chưa được xác định chính thức. Theo Quyết định số 01/2024/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 8 năm 2024, Tòa án công nhận nội dung thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam và liên quan đến các tranh chấp về việc yêu cầu hủy hợp đồng liên doanh. Các nội dung chính của thỏa thuận giữa các bên bao gồm Điều lệ hoạt động, vốn điều lệ và việc phân chia phần lợi nhuận từ hoạt động Hải Yến. Theo đó, phần vốn góp của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam vào Hải Yến là 40.000.000.000 VND, tương đương với 66,67% vốn điều lệ của Hải Yến. Hải Yến trở thành Công ty con của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam với tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là 66,67% kể từ ngày này.

(i.3) Theo Nghị quyết số 01-03/2024/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PAN Farm đã thông qua phương án nhận chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Atani Holdings từ các bên chuyển nhượng. Ngày 26 tháng 3 năm 2024, Công ty Cổ phần PAN Farm đã hoàn thành việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp. Theo đó, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần PAN Farm tại Công ty Cổ phần Atani Holdings tăng từ 21,51% lên 67,74% và Công ty Cổ phần Atani Holdings chính thức trở thành công ty con của Công ty Cổ phần PAN Farm kể từ ngày này.

Tại ngày mua, Công ty Cổ phần Atani Holdings sở hữu 99,92% phần vốn góp của Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân. Thông qua giao dịch này, Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân cũng trở thành công ty con gián tiếp của Công ty Cổ phần PAN Farm kể từ ngày này.

Theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 26 tháng 6 năm 2024, Công ty Cổ phần Atani Holdings đã thông qua phương án nhận chuyển nhượng 1.750 cổ phần tại Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân. Thời điểm hoàn tất giao dịch là ngày 26 tháng 6 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Atani Holdings tại Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân tăng từ 99,92% lên 99,96% kể từ ngày này.

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân	Hà Nội	99,96%	99,96%	Chưa là công ty con trong Tập đoàn	Chưa là công ty con trong Tập đoàn	Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học

(ii) Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An	Sóc Trăng	51,54%	51,54%	51,54%	51,54%	Chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản
2	Công ty TNHH Vĩnh Thuận	Sóc Trăng	99,10%	100,00%	99,10%	100,00%	Nuôi trồng thủy sản

(iii) Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao Aquatex Bentre	Bến Tre	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	Nuôi trồng thủy sản nội địa; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp; và hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác

(iv) Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Thủy Sản 584 Nha Trang - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Cà Ná	Ninh Thuận	99,87%	99,87%	99,87%	99,87%	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản

(v) Công ty Cổ phần Bibica:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Bibica - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Tây	Long An	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	Chế biến, bảo quản thực phẩm, sản xuất các loại bánh từ bột
2	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Đông (v.1)	Bình Dương	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	Sản xuất các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng
3	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Biên Hòa	Đồng Nai	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	Sản xuất các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng
4	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Hà Nội	Hà Nội	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	Sản xuất các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng
5	Công ty TNHH Bibica Miền Bắc (v.1)	Hưng Yên	Chưa góp vốn	Chưa góp vốn	Chưa góp vốn	Chưa góp vốn	Sản xuất các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng
6	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN (v.2)	Long An	99,90%	99,90%	100,00%	100,00%	Bán buôn thực phẩm

Nhà máy Bibica Biên Hòa là đơn vị trực thuộc của Công ty Cổ phần Bibica thuộc đối tượng phải di dời trước tháng 12 năm 2024 theo Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai phương án di dời các nhà máy, xí nghiệp theo Đề án chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa I. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty Cổ phần Bibica vẫn đang làm việc với các cơ quan Nhà nước có liên quan để thống nhất các chính sách bồi thường, hỗ trợ di dời và phương án di dời theo đúng lộ trình được yêu cầu.

- (v.1) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các Công ty này đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình hoàn tất thủ tục giải thể theo quy định hiện hành.
- (v.2) Trong năm, Công ty Cổ phần Bibica đã thực hiện chuyển nhượng 20.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN theo hợp đồng chuyển nhượng số 0403/2024/HĐCNCP và 0404/2024/HĐCNCP ngày 04 tháng 3 năm 2024. Thời điểm hoàn tất giao dịch là ngày 06 tháng 3 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty đối với Công ty Cổ phần Phân phối hàng tiêu dùng PAN sau khi hoàn tất giao dịch là 99,90%.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của công ty con của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Trong trường hợp trước ngày Công ty mẹ đạt được quyền kiểm soát, công ty con là công ty liên kết của công ty mẹ và đã được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khi đạt được quyền kiểm soát, trên Báo cáo tài chính hợp nhất công ty mẹ đánh giá lại giá trị khoản đầu tư theo giá trị hợp lý. Phần chênh lệch giữa giá trị đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ

hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bất kỳ lợi thế kinh doanh nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Công ty tại đơn vị góp vốn liên doanh đồng kiểm soát được kế toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty liên quan đến lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó là 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có tính thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng chỉ tiền gửi và chứng khoán được Tập đoàn nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Tập đoàn có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá gốc theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn có mục đích thu lãi hàng năm.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm:

- Đối với hoạt động sản xuất: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Đối với hoạt động thương mại: chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho;

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho, ngoại trừ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - công ty con của Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	02 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	02 - 20 năm
Phương tiện vận tải	02 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 20 năm
Khác	03 - 25 năm

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình cũng bao gồm giá trị hợp lý của các tài sản cố định hữu hình phát sinh từ hợp nhất kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tập đoàn theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tập đoàn về chi phí đi vay.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Tập đoàn. Tuy nhiên, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê hoặc thời gian sử dụng hữu ích của tài sản đó:

Máy móc và thiết bị	09 - 11 năm
---------------------	-------------

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền, thương hiệu, mối quan hệ khách hàng, phần mềm máy tính và các tài sản vô hình khác.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như dự kiến.

Tài sản cố định vô hình hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ước tính như sau:

Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 50 năm
Phần mềm máy tính	01 - 10 năm
Bản quyền	03 - 20 năm
Thương hiệu, mối quan hệ khách hàng	06 - 20 năm
Khác	05 - 15 năm

Tập đoàn không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, nhà cửa vật kiến trúc và tài sản khác do Tập đoàn nắm giữ mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 45 năm
Khác	06 - 10 năm

Tập đoàn không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá và đối với quyền sử dụng đất lâu dài.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước và lợi thế quyền thuê đất, chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng, chi phí vùng nuôi và các chi phí liên quan và các chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất trả trước và lợi thế quyền thuê đất bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất (có hiệu lực sau năm 2003). Khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

Chi phí giải phóng mặt bằng thể hiện chi phí giải phóng mặt bằng tại Khu Công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và tại khu Công nghiệp Trường Xuân, xã Trường Xuân, huyện Thập Mười, tỉnh Đồng Tháp. Các chi phí này sẽ được bù trừ với số tiền thuê đất Tập đoàn phải trả trong thời gian thuê đất (đất tại Khu Công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng được miễn tiền thuê đất 12 năm 5 tháng, từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 5 năm 2032 và đất tại khu Công nghiệp Trường Xuân được miễn tiền thuê đất 08 năm 11 tháng và 16 ngày, từ ngày 21 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030). Chi phí xây dựng hạ tầng thể hiện chi phí để xây dựng công trình trên khu đất tại Khu Công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Chi phí này được phân bổ theo thời gian thuê đất đến hết ngày 27 tháng 5 năm 2064.

Chi phí thuê vùng ao nuôi và các chi phí liên quan đến ao được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa, cải tạo và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tập đoàn. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Trái phiếu phát hành

Tập đoàn phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay dài hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ (-) Chiết khấu trái phiếu cộng (+) Phụ trội trái phiếu (-) Chi phí phát hành trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu;
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội sử dụng phương pháp đường thẳng. Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng và ghi nhận vào chi phí tài chính. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều niên độ kế toán cho hàng hóa hay dịch vụ chưa được cung cấp hoặc chuyển giao. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

- (b) Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

- (d) Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và

- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi, lãi đầu tư

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Tập đoàn ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) được tính cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông phổ thông của Tập đoàn chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những

tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty mẹ và Công ty Cổ phần PAN-Hulic - công ty con của Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ tính thuế có thể được dùng để bù trừ với lợi nhuận chịu thuế trong tương lai trong vòng tối đa 5 năm liên tục kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ tính thuế do không chắc chắn về lợi nhuận trong tương lai.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. HỢP NHẤT KINH DOANH

Nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Atani Holdings

Như trình bày tại Thuyết minh số 01, ngày 26 tháng 3 năm 2024, Công ty Cổ phần PAN Farm - công ty con của Công ty đã hoàn thành việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp từ các bên chuyển nhượng. Theo đó, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần PAN Farm tại Công ty Cổ phần Atani Holdings tăng từ 21,51% lên 67,74% và Công ty Cổ phần Atani Holdings chính thức trở thành công ty con của Công ty Cổ phần PAN Farm kể từ ngày này.

Giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả hoặc nợ tiềm tàng có thể xác định được của Công ty Cổ phần Atani Holdings tại ngày thành công ty con được trình bày dưới đây:

Đơn vị: VND

	Giá trị hợp lý được xác định tại ngày mua
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.424.908.479
Các khoản phải thu ngắn hạn	12.656.603.898
Hàng tồn kho	15.858.749.570
Tài sản ngắn hạn khác	704.890.654
Các khoản phải thu dài hạn	15.000.000
Tài sản cố định	51.146.904.142
Tài sản dài hạn khác	23.220.360.878
Tổng tài sản	112.027.417.621
Phải trả người bán ngắn hạn	2.310.315.846
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.315.950.400
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.294.481.597
Dự phòng phải trả ngắn hạn	229.382.678
Nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả	3.670.668.797
Tổng nợ phải trả	9.820.799.318
Tổng tài sản thuần	102.206.618.303
Cổ đông không kiểm soát	32.969.862.905
Lợi thế thương mại	26.398.937.432
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	95.635.692.830



Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con

Tiền thu về từ công ty con	8.424.908.479
Tiền chi mua Công ty con	(54.554.714.960)
Lưu chuyển tiền thuần từ nghiệp vụ mua công ty con	(46.129.806.481)

Tăng tỷ lệ vốn góp tại Công ty TNHH Hải Yến

Như trình bày tại Thuyết minh số 01, ngày 19 tháng 8 năm 2024, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam - công ty con gián tiếp của Công ty và Công ty TNHH Hải Yến đã hòa giải thành các tranh chấp về việc yêu cầu hủy hợp đồng liên doanh. Theo đó, phần vốn góp của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam vào Công ty TNHH Hải Yến là 40.000.000.000 VND, tương đương với 66,67% vốn điều lệ của Công ty TNHH Hải Yến. Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam trở thành công ty mẹ của Công ty TNHH Hải Yến với tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là 66,67% kể từ ngày này.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty TNHH Hải Yến tại ngày mua được trình bày dưới đây:

Giá trị hợp lý được xác định tại ngày mua

Tiền	11.950.960.399
Đầu tư tài chính ngắn hạn	290.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	769.537.739
Hàng tồn kho	1.271.143.905
Tài sản ngắn hạn khác	527.237.659
Tài sản cố định	99.465.364.860
Tài sản dài hạn khác	1.487.131.155
Tổng tài sản	405.971.375.717

Phải trả người bán ngắn hạn	2.667.159.349
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.700.836.070
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.505.785.432
Phải trả người lao động	2.354.621.995
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.074.396.092
Phải trả ngắn hạn khác	836.576.779
Tổng nợ phải trả	11.139.375.717

Tổng tài sản thuần	394.832.000.000
Cổ đông không kiểm soát	131.610.666.667
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	263.221.333.333
Trong đó:	
- Giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu	208.701.347.473
- Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu khi hợp nhất kinh doanh	54.519.985.860

Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con

Tiền thu về từ công ty con	11.950.960.399
Lưu chuyển tiền thuần từ nghiệp vụ mua Công ty con	11.950.960.399

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	9.966.618.824	20.827.823.765
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.648.614.041.429	824.750.948.457
Tiền đang chuyển	193.149.399	-
Các khoản tương đương tiền (i)	1.300.100.453.699	556.863.968.647
	2.958.874.263.351	1.402.442.740.869

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại bằng VND với kỳ hạn gốc không quá 03 tháng và hưởng mức lãi suất từ 1,6%/năm đến 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 1,8%/năm đến 6,0%/năm).

Như trình bày tại thuyết minh số 25, một số khoản tiền gửi có kỳ hạn được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng thương mại.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (i)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (i)	Dự phòng
Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết	4.059.238.977	3.899.349.000	(951.476.829)	5.033.971.849	5.262.496.028	(763.656.534)
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	2.305.557.332	1.883.498.250	(422.059.082)	2.305.557.332	2.042.347.500	(263.209.832)
Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	526.883	751.200	-	975.259.755	1.557.061.200	-
Công ty Cổ phần Hóa An	684.881.000	679.612.500	-	684.881.000	792.225.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	901.759.001	369.109.600	(529.339.001)	901.759.001	401.386.000	(500.373.001)
Khác	166.514.761	966.377.450	(78.746)	166.514.761	469.476.328	(73.701)
Đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết	1.078.230.000		(1.050.000.000)	1.078.230.000		(1.050.000.000)
Công ty cổ phần Xuất khẩu nông sản Ninh Thuận	1.050.000.000	(ii)	(1.050.000.000)	1.050.000.000	(ii)	(1.050.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ mới Kim tự tháp Việt Nam	28.230.000	(ii)	-	28.230.000	(ii)	-
Đầu tư chứng chỉ tiền gửi	9.890.000.000.000			6.670.000.000.000		
Chứng chỉ tiền gửi (iii)	9.890.000.000.000			6.670.000.000.000		
	9.895.137.468.977		(2.001.476.829)	6.676.112.201.849		(1.813.656.534)

(i) Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định bằng giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu được giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính.

(ii) Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính chưa niêm yết này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này.

(iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, chứng chỉ tiền gửi phản ánh các chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại, được nắm giữ nhằm mục đích kinh doanh trong ngắn hạn và hưởng lãi suất từ 4,94%/năm đến 4,95%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3,9%/năm đến 6,5%/năm). Như trình bày tại thuyết minh số 25, toàn bộ chứng chỉ tiền gửi đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng thương mại.

ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	711.323.394.281	711.323.394.281	616.980.207.268	616.980.207.268
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	711.323.394.281	711.323.394.281	616.980.207.268	616.980.207.268
Dài hạn	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
Trái phiếu (ii)	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000

(i) Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng với lãi tiền gửi VND từ 3,0%/năm đến 6,0%/năm, lãi tiền gửi USD: 0%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: lãi tiền gửi VND từ 4,45%/năm đến 8,2%/năm).

Như trình bày tại Thuyết minh số 25, một số khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng thương mại.

(ii) Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn dài hạn bao gồm 200 trái phiếu không chuyển đổi được phát hành bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") có thời hạn 08 năm (đáo hạn ngày 08 tháng 6 năm 2030) với mệnh giá 1.000.000.000 VND/trái phiếu theo lãi suất tham chiếu + 0,9%/năm và được trả vào ngày 08 tháng 6 hằng năm.

ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Đơn vị: VND

	Số đầu năm	Phần lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	Điều chỉnh khác	Chuyển thành công ty con	Số cuối năm
Công ty Cổ phần Atani Holdings	41.650.413.450	827.613.186	-	(42.478.026.636)	-
Công ty TNHH Hải Yến	257.429.765.166	151.497.250.511	(200.225.668.204)	(208.701.347.473)	-
	299.080.178.616	152.324.863.697	(200.225.668.204)	(251.179.374.109)	-

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết trong năm như sau:

Công ty	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Atani Holdings	Không còn là công ty liên kết	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Hải Yến	Không còn là công ty liên doanh	Hoạt động kinh doanh có lãi

Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và các công ty liên doanh, công ty liên kết được trình bày tại Thuyết minh số 41.

ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed (i)	26.061.735.380	-	(ii)	26.061.735.380	-	(ii)
Các công ty khác	60.000.000	-	(ii)	60.000.000	-	(ii)
	26.121.735.380	-	26.121.735.380	-	-	-

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - công ty con gián tiếp của Công ty đang sở hữu 19,49% cổ phần trong Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed.
- (ii) Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào các công ty chưa niêm yết này.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị: VND

Công ty	Số cuối năm	Số đầu năm
Amanda Seafood Private Limited	182.713.196.790	133.178.947.776
Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	54.818.929.875	35.158.991.532
Kyokuyo Co.,Ltd	47.928.427.170	38.240.015.240
Phải thu khách hàng khác	983.055.404.261	1.242.527.775.988
	1.268.515.958.096	1.449.105.730.536
Trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 41)	10.699.529.914	9.305.966.034

Như trình bày tại Thuyết minh số 25, một số quyền đòi nợ và/hoặc quyền tài sản từ các hợp đồng thương mại và quyền thụ hưởng một số khoản phải thu được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn.

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Học viện Café Việt Nam VCA	17.197.231.867	6.119.750.000
Ông Trần Văn Cư	4.409.479.575	-
Các đối tượng khác	94.947.336.696	91.352.890.320
	116.554.048.138	97.472.640.320
Trong đó: Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 41)	-	100.000.000

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Huro (i)	43.016.521.247	26.329.288.847
Công ty Cổ phần Agon	-	725.234.559.035
Công ty Cổ phần Học viện Café Việt Nam VCA	-	350.000.000
	43.016.521.247	751.913.847.882
Trong đó: Phải thu về cho vay ngắn hạn với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 41)	43.016.521.247	26.329.288.847

- (i) Phản ánh khoản cho vay không có tài sản đảm bảo với Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Huro - bên liên quan của Tập đoàn với thời hạn 12 tháng, lãi suất từ 3% đến 5%/năm, ngày đáo hạn cuối cùng là ngày 18 tháng 02 năm 2025.

10. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phải thu lãi tiền gửi và lãi từ các khoản đầu tư tài chính	41.722.342.091	25.188.733.594
Tạm ứng cho nhân viên	8.839.728.967	14.940.073.564
Phải thu chi hộ thuế thu nhập cá nhân	7.464.704.099	9.554.347.459
Ký quỹ, ký cược	6.962.503.349	7.658.995.426
Phải thu phí vận chuyển, bảo quản giống	6.010.145.411	4.412.687.819
Khác	31.069.152.689	22.818.395.490
	102.068.576.606	84.573.233.352
Trong đó: Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 41)	981.370.268	134.132.063
Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	5.776.924.960	4.237.665.454
	5.776.924.960	4.237.665.454

11. NỢ XẤU

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (i)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (i)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	72.479.041.061	16.424.931.793	55.558.349.825	16.344.920.279
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Dịch vụ Phúc Bảo Minh	17.740.807.833	-	17.740.807.833	-
Các đối tượng khác	54.738.233.228	16.424.931.793	37.817.541.992	16.344.920.279
Phải thu ngắn hạn khác	6.566.164.012	-	6.686.144.012	-
Xí nghiệp Dịch vụ Khu Công nghiệp Giang Điền	5.095.420.000	-	5.095.420.000	-
Các đối tượng khác	1.470.744.012	-	1.590.724.012	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.722.035.323	-	4.722.035.323	-
Các đối tượng khác	4.722.035.323	-	4.722.035.323	-
	83.767.240.396	16.424.931.793	66.966.529.160	16.344.920.279
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		67.342.308.603		50.621.608.881

Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc của các khoản công nợ trừ đi giá trị dự phòng đã trích lập.

12. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	1.273.927.964.260	(14.941.426.761)	1.413.204.862.886	(30.228.443.979)
Nguyên vật liệu	567.833.081.068	(6.006.084.541)	627.603.927.696	(7.784.787.249)
Hàng hóa	707.311.422.410	(1.023.037.054)	675.005.876.057	(4.510.029.681)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	263.961.721.750	(22.052.634.455)	264.963.201.643	(30.755.031.985)
Hàng gửi bán	198.804.122.784	-	72.344.777.339	-
Công cụ, dụng cụ	72.633.740.790	(97.422.438)	76.625.227.841	(562.292.691)
Hàng mua đang đi trên đường	67.120.081.313	-	27.522.948.042	-
	3.151.592.134.375	(44.120.605.249)	3.157.270.821.504	(73.840.585.585)

Đơn vị: VND

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm biến động do giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 thay đổi so với giá trị thuần có thể thực hiện được khi tính toán trích lập dự phòng đầu năm. Cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	73.840.585.585	90.716.922.558
Dự phòng trích lập trong năm	31.313.863.070	57.590.062.822
Sử dụng/hoàn nhập trong năm	(61.033.843.406)	(74.466.399.795)
Số dư cuối năm	44.120.605.249	73.840.585.585

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	27.332.454.453	52.154.235.821
Khác	7.426.927.754	11.398.036.653
	34.759.382.207	63.552.272.474
Dài hạn		
Tiền thuê đất trả trước và lợi thế quyền thuê đất (i)	367.158.464.584	361.249.899.517
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	60.182.128.363	81.352.675.253
Chi phí sửa chữa, cải tạo	37.382.360.048	25.503.784.324
Chi phí vùng nuôi và các chi phí liên quan	11.114.135.012	14.516.479.243
Chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng	11.038.314.102	11.200.336.362
Khác	15.119.146.150	14.149.837.130
	501.994.548.259	507.973.011.829

(i) Như trình bày tại Thuyết minh số 25, toàn bộ quyền sử dụng đất của Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An - công ty con của Công ty được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	1.974.256.993.203	2.242.681.462.615	303.344.178.207	54.855.460.289	20.191.926.411	4.595.330.020.725
Tăng trong năm	37.439.472.099	124.442.757.638	30.830.070.131	1.978.445.727	1.690.126.610	196.380.872.205
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	60.411.617.481	22.170.095.149	2.473.008.721	3.930.547.195	-	88.985.268.546
Tăng do hợp nhất kinh doanh	223.258.252.664	58.198.458.770	64.821.575.384	1.856.186.400	6.153.404.162	354.287.877.380
Thanh lý, nhượng bán	(2.251.898.900)	(9.903.077.013)	(18.210.875.001)	(825.640.047)	-	(31.191.490.961)
Phân loại lại	232.769.173	1.306.575.816	(507.504.521)	309.406.618	(1.341.247.086)	-
Xóa sổ (i)	(54.456.398.857)	(11.863.985.375)	(305.272.727)	-	(409.456.190)	(67.035.113.149)
Tăng, giảm khác	7.469.184.874	3.603.098.190	399.242.964	-	-	11.471.526.028
Số dư cuối năm	2.246.359.991.737	2.430.635.385.790	382.844.423.158	62.104.406.182	26.284.753.907	5.148.228.960.774
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	788.078.053.901	1.188.341.227.638	190.027.801.931	39.817.784.930	16.377.095.970	2.222.641.964.370
Khấu hao trong năm	146.317.393.638	196.118.366.014	26.371.366.829	3.297.032.247	1.878.994.097	373.983.152.825
Tăng do hợp nhất kinh doanh	100.252.019.607	34.070.216.656	64.717.379.297	1.746.144.672	5.704.255.976	206.490.016.208
Thanh lý, nhượng bán	(2.014.756.951)	(6.060.584.152)	(18.019.013.064)	(825.640.047)	-	(26.919.994.214)
Phân loại lại	835.075.926	(514.218.952)	470.630.910	932.529.193	(1.724.017.077)	-
Xóa sổ (i)	(54.025.746.136)	(11.758.689.069)	(305.272.727)	-	(409.456.190)	(66.499.164.122)
Tăng, giảm khác	(1.186.232.722)	(49.071.004)	-	-	-	(1.235.303.726)
Số dư cuối năm	978.255.807.263	1.400.147.247.131	263.262.893.176	44.967.850.995	21.826.872.776	2.708.460.671.341
Tại ngày đầu năm	1.186.178.939.302	1.054.340.234.977	113.316.376.276	15.037.675.359	3.814.830.441	2.372.688.056.355
Tại ngày cuối năm	1.268.104.184.474	1.030.488.138.659	119.581.529.982	17.136.555.187	4.457.881.131	2.439.768.289.433

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với giá trị khoảng 1.156,9 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: khoảng 982,6 tỷ VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 25 và 26, một số tài sản cố định hữu hình đã được đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

(i) Trong năm, Ban Giám đốc của Công ty TNHH Vinh Thuận - công ty con gián tiếp của Công ty đã thực hiện xóa sổ một số nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị theo Quyết định số 59/2024-QĐTLTS ngày 31 tháng 12 năm 2024 để phù hợp với hiện trạng sử dụng của một số nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị này.

15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất (i)	Phần mềm máy tính	Bản quyền	Thương hiệu, mối quan hệ khách hàng	Khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	836.056.609.464	29.948.783.174	27.697.000.000	1.409.116.055.225	9.902.849.221	2.312.721.297.084
Tăng trong năm	1.601.423.941	2.336.430.044	5.400.000.000	-	-	9.337.853.985
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	1.582.318.400	1.164.523.333	-	-	2.746.841.733
Giảm khác	(10.480.138.873)	-	-	-	-	(10.480.138.873)
Số dư cuối năm	827.177.894.532	33.867.531.618	34.261.523.333	1.409.116.055.225	9.902.849.221	2.314.325.853.929
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	195.713.696.239	23.318.915.404	17.193.273.164	320.171.664.143	6.877.227.314	563.274.776.264
Khấu hao trong năm	14.681.764.616	3.263.249.885	2.350.912.218	70.567.510.000	565.300.197	91.428.736.916
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	583.552.989	1.145.114.602	-	-	1.728.667.591
Số dư cuối năm	210.395.460.855	27.165.718.278	20.689.299.984	390.739.174.143	7.442.527.511	656.432.180.771
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	640.342.913.225	6.629.867.770	10.503.726.836	1.088.944.391.082	3.025.621.907	1.749.446.520.820
Tại ngày cuối năm	616.782.433.677	6.701.813.340	13.572.223.349	1.018.376.881.082	2.460.321.710	1.657.893.673.158

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 53,5 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 51,2 tỷ VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 25, Quyền sử dụng đất số VNM 130839/L tại thửa đất số 9, Tờ bản đồ số 7, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre - công ty con của Công ty được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay của Công ty này.

(i) Bao gồm trong giá trị Quyền sử dụng đất là giá trị khu đất tại số 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ("Khu đất Lê Văn Sỹ"). Theo Hợp đồng liên doanh ngày 03 tháng 9 năm 2014 và các phụ lục Hợp đồng liên doanh được ký giữa Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("Công ty SSC") - công ty con gián tiếp trong Tập đoàn với Công ty Cổ phần Phát triển nhà Daewon - Thủ Đức ("Daewon - Thủ Đức"), Công ty SSC đã sử dụng một phần giá trị Chi phí Khu đất Lê Văn Sỹ (bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất) theo thống nhất với Daewon - Thủ Đức tương đương 23.816.250.000 VND để góp vốn thành lập Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil ("Cantavil"). Phần còn lại của Chi phí Khu đất Lê Văn Sỹ theo giá trị thống nhất sẽ được Cantavil thanh toán lại cho Công ty SSC theo mốc thời gian/điều kiện theo quy định của Hợp đồng liên doanh. Cùng ngày 03 tháng 9 năm 2014, SSC cũng đã ký Hợp đồng chuyển nhượng; theo đó, Công ty SSC chuyển nhượng quyền tài sản là giá trị phần vốn góp của Công ty SSC tại Cantavil cho Daewon - Thủ Đức, và việc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng này sẽ phụ thuộc vào các điều kiện được nêu tại Hợp đồng chuyển nhượng cũng như một số điều kiện khác của Hợp đồng liên doanh nêu trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, do việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ chưa được hoàn thành cũng như các điều kiện, bao gồm các điều kiện tiên quyết của Hợp đồng liên doanh đã hết thời hạn thực hiện, Công ty SSC chưa bàn giao Khu đất Lê Văn Sỹ cho Cantavil cũng như chưa ghi nhận các lợi ích và chi phí liên quan từ việc thực hiện các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp nêu trên.

16. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa và vật kiến trúc	Khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	383.604.780.217	58.681.961.015	353.440.561	442.640.181.793
Tăng trong năm	-	1.457.744.028	-	1.457.744.028
Số dư cuối năm	383.604.780.217	60.139.705.043	353.440.561	444.097.925.821
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	-	22.841.281.654	353.440.561	23.194.722.215
Trích khấu hao trong năm	-	3.393.022.345	-	3.393.022.345
Số dư cuối năm	-	26.234.303.999	353.440.561	26.587.744.560
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	383.604.780.217	35.840.679.361	-	419.445.459.578
Tại ngày cuối năm	383.604.780.217	33.905.401.044	-	417.510.181.261

Chi tiết bất động sản đầu tư như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tòa nhà VFC Tower tại số 29 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	402.826.557.756	387.416.737.980	402.826.557.756	388.804.093.702
Khác	41.271.368.065	30.093.443.281	39.813.624.037	30.641.365.876
	444.097.925.821	417.510.181.261	442.640.181.793	419.445.459.578

Nguyên giá của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm các bất động sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn cho thuê với giá trị là 2,9 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 2,6 tỷ VND).

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn chưa đánh giá lại giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư.

17. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí phát triển dự án nuôi tôm	63.369.993.757	60.985.682.893
Dự án Giang Điền	53.168.871.942	53.168.871.942
Máy móc thiết bị chờ lắp đặt	29.067.064.904	43.964.716.576
Khác	35.290.627.929	32.993.100.732
	180.896.558.532	191.112.372.143

18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị: VND

	Lợi thế thương mại
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	653.507.745.042
Tăng do mua công ty con	26.701.026.619
Số dư cuối năm	680.208.771.661
PHÂN BỐ LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	548.692.910.061
Phân bổ trong năm	52.960.585.540
Số dư cuối năm	601.653.495.601
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	104.814.834.981
Tại ngày cuối năm	78.555.276.060

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Giống cây trồng Vạn Xuyên - Quảng Tây - Trung Quốc	65.078.509.292	56.193.090.514
Itochu Chemical Frontier Corporation	47.711.893.320	28.805.868.000
Kyokuyo Company Limited	36.291.125.772	-
Công ty TNHH Syngenta Việt Nam	-	328.126.782.218
Công ty TNHH Corteva Agriscience Việt Nam	-	107.399.044.562
Phải trả đối tượng khác	375.319.072.202	406.798.409.794
	524.400.600.586	927.323.195.088
Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 41)	425.227.619	559.668.742

20. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chicken of the Sea Frozen Foods	4.905.855.900	-
Trident Seafoods Corporation	3.077.988.480	-
Chunha Corp	-	4.162.402.852
Người mua trả tiền trước khác	68.585.360.653	39.128.860.282
	76.569.205.033	43.291.263.134

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: VND

	Số đầu năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số phải nộp/thu trong năm	Số đã thực nộp/thu trong năm	Số cuối năm
Các khoản phải thu					
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.319.701.366	377.484.192	1.618.627.336	1.439.252	6.079.997.474
Thuế thu nhập cá nhân	4.544.812.304	-	20.231.832.882	19.587.887.545	3.900.866.967
Các loại thuế khác	13.395.667	-	275.762.078	275.762.078	13.395.667
	11.877.909.337	377.484.192	22.126.222.296	19.865.088.875	9.994.260.108
Các khoản phải nộp					
Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.594.518.323	918.541.957	193.898.248.436	175.222.825.853	100.188.482.863
Thuế giá trị gia tăng	24.935.263.108	1.007.550.335	327.212.682.063	339.087.474.400	14.068.021.106
Thuế thu nhập cá nhân	18.586.187.056	526.403.270	95.682.002.174	101.455.507.975	13.339.084.525
Các loại thuế khác và các khoản phải nộp khác	2.001.090.162	1.008.917.495	49.716.549.217	40.265.736.854	12.460.820.020
	126.117.058.649	3.461.413.057	666.509.481.890	656.031.545.082	140.056.408.514

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí khuyến mãi, hoa hồng và chiết khấu bán hàng	238.117.084.129	300.861.638.474
Chi phí thuế chống bán phá giá (i)	102.974.980.759	41.892.463.225
Chi phí quảng cáo	26.794.717.066	49.151.965.153
Chi phí lãi vay	11.414.980.978	11.278.554.529
Các khoản khác	88.252.397.772	78.017.857.414
	467.554.160.704	481.202.478.795
Trong đó: Chi phí phải trả ngắn hạn các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 41)	6.181.947.158	6.294.794.520

(i) Đây là khoản chi phí thuế chống bán phá giá áp dụng khi Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - công ty con của Công ty ("Sao Ta") xuất khẩu tôm sang thị trường Mỹ theo yêu cầu của luật thuế chống bán phá giá của Bộ Thương mại Mỹ, được Sao Ta ước tính và trích trước vào chi phí khi xuất khẩu tôm vào thị trường Mỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 đến ngày kết thúc năm tài chính này.

Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Sao Ta đã hoàn tất thỏa thuận với bên Nguyên đơn để chấm dứt việc kiện chống Sao Ta bán phá giá cho đợt rà soát hành chính ("POR") lần thứ 18 cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng

01 năm 2023 ("POR 18" hoặc "POR 2022-2023"). Theo đó, Sao Ta chỉ phải trả chi phí thỏa thuận và không phải trả thêm bất kỳ chi phí thuế chống bán phá giá nào khác cho giai đoạn này.

Thuế suất chống bán phá giá sau cùng áp dụng cho Sao Ta cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 đến ngày 31 tháng 01 năm 2024 ("POR 19" hoặc "POR 2023-2024") và giai đoạn sau đó đến ngày kết thúc năm tài chính này chưa được xác định. Sao Ta đang trích lập dự phòng thuế chống bán phá giá cho các giai đoạn này với thuế suất 4,58%, là thuế suất theo POR gần nhất bị áp thuế chống bán phá giá (POR 12 cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2016 đến ngày 31 tháng 01 năm 2017). Do vậy, số thuế phải trả và chi phí thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi theo quyết định cuối cùng của Bộ Thương mại Mỹ.

23. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Khoản vốn góp nhận được từ đối tác của hợp đồng hợp tác đầu tư (i)	850.000.000.000	-
Phải trả Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil (ii)	76.183.750.000	76.183.750.000
Phải trả Công ty Cổ phần Daewon Cantavil (iii)	23.816.250.000	23.816.250.000
Cổ tức phải trả	17.941.542.086	17.845.128.270
Phải trả nhân viên (iv)	3.899.190.819	34.784.900.000
Phải trả Công ty TNHH Hải Yến	-	116.500.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	72.540.152.692	91.589.869.288
	1.044.380.885.597	360.719.897.558
Trong đó: Phải trả ngắn hạn khác các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 41)	-	116.500.000.000
Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	7.301.530.177	8.102.761.683
	7.301.530.177	8.102.761.683

(i) Phản ánh khoản nhận vốn góp hợp đồng hợp tác đầu tư từ các đối tác doanh nghiệp để thực hiện đầu tư kinh doanh chứng khoán. Thời hạn kết thúc hợp đồng là ngày 24 tháng 01 năm 2025. Công ty góp vốn bằng một số cổ phiếu niêm yết của một số công ty con trong Tập đoàn (Thuyết minh số 01).

(ii) Phản ánh giá trị còn lại của Khu đất Lê Văn Sỹ được các đối tác tự nguyện chuyển khoản vào tài khoản của Công ty SSC. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ cũng như các điều kiện khác của Hợp đồng góp vốn chưa được hoàn thành. (Thuyết minh số 15).

(iii) Phản ánh khoản được các đối tác trả trước cho Công ty SSC theo các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các hợp đồng này chưa hoàn thành và các bên liên quan đang trong quá trình đàm phán điều chỉnh nội dung của các hợp đồng này (Thuyết minh số 15).

(iv) Khoản phải trả nhân viên phản ánh khoản tiền gốc và lãi nhận huy động từ các cán bộ công nhân viên để đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Hải Yến mà chưa thực hiện hoàn trả.

24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	159.424.531.941	127.973.670.124
Trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	159.955.459.149	133.761.909.065
Sử dụng trong năm	(147.376.806.989)	(102.311.047.248)
Số cuối năm	172.003.184.101	159.424.531.941



25. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	8.379.312.142.168	27.096.020.667.920	24.635.740.663.916	2.463.576.988	10.842.055.723.160
Vay ngân hàng (i)	8.359.951.617.514	27.078.038.649.220	24.624.631.620.806	2.463.576.988	10.815.822.222.916
Vay đối tượng khác (ii)	19.360.524.654	17.982.018.700	11.109.043.110	-	26.233.500.244
Nợ dài hạn đến hạn trả (chi tiết tại Thuyết minh số 26)	-	650.969.871.850	-	-	650.969.871.850
Vay ngân hàng	-	50.826.220.000	-	-	50.826.220.000
Trái phiếu đến hạn thanh toán	-	600.000.000.000	-	-	600.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu	-	(580.848.150)	-	-	(580.848.150)
Nợ thuê tài chính	-	724.500.000	-	-	724.500.000
	8.379.312.142.168	27.746.990.539.770	24.635.740.663.916	2.463.576.988	11.493.025.595.010

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản vay ngắn hạn của Tập đoàn được đảm bảo bởi:

- Một số khoản tiền gửi không kỳ hạn, hợp đồng tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 05 và 06);
- Trái phiếu không chuyển đổi của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Thuyết minh số 06);
- Một số quyền đòi nợ và/hoặc quyền tài sản từ các hợp đồng thương mại, quyền thụ hưởng một số khoản phải thu (Thuyết minh số 07);
- Một số hàng tồn kho luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh (Thuyết minh số 12);
- Một số quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (Thuyết minh số 13, 14 và 15);
- Một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc (Thuyết minh số 14);
- Một số cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam được sở hữu bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - công ty con của Công ty (Thuyết minh số 01).

(i) Chi tiết vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Khoản vay	Loại tiền	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Khoản vay ngoại tệ (i.1)	USD	22.411.118	529.376.976.607	7.625.000	192.119.001.000
Khoản vay nội tệ (i.2)	VND	7.803.574.640.907	7.830.574.640.907	10.623.703.221.916	10.623.703.221.916
		8.359.951.617.514		10.815.822.222.916	

(i.1) Chi tiết vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

STT	Ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn
		Nguyên tệ (USD)	VND	
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng	5.625.000	141.399.001.000	Đến hết ngày 09 tháng 10 năm 2025. Thời hạn cho vay không quá 6 tháng
2	Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Mauritius)	2.000.000	50.720.000.000	Thời hạn vay 5 tháng, đáo hạn vào ngày 28 tháng 3 năm 2025
		7.625.000	192.119.001.000	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản vay ngoại tệ của Tập đoàn có lãi suất từ 3,0%/năm đến 5,8%/năm.

(i.2) Chi tiết vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Đơn vị: VND

STT	Ngân hàng	Số cuối năm	Kỳ hạn
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	49.048.343.853	Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 12 tháng. Đáo hạn từ ngày 08 tháng 02 năm 2025 đến ngày 08 tháng 8 năm 2025
2	Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	23.083.580.520	Thời hạn cấp tín dụng là 1 năm kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2021 và được gia hạn đến ngày 17 tháng 5 năm 2025 theo thư gia hạn ngày 17 tháng 5 năm 2024
3	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	198.487.349.608	Kỳ hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 09 tháng. Lãi vay trả hàng tháng Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 30 tháng 06 năm 2025
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	134.225.037.049	Kỳ hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 17 tháng 5 năm 2025
5	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	9.942.417.275.033	Thời hạn trả gốc không quá 12 tháng và theo từng giấy nhận nợ. Khế ước cuối cùng vào ngày 23 tháng 6 năm 2025
6	Ngân hàng TMCP Quân Đội	3.803.175.333	9 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay. Đáo hạn từ ngày 05 tháng 3 năm 2025 đến ngày 05 tháng 9 năm 2025
7	Ngân hàng TNHH Kasikorn Việt Nam	22.468.437.976	Kỳ hạn vay từ 3 đến 6 tháng. Lãi vay trả hàng tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 31 tháng 3 năm 2025
8	Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam	108.666.807.484	Kỳ hạn vay 6 tháng. Lãi vay trả hàng tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 30 tháng 6 năm 2025
9	Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	67.121.660.833	Các khoản cho vay có kỳ hạn không quá 6 tháng và lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong các giấy nhận nợ. Lãi vay trả hàng tháng. Khế ước cuối cùng thanh toán ngày 30 tháng 6 năm 2025
10	Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam	74.381.554.227	Kỳ hạn vay theo từng thông báo giải ngân nhưng tối đa không quá 180 ngày. Gốc và lãi vay trả một lần khi đáo hạn quy định trên từng giấy nhận nợ. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 23 tháng 5 năm 2025
Tổng cộng		10.623.703.221.916	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản vay VND ngắn hạn tại các ngân hàng của Tập đoàn có lãi suất từ 3,0%/năm đến 6,7%/năm.

(ii) Chi tiết các khoản vay đối tượng khác như sau:

Đơn vị: VND

STT	Bên cho vay	Số cuối năm	Kỳ hạn
1	Cán bộ nhân viên	26.233.500.244	Kỳ hạn vay 6 tháng
Tổng cộng		26.233.500.244	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản vay đối tượng khác của Tập đoàn có lãi suất từ 5%/năm đến 6,4%/năm.

26. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	
Vay (i)	4.215.000.000	252.344.145.496	46.000.000	256.513.145.496	
Trái phiếu	598.517.920.657	-	(901.231.193)	599.419.151.850	
<i>Trái phiếu phát hành (ii)</i>	<i>600.000.000.000</i>	-	-	<i>600.000.000.000</i>	
<i>Chi phí phát hành trái phiếu</i>	<i>(1.482.079.343)</i>	-	<i>(901.231.193)</i>	<i>(580.848.150)</i>	
Nợ thuê tài chính (iii)	-	4.025.000.000	2.334.500.000	1.690.500.000	
	602.732.920.657	256.369.145.496	1.479.268.807	857.622.797.346	
Trong đó:					
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	-	-	-	650.969.871.850	
- Số phải trả sau 12 tháng	602.732.920.657	-	-	206.652.925.496	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn này được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Một số tài sản gắn liền với đất bao gồm nhà xưởng, nhà kho và các công trình xây dựng trên đất khác (Thuyết minh số 14);
- Máy móc thiết bị thuê tài chính của Công ty Cổ phần Cà phê Golden Bean - công ty con của Công ty (Mã số 224 trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất).
- 13.000.000 cổ phiếu của Công ty tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (Thuyết minh số 01).

(i) Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

Khoản vay	Loại tiền	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Khoản vay ngoại tệ (i.1)	USD	-	-	9.700.000	246.991.100.000
Khoản vay nội tệ (i.2)	VND	602.732.920.657	602.732.920.657	9.522.045.496	9.522.045.496
		602.732.920.657	602.732.920.657	9.522.045.496	246.991.100.000

(i.1) Chi tiết các khoản vay ngoại tệ dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Đơn vị: VND

STT	Ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn
		Nguyên tệ (USD)	VND	
1	Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Mauritius)	9.700.000	246.991.100.000	Thời hạn vay 2 năm, đáo hạn vào ngày 24 tháng 12 năm 2026
Tổng cộng		9.700.000	246.991.100.000	
Trong đó:				
		- Số phải trả trong vòng 12 tháng tới		49.398.220.000
		- Số phải trả sau 12 tháng		197.592.880.000

(i.2) Chi tiết các khoản vay VND dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Đơn vị: VND

STT	Bên cho vay	Số dư cuối năm	Kỳ hạn
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4.169.000.000	Khoản vay có kỳ hạn 84 tháng kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2020
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	5.353.045.496	Khoản vay có kỳ hạn 84 tháng, đáo hạn vào ngày 29 tháng 9 năm 2031
Tổng cộng		9.522.045.496	
<i>Trong đó:</i>			
	- Số phải trả trong vòng 12 tháng tới	1.428.000.000	
	- Số phải trả sau 12 tháng	8.094.045.496	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản vay VND tại các ngân hàng của Tập đoàn có lãi suất từ 7,5% đến 8,5%/năm.

(ii) Chi tiết trái phiếu như sau:

Đơn vị: VND

Đơn vị bảo lãnh/tư vấn phát hành	Số cuối năm	Kỳ hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	600.000.000.000	Từ tháng 6 năm 2025 đến tháng 11 năm 2025. Lãi trả 6 tháng một lần.	Từ 8,0%/năm đến 12,0%/năm	Tín chấp
Chi phí phát hành trái phiếu	(580.848.150)			
Tổng cộng	599.419.151.850			
<i>Trong đó:</i>				
	- Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	599.419.151.850		
	- Trái phiếu dài hạn	-		

(iii) Chi tiết nợ thuê tài chính như sau:

Đơn vị: VND

STT	Nợ thuê tài chính dài hạn	Số dư cuối năm	Kỳ hạn
1	Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam	1.690.500.000	Khoản thuê tài chính 36 tháng, kết thúc ngày 14 tháng 4 năm 2027, gốc và lãi trả theo lịch trả nợ vào ngày 15 hàng tháng.
Tổng cộng		1.690.500.000	
<i>Trong đó:</i>			
	- Số phải trả trong vòng 12 tháng tới	724.500.000	
	- Số phải trả sau 12 tháng	966.000.000	

Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng một năm	650.969.871.850	-
Trong năm thứ hai	200.751.600.785	598.517.920.657
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	5.901.324.711	4.215.000.000
	857.622.797.346	602.732.920.657
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở Thuyết minh số 25)	650.969.871.850	-
Số phải trả sau 12 tháng	206.652.925.496	602.732.920.657



27. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Chi phí phải trả	36.994.787.733	25.068.206.198
Các khoản dự phòng	3.816.192.878	5.790.162.720
Khác	2.076.384.029	797.653.079
	42.887.364.640	31.656.021.997
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Chênh lệch do hợp nhất kinh doanh	309.466.580.067	329.450.171.913
Hoàn nhập các khoản dự phòng	25.880.891.695	11.053.527.606
	335.347.471.762	340.503.699.519

28. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng trợ cấp thôi việc	27.466.847.565	27.676.315.984
Thưởng cố gắng (i)	12.152.363.445	-
	39.619.211.010	27.676.315.984

(i) Phản ánh khoản thưởng cố gắng của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Bến Tre - công ty con của Công ty, dựa trên thâm niên làm việc của người lao động ký hợp đồng chính thức với công ty này và làm việc từ đủ 10 năm trở lên hoặc làm việc tại Công ty đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu hoặc nghỉ việc trước tuổi hưu tối đa 1 năm. Mức lương tính thưởng là mức tham gia bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước khi nghỉ việc.

29. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023								
Số dư đầu năm trước	2.163.585.800.000	904.737.143.351	55.454.310.526	(167.828.836.328)	350.054.982.807	1.186.121.761.820	3.386.258.619.899	7.878.383.782.075
Hủy cổ phiếu quỹ	(640.000.000)	-	-	640.000.000	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	405.921.470.417	411.195.865.853	817.117.336.270
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	53.040.852.234	(53.040.852.234)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(78.194.983.005)	(55.566.926.060)	(133.761.909.065)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(19.765.449.366)	-	(11.261.216.453)	(31.026.665.819)
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(169.966.345.653)	(169.966.345.653)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(6.662.422.324)	(4.061.424.383)	(10.723.846.707)
Khác	-	-	-	-	(4.210.472.148)	(1.847.483.645)	(516.200.837)	(6.574.156.630)
Số dư cuối năm trước	2.162.945.800.000	904.737.143.351	55.454.310.526	(167.188.836.328)	379.119.913.527	1.452.297.491.029	3.556.082.372.366	8.343.448.194.471
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024								
Số dư đầu năm nay	2.162.945.800.000	904.737.143.351	55.454.310.526	(167.188.836.328)	379.119.913.527	1.452.297.491.029	3.556.082.372.366	8.343.448.194.471
Công ty con trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn	-	-	5.218.115.580	-	(4.605.510.424)	(612.605.156)	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	608.889.078.461	558.179.028.848	1.167.068.107.309
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-	140.454.905.941	140.454.905.941
Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu	-	-	16.293.045	-	-	(110.192.211.235)	(153.420.817.302)	(263.596.735.492)
Trích quỹ (i)	-	-	-	-	58.579.513.942	(58.579.513.942)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	(80.224.858.052)	(79.730.601.097)	(159.955.459.149)
Sử dụng quỹ (ii)	-	-	-	-	(19.631.401.414)	-	(11.813.105.247)	(31.444.506.661)
Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	-	(104.447.375.000)	(216.012.046.716)	(320.459.421.716)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (i)	-	-	-	-	-	(7.162.779.667)	(3.806.875.322)	(10.969.654.989)
Khác	-	-	-	-	-	(4.625.599.978)	(469.313.694)	(5.094.913.672)
Số dư cuối năm nay	2.162.945.800.000	904.737.143.351	60.688.719.151	(167.188.836.328)	413.462.515.631	1.695.341.626.460	3.789.463.547.777	8.859.450.516.042

(i) Việc trích lập các quỹ, chia cổ tức và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty và các công ty con.

(ii) Tập đoàn đã sử dụng một phần quỹ đầu tư phát triển để phục vụ hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	216.294.580	216.294.580
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>216.294.580</i>	<i>216.294.580</i>
Số lượng cổ phiếu quỹ	(7.399.830)	(7.399.830)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>(7.399.830)</i>	<i>(7.399.830)</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	208.894.750	208.894.750
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>208.894.750</i>	<i>208.894.750</i>

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

30. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngoại tệ các loại	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ	USD	4.527.282	6.750.722
Đồng Euro	EUR	474.810	99.911
Nhân dân tệ	CNY	80.316	80.316
Yên Nhật	JPY	36.726.755	37.338

Hàng nhận giữ hộ	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng nhận giữ hộ (*)	VND	105.437.845.219	131.534.642.000

Hàng nhận giữ hộ	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)	Nguyên nhân
Công ty TNHH Giống cây trồng Hải Anh	2.624.129.975	2.624.129.975	Công ty phá sản
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đông Cửu	1.194.600.000	1.194.600.000	Ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực Mã số thuế
Các đối tượng khác	5.433.626.379	5.305.767.235	
	9.252.356.354	9.124.497.210	

(*) Đây là hàng hóa của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trước đây Cục trồng trọt thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) được Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam và Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam - các công ty con gián tiếp của Công ty nhận giữ hộ theo các Hợp đồng mua bán hạt giống lúa, ngô dự trữ quốc gia.

31. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Tập đoàn chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Tập đoàn gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất, chế biến thực phẩm;
- Các lĩnh vực kinh doanh khác.

Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn gồm có xuất khẩu và nội địa.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.



BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Đơn vị: VND

	Nông nghiệp	Thủy sản	Thực phẩm	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Tài sản bộ phận	9.736.012.852.505	4.548.736.745.369	4.335.221.192.935	10.947.526.748.609	(5.726.844.632.293)	23.840.652.907.125
Tổng tài sản						23.840.652.907.125
Công nợ bộ phận	5.860.348.296.993	1.520.238.561.415	1.356.723.342.244	7.777.395.925.260	(1.533.503.734.829)	14.981.202.391.083
Tổng công nợ						14.981.202.391.083
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023						
Tài sản bộ phận	6.768.999.229.583	4.007.568.483.225	4.261.712.869.795	11.427.756.973.849	(6.277.896.893.703)	20.188.140.662.749
Tổng tài sản						20.188.140.662.749
Công nợ bộ phận	3.232.335.087.690	1.282.608.522.775	1.440.992.942.022	8.295.302.263.805	(2.406.546.348.014)	11.844.692.468.278
Tổng công nợ						11.844.692.468.278
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Doanh thu thuần	6.003.260.260.019	7.496.114.512.580	2.662.071.523.591	34.268.007.309	(14.081.890.640)	16.181.632.412.859
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	6.003.260.260.019	7.496.114.512.580	2.647.989.632.951	34.268.007.309	-	16.181.632.412.859
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	-	14.081.890.640	-	(14.081.890.640)	-
Kết quả						
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	722.545.727.906	535.034.300.411	268.388.489.433	71.165.768.496	(243.956.505.706)	1.353.177.780.540
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(141.225.969.659)	(10.929.378.909)	(39.887.795.950)	(3.392.766.953)	9.326.238.240	(186.109.673.231)
Lợi nhuận thuần sau thuế	581.319.758.247	524.104.921.502	228.500.693.483	67.773.001.543	(234.630.267.466)	1.167.068.107.309
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023						
Doanh thu thuần	5.327.320.874.741	5.620.057.144.300	2.244.964.976.861	12.917.483.123	(663.792.363)	13.204.596.686.662
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.326.903.125.626	5.620.057.144.300	2.244.718.933.613	12.917.483.123	-	13.204.596.686.662
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	417.749.115	-	246.043.248	-	(663.792.363)	-
Kết quả						
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	573.991.838.065	375.040.904.964	206.452.571.623	174.183.549.271	(373.657.410.036)	956.011.453.887
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(111.985.800.700)	(8.832.979.817)	(23.808.862.467)	(2.431.495.576)	8.165.020.943	(138.894.117.617)
Lợi nhuận thuần sau thuế	462.006.037.365	366.207.925.147	182.643.709.156	171.752.053.695	(365.492.389.093)	817.117.336.270

BỘ PHẬN THEO ĐỊA LÝ

	Doanh thu xuất khẩu	Doanh thu nội địa	Loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Doanh thu				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	7.287.100.915.628	8.894.531.497.231	-	16.181.632.412.859
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	4.890.346.758	9.191.543.882	(14.081.890.640)	-
Doanh thu thuần	7.291.991.262.386	8.903.723.041.113	(14.081.890.640)	16.181.632.412.859
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Tài sản bộ phận	4.548.736.745.369	25.018.760.794.049	(5.726.844.632.293)	23.840.652.907.125
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Doanh thu				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.661.983.267.146	7.542.613.419.516	-	13.204.596.686.662
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	663.792.363	(663.792.363)	-
Doanh thu thuần	5.661.983.267.146	7.543.277.211.879	(663.792.363)	13.204.596.686.662
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Tài sản bộ phận	4.450.777.679.910	22.015.288.160.183	(6.277.925.177.344)	20.188.140.662.749

32. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng	16.153.113.295.578	13.175.512.403.775
Doanh thu cung cấp dịch vụ	603.070.510.107	525.092.598.324
Khác	1.314.920.833	15.997.096.125
	16.757.498.726.518	13.716.602.098.224
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	452.225.498.387	367.827.483.835
Hàng bán trả lại	121.186.149.521	142.416.923.797
Giảm giá hàng bán	2.454.665.751	1.761.003.930
	575.866.313.659	512.005.411.562
Doanh thu thuần	16.181.632.412.859	13.204.596.686.662
Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 41)	4.739.978.123	2.102.437.890

33. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	12.465.241.273.102	10.219.355.761.317
Giá vốn dịch vụ cung cấp	352.502.350.310	337.033.664.281
Khác	1.809.814.045	5.240.303.993
(Hoàn nhập) các khoản dự phòng	(19.555.806.636)	(16.876.336.973)
	12.799.997.630.821	10.544.753.392.618

34. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	9.031.659.115.097	7.546.860.523.846
Chi phí nhân công	2.009.599.497.809	1.558.210.267.862
Chi phí dịch vụ mua ngoài	979.842.956.368	777.561.201.055
Chi phí khấu hao và hao mòn	468.855.348.529	424.360.310.901
Phân bổ lợi thế thương mại	52.960.585.540	63.569.111.627
Hoàn nhập dự phòng	(11.468.688.545)	(21.532.408.627)
Khác	546.496.337.768	503.934.558.100
	13.077.945.152.566	10.852.963.564.764



35. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay, trái phiếu	359.112.263.291	456.578.081.842
Lãi chênh lệch tỷ giá	121.168.963.697	71.892.083.934
Lãi chuyển nhượng trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi	46.820.242.226	10.394.883.505
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	41.033.948.729	32.235.729.363
Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu khi hợp nhất kinh doanh	30.052.036.954	-
Khác	3.332.567.956	6.745.188.811
	601.520.022.853	577.845.967.455
Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 41)	30.882.649.088	13.463.371.552

36. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay và lãi trái phiếu	353.993.461.589	456.474.136.918
Chiết khấu thanh toán	51.577.223.481	52.722.560.010
Lỗ chênh lệch tỷ giá	49.578.358.719	56.275.742.159
Lỗ chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu	14.701.804.765	-
Chi phí phát hành trái phiếu	901.231.193	10.117.299.436
Khác	90.795.784.996	432.445.878
	561.547.864.743	576.022.184.401
Trong đó: Chi phí tài chính với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 41)	93.158.596.063	32.834.080.573

37. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí lương nhân viên	522.083.054.766	443.118.155.280
Chi phí hoa hồng, quảng cáo và khuyến mãi	308.219.131.924	222.202.617.635
Chi phí khấu hao	14.180.403.500	14.486.996.091
Chi phí dịch vụ mua ngoài	443.839.792.576	324.221.943.277
Khác	213.253.102.258	57.087.304.072
	1.501.575.485.024	1.061.117.016.355
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí lương nhân viên	335.543.202.710	285.600.713.475
Chi phí khấu hao	114.559.990.093	116.561.869.468
Phân bổ lợi thế thương mại	52.960.585.540	63.569.111.627
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.514.368.800	95.518.557.336
Khác	121.499.118.310	97.980.207.290
	718.077.265.453	659.230.459.196

38. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm nay	191.588.293.272	156.339.549.407
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp trích thiếu năm trước	2.949.110.431	2.727.261.492
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	194.537.403.703	159.066.810.899
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(8.427.730.472)	(20.172.693.282)
Tổng thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(8.427.730.472)	(20.172.693.282)

39. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	608.889.078.461	405.921.470.417
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát (VND)	(44.009.877.077)	(57.583.404.720)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	564.879.201.384	348.338.065.697
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	208.894.750	208.894.750
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.704	1.668

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, một số công ty con trong Tập đoàn bao gồm: Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An, Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre đã ước tính số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Công ty và các công ty con còn lại chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận năm 2024 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Nếu Công ty và các công ty con thay đổi mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm sẽ giảm đi tương ứng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được xác định lại trên cơ sở tính toán và phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông Công ty và các công ty con phê duyệt trong năm 2024.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được điều chỉnh như sau:

	Năm trước	
	Số báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	405.921.470.417	405.921.470.417
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (VND)	-	(57.583.404.720)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	405.921.470.417	348.338.065.697
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	208.894.750	208.894.750
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.943	1.668

40. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ KHÁC

TIỀN THUÊ ĐẤT TẠI XÃ PHẠM VĂN CỘI, HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("Công ty SSC") - công ty con gián tiếp trong Tập đoàn, đã mua tài sản từ Công ty Liên doanh Hạt giống Đông Tây ("EW") bao gồm cả quyền sử dụng đất. Theo Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2014, Công ty SSC đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ("UBND") chấp thuận về việc sử dụng khu đất có diện tích 259.717,2 m² tại Xã Phạm Văn Cội, Huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích sử dụng là nghiên cứu và sản xuất hạt giống rau. Do đó, Công ty SSC có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê đất kể từ ngày ký Quyết định này đến ngày 30 tháng 12 năm 2020. Hiện nay, diện tích đất nêu trên đang được Công ty SSC sử dụng. Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh chưa xác định đơn giá thuê đất chính thức. Do đó,

Công ty SSC và các cơ quan quản lý địa phương vẫn chưa thể xác định được số tiền thuê đất đối với phần đất thuê nêu trên cho toàn bộ thời gian thuê tương ứng. Khoản tiền thuê đất đã được Công ty SSC tạm trích hàng năm dựa theo đơn giá thuê đất của EW (bên đi thuê trước đây) theo hợp đồng thuê đất số 9018/HĐTD-GTĐ ngày 29 tháng 6 năm 2000 giữa EW và UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty SSC đã tạm trích tiền thuê đất từ tháng 7 năm 2014 đến tháng 12 năm 2024 với số tiền là 6.457.217.824 VND. Khi có đơn giá chính thức và thông báo điều chỉnh lại mức tiền thuê đất từ các cơ quan quản lý nhà nước liên quan, Công ty SSC sẽ thực hiện điều chỉnh và nộp bổ sung cho kỳ nộp tiếp theo (nếu có).

TIỀN THUÊ ĐẤT TẠI XÃ TÂN HIỆP, HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Vào ngày 27 tháng 5 năm 2005, Công ty SSC ký kết hợp đồng thuê đất với UBND Tỉnh Bình Dương cho khu đất có diện tích 776.947,3 m² tại Xã Tân Hiệp, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương để sử dụng cho mục đích nông nghiệp với thời hạn 20 năm từ ngày 25 tháng 3 năm 2002 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022. Trong năm 2020, Công ty SSC đã tiến hành các thủ tục để gia hạn thời gian thuê đất và đã được UBND tỉnh Bình Dương chấp thuận gia hạn theo Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Vào ngày 21 tháng 4 năm 2022, Công ty SSC nhận được Thông báo tạm nộp tiền thuê đất theo hình thức hàng năm số 12/TB-CCT từ Chi cục Thuế khu vực Tân Uyên cho khu đất nêu trên với đơn giá là 192 VND/m². Theo đó, vào ngày 7 tháng 6 năm 2022, Chi cục Thuế khu vực Tân Uyên đã có Công văn số 3424/BPMCPG-CCTKV xác nhận Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất cho các năm từ 2006 đến 2021.

Tuy nhiên, vào ngày 15 tháng 7 năm 2022, Công ty SSC nhận được Thông báo số 11988/TB-CTBD từ Cục thuế Tỉnh Bình Dương về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp hàng năm. Theo thông báo này, đơn giá thuê đất đã điều chỉnh tăng từ 192 VND/m² lên tới 5.258 VND/m² với thời gian ổn định giá từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 đến ngày 13 tháng 3 năm 2025.

Vào ngày 28 tháng 10 năm 2022, Công ty SSC đã có Công văn số 334/CV-SSC kiến nghị UBND và Sở Tài nguyên và Môi trường

("STNMT") Tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh lại đơn giá đất và được UBND giao cho STNMT xem xét và phúc đáp. Do đó, Công ty SSC và các cơ quan quản lý địa phương vẫn chưa thể xác định được số tiền thuê đất đối với phần đất thuê nêu trên.

Công ty SSC đã tạm nộp toàn bộ tiền thuê đất năm 2022 và năm 2023 với số tiền là 4.085.188.093 VND/năm dựa theo Thông báo số 11988/TB-CTBD vào ngày 27 tháng 10 năm 2022 và ngày 29 tháng 11 năm 2022 và Thông báo số 12/TB-CCT của Chi cục thuế khu vực Tân Uyên (Công ty SSC nhận được thông báo ngày 16 tháng 01 năm 2024).

Trong năm 2024, tiền thuê đất năm 2023 đã được miễn giảm 30% tương ứng với số tiền 1.225.556.671 VND theo Quyết định 911/QĐ-CTBDU ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bình Dương. Tiền miễn giảm đất căn cứ theo điều 3, Quyết định số 25/2023/QĐ - TTg ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023.

Tại ngày kết thúc năm tài chính 2024, do Công ty SSC chưa nhận được thông báo từ cơ quan thuế về số tiền thuê đất phải nộp cho năm 2024 nên Công ty đã tự xác định và tạm nộp tiền thuê đất của năm 2024 với số tiền 2.859.632.232 VND sau khi đã trừ số tiền được miễn giảm. Công ty SSC sẽ thực hiện điều chỉnh và nộp bổ sung hoặc hoàn tiền cho kỳ nộp tiếp theo (nếu có).

4.1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	Công ty liên quan đến lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Tư vấn NDH	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Mùa xuân	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Cổ đông lớn/Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Hải Yến	Công ty liên doanh (đến ngày 19 tháng 8 năm 2024)
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên HĐQT

Trong năm, Tập đoàn đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Bán hàng hóa, dịch vụ	4.739.978.123	2.102.437.890
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	2.841.846.256	776.757.019
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	1.873.540.107	1.284.329.306
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	24.591.760	6.197.273
Mua hàng hóa và dịch vụ cung cấp	12.682.297.587	12.721.736.957
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	8.249.731.970	9.032.145.567
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	3.483.501.952	3.260.701.456
Công ty TNHH Tư vấn NDH	736.222.199	148.500.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	100.000.000	-
Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	96.641.466	236.989.934
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	16.200.000	43.400.000

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động tài chính	30.882.649.088	13.463.371.552
Lãi chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu	29.693.450.230	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	28.236.170.230	-
Công ty TNHH Tư vấn NDH	1.457.280.000	-
Lãi tiền gửi, cho vay	1.189.198.858	13.463.371.552
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	101.238.141	12.577.133.019
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	1.087.960.717	886.238.533
Chi phí tài chính	93.158.596.063	32.834.080.573
Lãi trái phiếu	60.966.575.863	10.437.260.273
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	60.966.575.863	10.437.260.273
Chi phí tài chính khác	12.926.311.532	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	12.926.311.532	-
Phí lưu ký và phí dịch vụ	13.641.924.895	277.595.930
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	13.641.924.895	277.595.930
Lỗ chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi	5.623.783.773	22.119.224.370
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	5.623.783.773	22.119.224.370
Cho vay	35.120.000.000	26.329.288.847
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	35.120.000.000	26.329.288.847
Thu hồi gốc cho vay	18.432.767.600	28.128.976.000
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	18.432.767.600	11.328.976.000
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Mùa xuân	-	16.800.000.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khách hàng	10.699.529.914	9.305.966.034
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	9.177.693.168	9.144.798.173
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	1.521.836.746	161.167.861
Phải thu về cho vay ngắn hạn	43.016.521.247	26.329.288.847
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	43.016.521.247	26.329.288.847
Phải thu ngắn hạn khác	981.370.268	134.132.063
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	981.370.268	29.897.622
Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	-	70.000.000

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	-	34.234.441
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	100.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	-	100.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn	425.227.619	559.668.742
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	425.227.619	544.132.866
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	-	15.535.876
Phải trả ngắn hạn khác	-	116.500.000.000
Công ty TNHH Hải Yến	-	116.500.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	6.181.947.158	6.294.794.520
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	6.181.947.158	6.294.794.520

Thù lao, thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

Đơn vị: VND

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	240.000.000
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc	4.849.822.073	2.946.923.077
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Kiểm toán	180.000.000	180.000.000
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Kiểm toán	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT độc lập/Trưởng ban Ủy ban Kiểm toán	180.000.000	180.000.000
Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên HĐQT độc lập	180.000.000	180.000.000
		5.989.822.073	4.086.923.077

42. CÁC KHOẢN CAM KẾT

CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn đang thuê văn phòng, nhà kho và thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn		
Từ 1 năm trở xuống	15.207.233.398	14.949.427.329
Trên 1 năm đến 5 năm	27.877.923.413	33.299.780.839
Trên 5 năm	185.166.298.771	182.168.043.920
	228.251.455.582	230.417.252.088

CAM KẾT GIAO DỊCH NGOẠI HỐI KỶ HẠN

Công ty tham gia vào giao dịch ngoại hối kỳ hạn 5 tháng từ ngày 29 tháng 10 năm 2024 đến ngày 28 tháng 3 năm 2025 và giao dịch ngoại hối kỳ hạn 1 năm từ ngày 24 tháng 12 năm 2024 đến ngày 24 tháng 12 năm 2025. Theo đó, tại ngày 28 tháng 3 năm 2025 và ngày 24 tháng 12 năm 2025, Công ty phải mua ngoại tệ tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam). Khoản tiền này dùng để thanh toán cho khoản vay với Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Mauritius) như trình bày ở Thuyết minh số 25 và Thuyết minh số 26.

CAM KẾT KHÁC

Theo Thỏa thuận góp vốn với các nhà đầu tư ngày 27 tháng 4 năm 2017 ("Thỏa thuận góp vốn") liên quan tới việc góp vốn vào Công ty Cổ phần PAN Farm ("PAN Farm") - công ty con của Công ty, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có nghĩa vụ mua lại cổ phần tại Pan Farm từ các nhà đầu tư còn lại trong trường hợp các nhà đầu tư này yêu cầu Công ty mua lại phần vốn góp của họ do Pan Farm không đáp ứng được một số yêu cầu trong thỏa thuận này. Thời gian kết thúc cam kết là ngày 30 tháng 6 năm thứ 8 kể từ ngày ký thỏa thuận.

Trong năm, như trình bày tại Thuyết minh số 1, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ mua lại 7.615.462 cổ phần tại Công ty Cổ phần PAN Farm từ một nhóm cổ đông theo các hợp đồng chuyển nhượng số 01/2024/HĐCNCP ngày 25 tháng 12 năm 2024, hợp đồng số 02/2024/HĐCNCP ngày 25 tháng 12 năm 2024 và số 1912/2024/HĐCNCP ngày 19 tháng 12 năm 2024.

CÁC CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng giá trị các hợp đồng liên quan đến việc đầu tư xây dựng dự án tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - công ty con của Công ty đã ký nhưng chưa được thực hiện là khoảng 10,3 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: khoảng 9,7 tỷ VND).

BẢO LÃNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty bảo lãnh cho một số khoản vay của các công ty bao gồm Công ty Cổ phần Bibica và Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN - công ty con của Công ty. Số dư vay được Công ty bảo lãnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của các công ty trên lần lượt là 125.129.688.332 VND và 95.870.929.693 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - công ty con của Công ty đã đứng ra bảo lãnh cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An - công ty con của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng.

Trần Thị Trang
Người lập biểu

Văn Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

07 THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

ĐỊA CHỈ ĐKKD

Địa chỉ: Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam
Điện thoại: (84 - 272) 3630218
Fax: (84 - 272) 3630217
Email: info@thepangroup.vn
Website: http://thepangroup.vn

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3760 6190
Fax: (84-24) 6266 2608

CÔNG TY CỔ PHẦN PAN FARM

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3760 6190
Fax: (84-24) 6266 2608
Website: http://thepangroup.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM (VINASEED)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 01 Lương Đình Cúa, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3852 3294
Fax: (84-24) 3852 7996
Email: nsc@vinaseed.com.vn
Website: https://vinaseed.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VFC)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: (028) 3822 8097
Fax: (028) 3910 3627
Email: info@vfc.com.vn
Website: http://www.vfc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN PAN-HULIC

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.
Điện thoại: (84-263) 222 9888
Email: info.phj@thepangroup.vn

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÙA XUÂN (BIOSPRING)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Elcom, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: 0919 28 1212 - 0986 38 1212
Email: info@biospring.com.vn
Website: http://biospring.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA (FIMEX VN)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Km 2132, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Điện thoại: (84-299) 3822223 - 3822203
Fax: (84-299) 3822122 - 3825665
Email: info@fimexvn.com
Website: http://www.fimexvn.com

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE (AQUATEX BENTRE)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.
Điện thoại: (84-275) 3860 265
Fax: (84-275) 3860 346
Email: abt@aquatexbentre.com
Website: www.aquatexbentre.com

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM KHANG AN (KHANG AN FOODS)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Lô B, KCN An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.
Điện thoại: (84) 2993 626628
Email: info@khangfoods.com
Website: https://khangfoods.com

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP HCM.
Điện thoại: (84-28) 3971 7920
Fax: (84-24) 3971 7922
Email: bibica@bibica.com.vn
Website: http://www.bibica.com.vn/

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GOLDEN BEANS

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 27 Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 1900 571 557
Email: contact@shincaphe.com
Website: shincaphe.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAFOOCO)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 81B quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.
Điện thoại: (84-72) 3823900 – 3821501
Fax: (84-72) 3826 735 – 3826 060
Email: info@lafooco.vn - lafooco@lafooco.vn
Website: www.lafooco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN 584 NHA TRANG

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 1210 Lê Hồng Phong, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại: 0258 3881176 – 3882677
Fax: (84-258) 3884 442
Email: info@584nhatrang.vn
Website: www.584nhatrang.vn





THE PAN GROUP